



Diệu Ái

Tập truyện ngắn

Mùa
tối cuối
thu



NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HÓA - VĂN NGHỆ TP HCM

MƯA TỪ CỠI TẠM

Tác giả: **Diệu Ái**

Tuyển tập: **Truyện ngắn**

Nhà xuất bản: **NXB Văn Hóa Văn Nghệ TPHCM**

Đóng ebook: **Cuibap**

Nguồn text: **Waka**

Mục Lục

LỜI GIỚI THIỆU
LỜI TÁC GIẢ
XỨ CỦA VỜI GIÓ
MẮC NỢ MÙA THU
NGƯỜI CỦA PHỐ
LỐI VỀ MIỀN VẠN THỌ
SÔNG CÒN KHẮC KHOẢI CÂU HÒ
MÙA MỘNG MƠ
BƠI GIỮA DÒNG ĐỜI
NHỮNG GIẤC MƠ TRÔI VỀ MỘT PHÍA
MƯA TỪ CỘI TẠM
MẢNH VƯỜN BIỂN MẮT
TIẾNG NGƯỜI ĐÃ RƠI
NGƯỜI BÁN LỘC
KHU VƯỜN TRONG TIM
MÙA HOA NGỌT HẬU
BÓNG ĐÀN BÀ CŨNG TỐI

LỜI GIỚI THIỆU

Sinh ra và lớn lên nơi mảnh đất miền Trung nắng gió mang tên Quảng Trị, cùng với niềm đam mê văn chương mãnh liệt, cái nhìn của Diệu Ái trong **Mưa từ cõi tạm** vừa là một phác họa chân chất, đậm nét về cuộc đời, con người nơi đây, vừa là những khắc khoải, day dứt khôn nguôi về tình yêu đôi lứa.

Là người con của miền quê xa xôi ấy, hơn ai hết, Diệu Ái hiểu rõ nhất cái mùi vị gió Lào nắng khét, tiếng quê trọ trọ “mô tê, răng rứa đó nờ” nghe sao thiết tha, gần gũi lạ, cách xưng hô “mệ”, “mạ” dễ thương. Tất cả những chi tiết này đã dẫn dắt người đọc từ từ tiến đến với nhịp thở thôn quê. Trải suốt 15 câu chuyện, từng từ ngữ, từng hình ảnh hiện lên sống động, tinh tế và rất thật, dậy lên trong lòng độc giả sự bồi hồi, thương cảm, ngỡ ngàng đôi khi đến rơi lệ về những mảnh đời quá đỗi đáng thương, những nhịp đập gắn kết từ trái tim đến trái tim, để mỗi khi lần giở những trang sách, chợt thấy như chính mình là một phần của **Mưa từ cõi tạm**.

Tập hợp 15 truyện ngắn với nhiều âm hưởng khác nhau, khi réo rắt du dương, khi trầm bổng đượm buồn, khi ngân nga da diết, **Mưa từ cõi tạm** khéo để lại trong lòng người đọc những dư vị ngọt ngào có, đắng chát có, xót xa có, khắc khoải có. Điều làm nên thành công cho tập truyện ngắn này là những trang viết trái lòng của chính tác giả, thấm đẫm nỗi buồn, nỗi cô đơn, trăn trở nhưng cũng không thiếu niềm tin yêu, khát khao cháy bỏng hạnh phúc vào một ngày mai tươi sáng.

BBT Phương Nam

LỜI TÁC GIẢ

Tôi nghĩ mình là người khá khác biệt, đôi khi xã hội vì những người như tôi mà chậm tiến không chừng. Đi đâu, làm gì, tôi cũng mang trọn gốc gác và niềm tự hào cố hữu khi sinh ra và lớn lên tại mảnh đất Quảng Trị anh hùng (đằng sau danh từ chỉ quê tôi luôn là những tiếng như vậy, hoặc là “năng gió”, “cần cỗi”, “khốn khó”...).

Tôi yêu tha thiết những tiếng “chi, mô, răng, rứa, tê, nờ” trọ trọ mà rộn rảng khó nghe, yêu hàng chè tàu được cắt xén thẳng tắp từ nhà ra ngõ, yêu dải xuyên chi chạy dài bất tận ven đường, yêu mái trường thị xã từng theo học, yêu dòng Thạch Hãn bi tráng và linh thiêng...

Tôi thương những người phụ nữ cắm cúi làm lụng quanh năm mà dám giỗ chạp nào cũng ngồi thui thui mâm dưới, thương những người đàn ông trụ cột cho cả gia đình nên bươn chải khắp nơi, thương bao em bé nhà nghèo mưa nắng đạp xe tới trường mà vẫn đạt học bổng xứ này xứ khác.

Tôi khắc sâu nhiều câu chuyện bi thương về mỗi địa danh, mỗi cuộc đời đi qua chiến tranh rồi lẳng lặng để lại thanh xuân và máu thịt của mình. Phải kính cẩn nghiêng mình trước những cuộc đời lớn lao ấy để thế hệ như tôi may mắn sinh ra được sống trong hòa bình.

Ở xứ mà gió đã thành “đặc sản” và “thương hiệu”, cơ cực luôn là ý niệm hiện hữu trong suy nghĩ nhiều người. Ở nơi mà mất mát được nhắc tới nhắc lui trong từng trang sử, khổ đau âm thầm tồn tại từ tháng năm này qua

tháng năm khác. Thế nên, chuyện tôi kể cũng chẳng có gì đặc biệt, tới lui là chừng ấy cuộc đời lao đao trắc trở.

Sách gồm mười lăm câu chuyện không mấy hấp dẫn và vui tươi, là những chuyện tủn mủn và buồn rười rượi về vài ba phận người vô tình gặp gỡ hoặc thân quen. Đôi người quen biết sẽ lại ngẫm nghĩ con bé này nó đang kể chuyện mình hay chuyện của người này người kia đây mà. Một nhà văn từng nói với tôi, “Hãy cứ khai thác những câu chuyện mà em biết và đi sâu vào nó”, bởi vậy quần quanh thế nào, đề tài của tôi vẫn là con người và mảnh đất Quảng Trị.

Với tác phẩm đầu tiên, tôi mong ước sẽ giữ lại phần nào tiếng quê nhà đang dần dà phai nhạt hoặc gọi lên chút ghi nhớ đối với những người con tha hương. Tham lam hơn, tôi hy vọng sẽ giới thiệu cho bạn bè miền Bắc và miền Nam quen thuộc hơn với “chi, mô, răng, rứa” của miền Trung nắng gió. Để mỗi lần đi đâu đó, người quê cất giọng sẽ không bị cười chê thắc mắc hoặc ít ra mỗi lần xuất hiện trên truyền hình không phải thấy dòng “phụ đề” chạy chậm chậm bên dưới mà hờn tủi.

Tôi hiểu rõ mình còn vụng về và thiếu kỹ thuật, viết chỉ như là kể, kể lại chuyện mình biết mà không phải ai cũng hay. Có người từng rút nước mắt, từng hờn giận hay phẫn chán khi đọc những bài viết trước đây của tôi, thật an ủi khi ít ra tôi đã chạm được cảm xúc của độc giả. Với tập truyện này, tôi cũng mong có vậy.

Lời cuối, tôi xin phép gửi lời cảm ơn đến những cô chú, anh chị đã tạo cơ duyên cho cuốn sách này ra đời. Chúc tất cả chúng ta luôn bằng lòng và an vui trong cõi tạm thênh thang này...

Diệu Ái

Quảng Trị, tháng 3 năm 2016

XỨ CỦA VƠI GIÓ

Cùà bây giờ lạ lắm, ai đi xa trở về có khi nghĩ mình đang lạc. Xe chạy lên con dốc đã thoải hơn, bớt quanh co, bớt thâm u mịt mùn. Càng đi vào Cùà, cái cảm giác rợn người của rừng rú ngày xưa, từ những dấu chân beo đến tiếng kêu của thú rừng nào gọi lại, đã thành xa vắng. Thảo cười tươi bảo, giờ vào Cùà thì thơm lắm, mùa nào thơm thức ấy, mùa bơ thơm bơ, mùa tiêu thơm tiêu. Quanh năm là vị chè ngai ngái và nằng giòn giã, duy chỉ có gió Lào là không đổi mấ. Xứ này, chi chứ gió là đặc sản.

Mỗi lần lên o chơi, tôi đi qua những con dốc và cái đèo quanh co tưởng như bất tận. Không biết có phải tại càng lớn nên càng thấy con dốc và những ngã cong mai một dần, lại có vẻ như gần hơn không. Chỗ bờ dốc lao xao nắng gió kia trong những ngày tháng bầy, gió Lào thổi tạt như bão, đáng o gầy guộc trên chiếc xe đạp ì ạch đẩy hàng lên. Người o nhỏ thó mà bóng nắng đổ dài trên đường hệt như một dấu chấm than lừng lơ tội tình. Chừng đến khi Thảo lớn, o mới nghỉ buôn bán ở nhà, chăm chút vô mấ gốc tiêu, vườn bơ, vườn chè.

Thảo nói chị đi khắp phương, kiếm mô ra loại chè như ở xứ này. Những cây chè cổ thụ với thân cao vút, lá xum xuê. Uống chè Cùà phải hãm cả cành mới ngọt đủ. Có bận lên o ôn thi đại học, tôi nghĩ uống nước chè để khỏi buồn ngủ nên chơi liền một ly đầy. Uống xong thấy xây xẩm mặt mày, tay chân bủn rủn, bụng dạ cồn cào. Thảo cười khan, chị say chè rồi. Sau dạo đó, vì ngai nên tôi bắt đầu tập uống, uống rồi đâm nghiện, về nhà uống

nước chè đậm chất hơn cả mạ. Mạ nói, mấy đứa như bây mà uống nước chè đậm thì sớm già đanh.

O không về quê ở, không phải bởi trong lòng còn tự ái khi nhớ năm xưa nội chỉ trở đòi từ mặt. Sau này ba và mấy bác lên thăm, kêu về dưới kia anh em nương tựa nhau mà sống chứ ở chi xứ heo hút độc địa này, o nhìn ra mảnh vườn rồi chép miệng: *“Để anh năm đây mình, tội lắm mấy cậu”*. Với lại, cái xứ heo hút này dù sao trước kia cũng là miền đất hứa của mối tình đẹp bất chấp những cản ngăn. Nội ở lại một đêm trong ánh đèn dầu tù mù, ra giếng múc nước thấy phèn đặc quánh mà chỉ biết thở dài thườn thượt.

Mấy thứ đó đâu nhằm nhò chi! Con người ta sống miết rồi so ra cái nào có thể quên, có thể quen và cái nào thì vĩnh viễn ghim mãi trong người. O nói hình ảnh o nhớ nhất đời này là hôm dựng đi. Lúc đó, o như có linh tính chi lạ, ruột gan nóng bừng, đứng ngồi không yên. Không phải nói chứ con Lu sáng đó cứ sữa inh ỏi, tới trưa còn bỏ ăn. Lại nói không hay lắm chứ phải chi hôm đó dựng đi một mình, đừng dắt theo thằng Tý.

Sau này, mỗi đêm trong hàng ngàn đêm, dựng hay trở về trong giấc mơ chưa từng hao hụt. Về với nụ cười tươi rói hiền hậu cùng câu nhắn nhủ nghe như mới đây thôi *“Trưa, mạ mi nấu canh khế chua cá tràu cho tui nghe”*, lúc đưa mớ cá dựng đã làm sạch cho o. Cái giọng Bắc cố lai tiếng quê này nghe thương lắm. Rồi đưa tay bẹo má con Thảo *“Ba đi nghe con gái”*, tay kia dắt theo thằng Tý đang còn hớn hờ. Ra tới cổng chè tàu còn đưa tay vẫy vẫy hai mạ con. Cái vẫy tay ấy đâu biết là lần cuối.

Rồi dựng đi tới chập trưa mà o chẳng làm được chi cả. Cứ đi vô đi ra, lẩn bấn nôn nao cả buổi. Đến khi nghe tiếng ùng đoàng thất kinh từ đâu vọng lại thì o xấp xải nước mắt ngấn dài đổ ra đường lộ. Ai nấy mặt xanh le xanh lét, lạy trời không phải chồng con mình trước khi xác định tiếng vang ấy từ đâu vọng lại.

Mấy người gần đó, xem xong về bỏ cơm ba ngày. Người ta kháo nhau rằng cái điều đau khổ là ở chỗ, dựng đi bộ đội mấy năm bom đạn tránh hết, thế mà tới thời bình lại chết vì bom. O không ngất như mấy người kia, o phải tỉnh để xem người ta đưa chồng mình về có đầy đủ không và thẳng

con trai có nằm lẫn trong chõng không. Nhưng may, người ta tìm thấy thằng Tý trong bụi sim gần đó, có điều, hai chân nó không còn.

Đất Cù đầy tàn dư của chiến tranh nên thi thoảng dân ở đây vẫn nghe tiếng nổ chát chúa hay thấy khói xanh xao bốc lên cùng tiếng lẹt đẹt từ những rặng lau lách trên ngọn đồi nào đó. Cũng lắm người gặp nạn như dượng, nhưng hồi đó không ai trẻ như dượng. Con Thảo lúc ấy mới chập chững biết đi. May nó còn nhỏ để không phải thấy cảnh người ta nhặt cha nó từng chút như thế nào mà ám ảnh.

Nụ cười của dượng cứ day đi day lại không biết bao nhiêu lần trong những giấc mơ chập chờn suốt mấy năm qua. Đêm trước ngày giỗ, thế nào dượng cũng về trêu o vài bận, khi thì cười, khi thì chợn con Thảo “*Con lớn quá rồi*”. Trời chưa sớm, o lật đật lên chợ Cù mua đồ cúng, kiếm con cá tràu rồi ra vườn hái vài trái khế chua, cúng bữa cơm nghi ngút khói.

Đôi chân của thằng Tý được nằm cùng với dượng. Nó bảo, chân em đi cùng với ba cho vui. Nó đeo chân giả nhưng làm gì cũng được. Kể cả chạy, dù không nhanh nhưng vẫn có thể gọi là chạy. Đôi chân ấy, sau này là trụ cột lỏng lẻo trong ngôi nhà hiu quạnh nằm bên sườn dốc - căn nhà nằm chênh vênh với mái tranh xiêu vẹo, hông nhà trát đầy phân trâu đen thui che mưa che nắng cho ba con người.

Những hôm trời nhá nhem mà o chưa về, Thảo nấu cơm rồi chặt nước pha đường để hai anh em uống trước cho đỡ đói. Thảo nhỏ nhắn mà thừa hưởng những đảm đang của mẹ. Việc chi cũng giỏi giang, đàng hoàng. Nó ngồi co ro, ngó anh Tý đang ngấm mẩu chân còn lại của mình rồi ngóng ra hàng chè tàu chờ mẹ về sẽ lại cười nói cho nhà bớt quạnh.

Đã nhiều đêm nằm ngủ, o nằm yên nghe tiếng con Lu sủa inh ỏi vì bước chân người lạ đứng thấp thỏm ngoài ngõ. Sáng ra, con Thảo thấy chỗ mấp mé hàng chè tàu đầy rẫy đầu thuốc lá. Thảo quét dọn và ẩm ỨC như thể mấy cái đầu thuốc kia hiện rõ cả mặt người ngồi đó, để nó đành hanh đặng hăng: “*Đừng hòng giành mẹ của tui tui*”. Chẳng hiểu đứng cả đêm làm gì khi biết rằng không thể nào qua khỏi cánh cửa kia được. Những đêm nằm, Thảo nghe tiếng thở dài của mẹ nhưng nó làm như say ngủ, đưa tay quàng

mạ thật chặt. O lén trở người thì nó vòng tay ôm siết, vờ ú ớ mê man. O gác tay lên trán, nén những thổn thức trong lòng.

Chú Tường là người của vùng Cù, thuộc từng góc ngách, từng bụi rậm nên đôi ba lần cứu o khỏi mấy con vắt rừng. Phải ngày trước chưa quen dượng, o đã lần khăn có ý với chú. Nên cái lần khăn đó sau này biến thành nỗi “giả như”, “hay là” mà mỗi sớm tỉnh giấc thấy quanh nhà đầy những dấu giày và hơi thuốc còn đọng lại. Hay đôi lần gặp giữa đường, chú đẩy giùm o cái xe hàng nặng trĩch mà o lấm lét “*Anh đâu đẩy giùm được đời tui*”. Có nhiều bữa thấy rừng rú gọi lại, lòng dạ o quạnh vắng, niềm vui vừa nhen lên đấy rồi thấy hiu hắt quá nên chẳng buồn nhếch miệng.

Thảo nghe làng xóm chọc ghẹo ghép đôi nên càng ghét chú. Nó đứng dạng chân trước nhà, nói với o, ai mà vô đây đòi cưới mạ thì con bỏ xứ đi. Trời đất, cái con bé mới lên mười, chẳng nhớ mặt cha mà cứ khư khư giữ mạ cho riêng mình. Đất này, qua mỗi ngày đã bớt đi căn cõi mà lòng đứa con gái kia sao càng lớn càng khô. Cho tới khi biết thương một thằng con trai thì tâm tính nó bắt đầu đổi khác và tới lúc lấy chồng, lạ đời, nó bảo mạ thương người ta thì mở cửa cho họ vào, hiếm ai mà chờ được vậy.

Mấy gốc chè ngày trước chỉ bằng con Thảo, giờ nó lớn nhổng nên mấy gốc chè cũng cao vợi. Có bận, dăm ba người đến hỏi mua với giá cao ngất vì thế cây đẹp nhưng o nhất quyết không bán. Người ta, đói khát chi lắm mà bán tình bán nghĩa, mấy gốc chè này ngày xưa mình dượng lúi húi vun.

Mạ tôi nói cái tuổi của o là “Thân tự lập thân”, là số khổ, số đầy đọa. Ngấp nghé hơn nửa đời người rồi, giờ còn ráp lại với ai nữa, về lụm đụm mà chăm cho lão già nào khi coi như đã qua hồi cơ cực. Thảo cười hiền, tùy mạ, mạ thương người ta thì mạ ở. O nhìn băng quơ, gần qua dốc đời rồi nên còn thiết tha chi nữa.

Tôi biết nỗi buồn của o níu lại nơi tiếng thở dài của Thảo, khi chỗ lá vắng o để dành vẫn chưa dùng được. Đất này ngày xưa độc địa. Mưa xối bao nhiêu năm cũng không rửa hết những chất độc thấm vô trong từng thớ đất, cái thứ nước uống hàng ngày có khi làm cho con người ta cạn ráo những mầm sống. Xóm này đã có những nóc nhà sinh con, sinh cháu ra ú

ớ, có nhà lại hiu hắt chỉ bóng vợ chồng già nên cái chuyện khó có con cũng là dễ hiểu.

Thảo héo hắt, nó bảo thấy mình như tàn tạ đi mỗi ngày. O lay lắt bao năm chờ chăm đứa cháu, mà nó cũng thấp thỏm cho phận mình, không biết có được làm mẹ không nên bảo thằng chồng lấy vợ khác cho yên ấm. Chồng hậm hực mắng Thảo, thề sống thề chết đồng cam cộng khổ, con cái là của trời cho. Rồi bận sau, Thảo thấy chồng bẽn lễn đi về lấy đồ đạc qua bên kia, con bé cùng chỗ làm đã đẻ thằng cu ba cân một. Thảo cười để nuốt chửng giọt nước mắt sắp rớt ra.

Cửa bây chừ xanh um tươi tắn, vẫn màu xanh vợ nhưng là màu xanh của sức sống mới, của niềm tin yêu, hy vọng mới. Không phải là màu hoang vu đáng sợ như ngày dựng cầm tay o cười tự tin, hết như sức sống này rồi sẽ bùng lên ở nơi người ta gọi là vùng đất chết, hoang vu, hẻo lánh hay gì đó đại loại. Mà đất này, sau giải phóng, chỗ nào không là bãi rác thì cũng tràn những hố bom, lờm chớm những dây thép gai rồi rầm dài ngoằng. Khắp Cửa lúc này bạt ngàn màu xanh của vạt rừng cao su, hồ tiêu, bơ và đủ loại cây trái. Đất đấy, ngày trước người ta e dè nhìn nó chẳng chút niềm tin, bây chừ thì hiểu nó cũng đâu bạc khi người đã dốc tất cả để phủ sự sống lên đó. Những vết chân người, những bàn tay lực lưỡng, hàng ngàn giọt mồ hôi rơi vãi khúc quanh này, chỗ dốc kia để rải nhựa bằng phẳng, để con đường về Cửa ngày mưa đỡ xoi bùn, ngày nắng đỡ bụi. Nên bằng cách nào đó, o nói cho Thảo tin mầm sống sẽ chửa quậy trong bụng con khi chúng ta chưa ngừng hy vọng. Mấy tháng sau, Thảo cưới một anh dạy cùng trường rồi về nhà cười ỏn ẻn ôm hết đám lá vằng khô o treo trên giàn bếp.

Đất Cửa bớt đỏ au trong những ngày nắng gió và nhão nhoẹt những khi mùa mưa tới. Có điều vẫn màu mỡ, chỉ sợ sức người cạn thôi. Mỗi ngày qua, cuộc sống sẽ tươi đẹp hơn chứ không phải xấu và tệ hại đi như những niềm tuyệt vọng cứ mòn mỏi dần dà.

Đám cưới của thằng Tý mà o khóc hơn cả lúc Thảo lấy chồng, khóc xong rồi cười mãn nguyện. Tôi không biết mai một chú Tường có bước qua được cánh cửa đó không, khi ngôi nhà đã được cất lên khang trang qua

những mùa tiêu sai hạt. Lâu lâu, o chép miệng kêu người ấy thui thủi một mình cũng tội và lặp lại những “giá như”, “hay là” bằng tâm trí.

Gió thổi chỗ dốc Cù hình như đã vơi đi nhiều lắm.

MẮC NỢ MÙA THU

Chùng khuya, tiếng bàn đạp vẫn đều đều, tiếng quạt ù ù chẳng có tác dụng xua đàn muỗi đang vo ve dưới chân. Qua tháng bảy, mạ lại tất bật may đồ học sinh tối ngày để kịp cho mấy đứa mặc trong ngày khai giảng. Em ngồi phụ mạ đơm nút, làm khuy đến rã rời, chốc chốc lại dừng để trả lời tin nhắn của Viên. Bất chợt bật cười vì nhớ lúc chiều Viên nói em thương Viên ít thôi, để đó Viên thương em bớt, chứ không nhiều quá Viên nhận chẳng hết. Vừa nói anh vừa đưa tay gõ vào đầu, cử chỉ như người cha nựng yêu đứa con gái bé bỏng. Em thích chi lạ.

Tiếng ú ớ say ngủ của Bờm làm ngắt quãng suy nghĩ chùng chình trong em, nhìn qua thấy mùng mền bị đập tung tứ phía. Mạ đứng dậy đi vén lại mền, sửa tay chân thẳng nhỏ nằm trong ấy rồi thở thè, ngày mai nó tròn mười tám tuổi rồi. Lúc mạ trở lại bàn máy, em nghe tiếng bàn đạp nặng hơn như chở nặng trĩu ký ức của mười mấy năm trước và những năm sau, năm sau nữa... Em thở dài, chỉ nghĩ may mà em đơm nút, mạ đơm không khéo lại đâm vào tay.

Năm đó Bờm hai tuổi, em vừa lên sáu. Ngày ba đi, mấy chậu bông cúc mọc lổn nhổn khắp vườn nở ra vàng ươm, cây me trước sân rụng lá lả tả. Em chạy theo cả một đoạn đường dài, thấy cây nào cũng vàng vọt, lá rơi thành thảm dưới chân, nên chắc mẫm, lúc ấy, hôm ấy đúng là mùa thu. Về nhà, thấy mạ rũ rượi ôm em Bờm mà khóc. Đôi mắt Bờm vẫn hoang dại,

nhìn trâng tráo mọi thứ xung quanh chẳng biết quen lạ, chẳng định ninh được gì.

Em mười tuổi, Bờm vẫn như đứa trẻ lên hai, luôn ú ớ trước những ánh nhìn dò xét ái ngại của người khác và chẳng thể trả lời tử tế trước những câu hỏi kém tử tế của người đời. Em hai mươi tuổi, Bờm vẫn vậy, vẫn là đứa trẻ trong hình hài thẳng bé đang lớn, chẳng biết buồn khóc hay nghĩ suy. Mạ nói chắc lúc có bầu, mạ uống thuốc nên Bờm mới vậy. Rồi vì Bờm như vậy nên ba mới đi tìm thằng con trai khác ở người đàn bà khác. Mạ mang em và Bờm đến vùng đất xa xôi này, ở mãi từ đó đến giờ nên có nhiều bạn em cứ ngỡ đây là quê mình. Miền đất cũ có ngôi nhà đầm ấm đôi khi trở về trong giấc mơ hằng huyệt của em, cứ trở đi trở lại ở khung cảnh bờ sông hôm em trượt chân xuống vì mãi chạy theo con diều của Bờm. Em chơi với ở đó, uống bụng nước ngai ngái mùi phân trâu, kịp thấy Bờm xấp xỉ bẻ cây rồi lội ra đưa em nấp. Mạ khẳng khẳng nói và em cũng tin rằng, Bờm của mình tinh táo đâu thua gì người ta. Thế mà chòm xóm luôn dè chừng và chỉ trở bảo Bờm mãi chẳng bao giờ lớn thêm.

Em hay lấy tay bưng không khí trên đầu mình bỏ qua phía Bờm, coi như phần khôn ranh mình một ít cũng được, chia bớt sót nửa cho đứa em tội nghiệp. Bờm cười nắc nẻ, thấy vậy cũng làm theo, nó cũng đưa tay trên đầu hốt đại khái một khoảng rồi ném qua đầu em, cứ như trả lại phần khôn cho chị, em lỡ an phận ngơ ngáo rồi. Ba mạ con vẫn chơi trò tranh nhau phần xấu xa như thế. Như lúc em dậy thì, mụn nổi tùm lum, mạ vờ đưa tay làm phép lấy mụn qua mặt mạ để mặt em trơn tru. Hay ngày xưa, mỗi lần chúng em ốm hoặc ngã đau, mạ lại đưa tay ôm mấy phần đau đớn qua người, em vô tư cười hỉ hả, cảm giác thấy khỏe hơn, bớt đau hơn. Nên có khi ngồi nhìn mạ cúi mặt bên bàn máy, em định chạy tới hứng hết phần nhăn nheo cần cối trong lòng mạ để mạ nhẹ nhàng bớt nhưng biết là không được, chỉ như muối bỏ bể khi lòng mạ tự gieo hạt cần cối từ rất lâu rồi, trước cả mùa thu năm đó.

Nếu tình yêu có thể cầm nắm và ném qua ném về như thế, em sẽ cầm phần yêu trong tim mạ đi tìm gặp ba rồi ném qua cho ba thật nhiều. Mạ ít

cũng được, ba cần hơn. Em cũng sẽ ném hết cho Viên. Chứ người thương nhiều luôn là người khổ nhiều, thương ít để lỡ có dang dở, mình cũng chóng quên.

Viên hỏi em có từng hình dung về cuộc sống của ba, về gia đình mới của ba rồi tha thứ và chấp nhận không. Em chẳng dám nghĩ xa như thế, chỉ thấy gần gũi trước mắt rằng, người đàn bà đã từng là của ba, mãi mãi của ba, chẳng tỏ vẻ hờn giận để dạy con bằng những hờn thù về người cha của chúng. Chỉ là mạ không bao giờ nhắc. Em cũng vờ như mình quên. Còn Bờm, chẳng biết gì để mà nhớ. Nhưng em biết rằng, đàn bà khác với đàn ông, họ có thể tha thứ nhưng vĩnh viễn không bao giờ quên được. Nên khi má Viên hỏi, em lí nhí bảo ba mất rồi, mất từ hồi em chưa sinh. Viên kéo em ra, bảo em nói dối chẳng bao giờ lọt, cứ nói thẳng tuột ra, anh thương em là thương hết thầy con người. Em định cự cãi, anh không tì vết trong khi em lại quá sơ sài. Sơ sài từ gốc gác đến một người cha cho đúng nghĩa.

Nhiều đêm, ngồi đơm nút áo để nghe tiếng thẩn lẩn chần chừ chạy tới chạy lui rồi dừng lại lựa chỗ mà ị bậy trên tóc mình, em nghĩ hay là nói ra, rồi lại xỏ mũi kim vào nút, hay là thôi, cứ thắt đi thắt lại từng đường may rối rắm. Viên là người con trai đầu tiên làm em rung động sau bao hồ nghi về những người đàn ông khác, liệu rằng có vì một điều gì đó chẳng may sau này mà bỏ rơi em. Nên em từng sợ nếu không yêu Viên, em biết yêu ai bây giờ, nếu không tin Viên, em biết tin ai, nếu Viên không là chồng thì còn ai khác. Nỗi lo sợ hoài nghi cứ đảo lộn hết như đám lá khô lúc chiều bị Bờm xới xáo rồi tung lên trời như pháo.

Mùa nổi nhau đi ngang cửa, nhiều lúc tội tình nghe mạ chạnh lòng nén tiếng thở dài khi gò lưng xỏ kim vào máy. Mây chiều bảng lảng, đến hoàng hôn cũng vội. Đời mạ, vậy là đã tới buổi hoàng hôn. Thời gian cứ quay quắt giày xéo những ngón ngang đố bề, tan nát dở dang. Đời đâu giống mấy bộ phim lãng mạn hay cuốn tiểu thuyết diễm tình phi thực tế.

Hôm Viên khoe cậu em trai tuần tú kém Viên mười tuổi vừa thi đậu một trường đại học danh tiếng, em chỉ nghĩ nếu mạ không uống thuốc chắc

Bờm cũng giống em Viên đúc tạc, cũng mặt mũi khôi ngô, cũng học hành trôi chảy.

Em gấp gáp về trường làng, cầm bàn tay cáu bần của mấy đứa nhỏ rèn chữ mà nhiều khi ứa nước mắt vì nghĩ chẳng thể dạy Bờm đánh vần tên mình trong giấy khai sinh. Em trốn Viên sau bữa anh dẫn em về nhà. Viên hoang hoải chẳng hay biết lý do, cứ tìm em mồn mõi qua tháng ngày. Cho đến hôm đứng trên bục giảng, ngó ra cửa sổ thấy tay anh nắm chặt tay Bờm, cả hai tựa cửa thất thểu nhìn em. Giữa sân trường, bàng đang mùa rụng lá, mấy khóm cúc vàng rộm, rục rở cả một góc sân, chẳng như khóm cúc lổn nhổn nơi góc nhà ngày xưa. Hàng nước mắt trong em chần chừ và cổ tình thôi chảy. Tự nhiên nhớ nhiều hôm hai đứa qua hàng áo cưới, Viên bảo chụp hình cưới ngoại cảnh lá rơi hoa rụng giữa vườn đẹp mê. Em lơ đãng bởi bận hình dung mình cập rập lúng túng thế nào để ngày gặp mặt hai gia đình đừng xảy ra. Rồi nhiều khi thấy mâu thuẫn với lòng mình, nửa muốn sống hết mình vì tình yêu, nửa muốn chết đi vì nó. Lúc Viên choàng tay ôm, em bảo Viên nếu cưới sợ hết yêu lắm, nên cứ yêu như thế này cho chắc. Viên thắc mắc vẫn vợ với những giả thiết mơ hồ, em không thích má anh hay tại gia đình anh phức tạp.

Chẳng hiểu vì có gì mùa thu đẹp dễ bình yên bị vấy nợ bởi bao dùng dăng vô lý. Nhiều khi em ước mình như Bờm, suốt ngày chạy nhảy trong sân với bầy chuồn chuồn cánh đỏ hay ngồi lì ở bờ ao nhìn cá quẫy đuôi mà cười vô tư lự. Không hay biết điều gì. Kể cả chẳng hay biết rằng trên đời ngoài mạ còn có ba, là người đàn ông đã mặn nồng với mạ rồi có mình trên đời, sau rồi lại mặn nồng với người đàn bà khác để tạo ra những đứa trẻ khác – những đứa trẻ hoàn hảo. Bờm không biết để nhớ, để hận, hay để phân vân nên tha thứ, nên quên hay nên vờ như không biết.

Ngôi nhà có đám tường vi tím nhạt, cánh cổng nhỏ xíu xinh xinh, ai cũng cư xử nhẹ nhàng, có người đàn ông quen thuộc mà Viên gọi bằng dượng. Em chào dượng mà tái lợt đi. Suốt bữa cơm, dượng cứ loay hoay bảo em quen thiệt, hình như gặp ở đâu rồi. Dượng quê miền Trung nhưng giờ nói giọng Nam ngọt như mía, em thì lơ lơ thứ giọng Bắc pha Nam. Chính cái

câu quen quen của dượng Viên mới làm em trốn khỏi anh chứ không phải là sự hồ nghi lo lắng của má anh qua ánh nhìn thắt ruột khi đưa con trai mình si mê đưa con gái không cha, quê quán vô phương, đã vậy còn đeo mang đưa em ngơ ngáo. (Chuyện này nhất định em chẳng giấu, em tự hứa lấy chồng phải xác định chăm sóc Bờm, chứ mà đâu thể mãi trăm tuổi mà lo cho nó). Lúc ấy, cái lúc dượng Viên bảo em quen, em đã nghĩ xa xôi về con bé mười tám năm trước, tay chân dính đầy cát, mắt mũi nhòe nhoẹt nước chạy theo nít áo, khóc ré, giãy đành đạch, gọi ba đừng đi, ở nhà với má con con, với con nhỏ bây chừ, váy áo tinh tươm trắng trẻo đang ngồi dịu dàng nhai cơm mà như nhai sạn, liệu khác nhau là mấy.

Vùng quê nghèo khổ và những con người khắc khổ đột nhiên trở về trong tâm trí. Khi họ may bộ đồ mới rồi buộc cả nhà mình ăn bánh ít trừ tiền công, hay gò lưng may áo dài cưới đẹp đẽ cho người ta xong, họ lẳng lẳng chẳng trả tiền bảo chị cứ lấy lại áo đi, mà cười đặng đót lấy để làm gì, thôi coi như tặng dì làm kỷ niệm. Xóm có nhà giỗ chạp thì người ta mừng húm, đi ăn giỗ gói theo bao bị thiệt nhiều hoặc cái vườn chuối nhà chủ sau buổi ấy cũng trụi lá để đùm gói mang về cho đám con ở nhà. Má Viên là cán bộ về hưu, những câu chuyện tụn mủn về nơi-thực-sự là quê của em làm bà dè chừng. Em cười nhẹ, đó là quê thiệt nhưng con giữ sạch hết rồi. (Chỉ trừ mấy chuyện họ gọi Bờm là thiếu năng hay khăng khái chỉ trở ba mà con kia bị chồng, cha bỏ). Mặt bà hiện lên những dấu hỏi, kiểu như chẳng hiểu thằng con ngon lành của mình chết mê chết mệt gì con bé này. Thế thôi mà tự nhiên em thấy lòng mình đặc ý, ít nhất rồi từ đây mùa thu cũng giông bão ít nhiều. Có điều khi trời quang mây tạnh, biết nói làm sao cho Viên hiểu, dượng anh thấy em quen là vì máu em đang chảy cùng dòng với ông ấy. Em chỉ mong mình đừng mắc nợ mùa thu thêm nữa, nợ tình thì có trả được mô...

NGƯỜI CỦA PHỐ

Một

Đang học năm thứ ba, em bảo sẽ lấy chồng. Mẹ nhất quyết không chịu. Mẹ sợ em lầm lỡ nên mới vội vàng như thế, cứ cầm tay nấn ná hỏi dồn. Chứ không, có ăn học đàng hoàng, mặc mới chi học hành chưa xong đã vội chuyện chồng con, hả con. Em cười nhẹ nhàng trấn an mẹ, nhà người ta hứa sẽ nuôi con cho tới khi học xong, ra trường họ xin việc cho con luôn mẹ à. Dù gì, cậu An cũng cần lấy vợ, vợ Hạnh chờ cậu lâu rồi. Mẹ lấy cái khăn mùi xoa bạc màu, lau vết trầu tèm nhem quanh môi, thở dài ậm ờ, em quyết rồi mẹ không cản, chỉ sợ em khổ thôi. Em lấy được chồng như chị Thừa thì mẹ mừng, coi như nhà này có phước. Em dạ thưa mà lòng nặng trĩu.

Vậy là em lấy chồng cái rụp, hết như người ta ra ngã ba, ngoắt tay lên một chuyến xe và đi. Ngày mặc váy cô dâu, em thẹn thùng chẳng dám mời bạn bè. Bà con trong xóm tới dự đám cưới chỉ lăm le ngó bụng em coi có lùm lên không mà học chưa xong đã vội cưới. Mẹ chảy nước mắt, hết đi ra đi vào vì cứ quên cái này cái kia. Khi xe đưa dâu chở em vào thành phố, mẹ chạy ra bờ sông đứng tránh. Cậu An cũng đứng đó mà chặm nước mắt. Mẹ thở dài với cậu, ít bữa coi ngày, rước con Hạnh về đi con, nó đi chưa tới đường lộ mà nhà đã quanh quẽ rồi. Vợ Hạnh là giáo viên mầm non, đã qua một chuyến đò nhưng không con cái. Vợ không sắc nước hương trời như

mạ chị Thừa nhưng tính tình hiền hậu. Cậu An bảo thương vợ cũng bởi thương cái nết hiền ấy.

Hồi Tết, chị Thừa dẫn chồng con về thả hương cho mạ. Chiếc ô tô mới cáu đi vào cống khiến cả làng xôn xao, con nít người lớn kéo nhau ra đường đứng ngó. Cả nhà chị bước xuống xe chẳng khác chi Việt kiều. Chị dặn em đừng gọi chị là chị Thừa nữa, (cái tên đó của ngày xưa bởi chị có cục thịt thừa bằng hạt đậu ở mắt, giờ không thấy nữa) nay gọi chị là Thùy Miên. Thực ra, tên khai sinh của chị là Nguyễn Thị Miên.

Mỗi lần chị Miên (tức chị Miên, em chưa quen cái tên kiều sa này lắm) về thăm là nhà em rộn rã như Tết. Mẹ khom lưng chống gậy lững thững theo thẳng chặt nghịch ngợm. Cậu An cúi người ngồi nói chuyện với anh con rể giàu có. Nghe anh chị và cả đứa cháu nói giọng miền Nam đặc quánh, em ngỡ như mình đang ở Sài Gòn. Mẹ với cậu An cũng lạ, đang nói tiếng quê với nhau, nghe con cháu nói giọng phố cũng trập trệ vài tiếng, kêu sợ con cháu không hiểu. Lạ đời, nó lớn lên bên mình hơn hai mươi năm sao mẹ lo không hiểu tiếng mình. Bữa đó chị Miên bảo cậu An rước vợ Hạnh về ở cùng cho vui. Chị lấy chồng rồi, sau này em cũng theo chồng, đâu ở mãi với mẹ và cậu được. Làm người thành phố nên chị Miên thay đổi chữ ngày xưa, nghe người ta ghép đôi cậu An với vợ Hạnh là chị lờm nguýt, trừng mắt giậm chân giậm cẳng dữ lắm tề.

Hai

Em biết chồng thương em như người ta thương con nít. Dù bận công việc, chồng cũng đón đưa em tới trường, chở em đi chơi cho khuây khỏa đầu óc mà học hành. Mùa hè, cứ chiều chiều chồng lại chở em ra biển. Nhìn vẻ mặt đờ đẫn của em, chồng cười, đừng nói với anh là em không biết bơi nghen. Đâu, em biết bơi từ lúc nhỏ xíu. Mẹ bảo em thích nước. Hồi nhỏ, mỗi lúc em khóc, mẹ cho vô thau nước ngồi là nín. Tắm ba mươi phút mà không chịu ra. Lúc biết đi, mẹ cho em đứng tắm trong xô để có khoảng không mà chọi chân, như thế mau biết bơi. Mẹ thả em bơi ở sông từ sớm. Mười lăm tuổi, em bơi được từ bờ này qua bờ kia, còn thách cả đám con trai trong xóm bơi thi. Có bận, em mặc nguyên áo quần ra sông tắm, mẹ la

dầm dăng, lớn rồi, chúm chím hết rồi mà còn đi tắm sông, tao cấm nghe. Bất giác, nhớ đến đó em thèm mùi sông quá.

Chồng đưa em vào một nhà hàng để thưởng thức hải sản. Cậu nhân viên bưng đĩa ghẹ hấp to chàng, con cá chẻm đầy thịt, rồi một nồi lẩu to dùng bốc khói. Chồng gắp từng miếng bỏ vào bát, tự dưng em chảy nước mắt vì nhớ nồi cá bống thệ rim, nhớ nồi ốc gạo thơm mùi sả. Chồng lại căn nhắc, có cần xúc động thế không, bà xã?

Nhà neo người, ba chồng mất sớm, chỉ có hai mẹ con sống trong căn nhà hai tầng. Về làm dâu, đầu tiên chồng buộc em tập nói giọng miền Nam, bỏ những “chi, mô, răng, rứa, tê, nì” đi, không gọi mẹ mà gọi là bà, mẹ chứ không phải mạ. Chồng quyết tâm gột rửa cái gốc gác quê mùa của em. Em rầu rĩ chẳng tìm được lý do để bảo vệ mình, chỉ bảo rằng cái gốc quê mùa ấy tựa như hơi thở, e rằng có muốn cũng không hết được đâu. Chồng cười, yêu anh phải thay đổi vì anh chứ. Em lại nghĩ khác, nếu chồng yêu em, chồng phải chấp nhận con người em chứ, định cãi cố ngày xưa anh bảo yêu em bởi câu “có chi mô nơ” ấy kia mà. Giây phút ấy em nhớ lời mẹ, lấy chồng vui vẻ sống tốt như chị Miên, mẹ mừng lắm con, vậy là em nuốt cái câu vừa định nói, thấy cổ họng nghẹn ứ bởi ngôn từ.

Cuối tuần, em xin phép chồng qua nhà chị chơi. Ở cùng thành phố, nhưng đây là lần đầu tiên em qua thăm chị. Em nhớ quay quắt những buổi chiều, mình với chị Thừa – của ngày xưa – ngâm chân dưới cồn, còng lưng đãi hến. Cả buổi bán được chục ngàn bạc mà cực thối trời. Khi người ta khai thác cát, dòng sông bị xói đi. Mỗi ngày máy sục cát vớt hết bao ngọt ngào, hến vơi dần. Vậy nên chị bắt đầu về biển mua cá làm nước mắm. Chị lanh lợi có duyên buôn bán nên hàng chuyên vào tận thành phố. Duyên nợ sao gặp chồng chị bây giờ. Rồi chị một bước lên làm bà chủ, phụ việc cho công ty thực phẩm của nhà chồng.

Cô giúp việc bảo em đợi vì bà chủ đang đắp mặt nạ. Thằng con chị chào em xong chúm đầu vô màn hình trò chơi điện tử. Em chạy lại định sà tay ôm nó, vuốt ve thủ thỉ hết như hai chị em ngày xưa, thế mà nó nhìn em với ánh mắt xa lạ vô hồn rồi cúi mặt vô cái máy.

Chị Miên bước ra, la thẳng con vài câu trước khi cười với em. Và khi nhìn qua em, câu đầu tiên chị bảo:

- Trời, lấy chồng giàu mà mặc đồ quê quá, ra ngoài không trang điểm hả?

Em cười méo mó, định nói chẳng lẽ đi gặp chị cũng phải mang mặt nạ sao nhưng may mà nuốt kịp. Em lại mắc nghẹn bởi một câu từ chân thật.

Chị khoe có bằng đại học rồi, chẳng thua gì em. Thời đại này có tiền có tất. Những câu chuyện chị kể xoay quanh chuyện kiếm tiền, nhà ở khu này khu kia, mỹ phẩm, áo quần rồi qua chuyện giữ chồng. Em vốn mù tịt nên chủ yếu là nghe chứ không nói. Có điều nhìn chị, em cứ băn khoăn không biết mấy năm sau em có vậy không, có khi nào em thấy mình lạ với chính mình không. Về nhà, mẹ và cậu có phải giả giọng để nói chuyện với em không biết nữa.

Em chào chị rồi về. Trước khi đi, ngón say dằm bộ móng tay móng chân được vẽ nghệ thuật của chị, em nhớ tha thiết cái bàn tay xương xẩu chắc nịch cầm thúng dãi hến và cả bàn chân ngâm nước sông bạc phếch ngày xưa. Chồng nói phải, đúng là tiền bạc nó gột được hết, chỉ là mình muốn hay không thôi.

Ba

Chùng khuya, khi phòng làm việc của chồng vẫn còn sáng đèn, em học xong mở cửa ra ban công đứng ngắm phố phường ban đêm. Thành phố thức khuya, chẳng như ở quê giờ này nhà nào cũng tắt đèn đi ngủ. Ngược lên trời, nhìn mãi miết chẳng thấy trăng đâu, những mái nhà cao ốc, những tòa nhà chật cứng không gian. Giữa tiếng xe cộ và ánh đèn đường vàng vọt, em thèm nghe tiếng ếch đồng rí rả, thèm ngắm những ánh đom đóm chập chờn. Nhớ những đêm rằm như thế này, em hay mang chiếc giường tre ra giữa sân rồi ba mẹ cháu nằm nói chuyện tào lao. Ở quê tối ngủ cũng chẳng cần đóng cửa, cứ mở hết cửa cho thông thoáng từ nhà sau lên nhà trước. Ở đây ban ngày cũng then cài chốt chặt, lúc nào cũng hoài nghi và đề phòng đến mệt mỏi. Hôm qua, em bị chồng la vì tội cho một bà già vào nhà uống nước. Chồng bảo nhờ đâu bà ta thuộc băng nhóm lừa đảo nào vào dò la rồi

văng người thì kề dao vào cổ mà lấy hết đồ đạc, tiền bạc đi. Em nghe mà kinh hãi, cứ thắc thỏm bà ấy già rồi, già hết như mẹ, sức đâu mà lừa với lại kề dao vào cổ. Chồng chia những tờ báo rồi bảo em nên chăm chỉ vào mạng đọc thông tin, ở thành phố mà ù ù cạc cạc như thế, mất nhà mất mạng có ngày. Hóa ra ở phố, cái đắt đỏ nhất chắc chắn là niềm tin giữa người với người. Hoài nghi luôn phải bày biện mọi lúc mọi nơi.

Phía nhà dưới có tiếng lục đục, phòng mẹ chồng còn sáng điện. Mẹ mở cửa, ra sân ngồi và ngược lên. Hai mẹ con bắt gặp nhau trong ánh nhìn sâu thẳm. Em khoác áo rồi đi xuống dưới, hỏi mẹ mất ngủ để em pha sữa. Mẹ bảo không cần đâu, rồi quay qua em hỏi, hồi trước con nói quê con ở đó có gần thị trấn Hồ không?

- Dạ, cũng khá xa mẹ ạ, nơi đó nằm cuối quê con. Mẹ có người quen ở đó sao?

Mẹ nhìn mông lung vào chậu quỳnh hương trước mặt rồi thả từng chữ: “*Mẹ muốn về đó, tìm người ấy quá*”. Em ngồi im nghe mẹ chồng kể chuyện. Chú ấy cùng quê với mình, là bộ đội đóng quân trong này. Hồi ấy, mẹ theo chân đơn vị đi khắp chiến trường, ngày nào cũng thấy anh em đổ máu. Ở họ, sống chết chỉ trong phút chốc nên ai cũng quyến luyến cuộc đời. Có người biết mình không qua khỏi thì muốn nghe mẹ hát, có người muốn nghe mẹ ru, có người chỉ ấp úng muốn cầm tay mẹ vì chưa bao giờ cầm tay con gái. Chú ấy là người đầu tiên cầm tay mẹ, cái cầm tay tưởng như đầu tiên và cuối cùng của đời người nhưng thật kỳ diệu là chú vẫn sống. Sau khi hồi phục, chú ngỏ lời thương mẹ. Giọng chú ấm lảm, nói thương người ta mà cứ ngại ngùng. Vết thương đỡ hơn thì chú được chuyển về tuyến dưới điều trị. Hai người vẫn thư từ với nhau một thời gian sau thì mất liên lạc hẳn. Hòa bình, ông bà gọi mẹ về gả chồng, chứ làm gì có chuyện chờ đợi và thương nhớ người ở đâu đâu.

Ba chồng thương mẹ nhưng biết rõ lòng mẹ hẳn có bận tâm nào khác nên bận đó giận, ông tát mẹ một cái rồi đốt hết thư và ảnh của chú. Em khóc lúc nào chẳng hay. Hèn gì, ngay hôm chồng đưa em về ra mắt, mẹ cầm tay em và gật đầu, bảo cưới hỏi rồi về nhà này ở với mẹ luôn. Hóa ra là vì lòng

thương cảm này. Em hứa lúc nào có dịp sẽ đưa mẹ đi tìm chú ấy. Mẹ nói, chỉ muốn biết coi, người ta còn sống hay đã mất, còn sống thì sống có tốt không, nếu chẳng may mất rồi thì thả một nén nhang cho ấm lòng.

Bốn

Chồng e dè nhìn bộ ấm trà chắc từ thập niên trước, bờ ly đóng màu chè lâu ngày, rồi nhấp ngụm trà bảo, ngồi đây nghe gió từ sông thổi vào mẩn mẩn. Tường nhà nham nhở lỗ chỗ, chỉ chút những tấm bằng và huân chương kháng chiến, toàn là của cậu, dì em. Hình như cả vùng quê này, đi đâu cũng bắt gặp nhiều bờ tường như thế. Hôm nay giỗ ba mẹ em, mẹ lại kể cho chồng cái chuyện năm xưa ba mẹ tai nạn rồi mất, một ngày mà em thành cô cút. Mẹ vừa nói vừa chấm nước mắt, em từng nghĩ đôi mắt đục ngầu ấy chắc chẳng chảy ra giọt mặn nào nữa đâu, khô khốc sâu thẳm thế kia mà.

Em ghé mắt ngó ra hàng chè tàu. Ngày mình đi nó mới ngang hông. Hôm đám cưới, cậu An tĩa thẳng băng, dây tơ hồng vắt ngang vắt dọc vàng rực đẹp đẽ. Bây giờ cả hàng chè xanh mướt đã cao quá vai người. Mẹ tặc lưỡi, tại cậu An đi tối ngày không ai cắt tĩa. Đạo này sau giờ dạy, cậu đi làm bảo vệ cho người ta kiếm thêm thu nhập lo thuốc thang cho vợ Hạnh. May mà em lấy chồng, đỡ một phần vất vả chứ không cậu lại nặng gánh vì mình. Cái suy nghĩ ấy lại kéo em về trạng thái thấy mình lấy chồng là đúng.

Mẹ bảo qua thăm chú, đạo này trở trời chú hay đau lằm. Lúc em đi qua thấy chú lục đục cho gà ăn với chiếc nạng trên tay. Hồi nhỏ, em hay hỏi bắt chọt, sao người chú chỉ được một nửa, một tay, một chân vui quá. Chú cười khề khà, hiền hậu. Anh ở với chú nên lây cái nét hiền lành tội nghiệp ấy. Đạo mình nhìn nhau rõ nhất, em nghe được cả tiếng thở của anh, rồi chỉ muốn xấp lại thật gần, mắt môi ướt rượt đắm cả yêu thương. Thế mà anh quay lưng, dán mặt vô chiếc bào gỗ trên tay, bảo em nên lấy chồng đi, lấy chồng thành phố tử tế như chị Miên cho sung sướng, chứ về đất này làm chi. Sau này, mỗi khi sát rạt với chồng cũng chẳng bao giờ em thấy tự mình muốn tan chảy, rã rời như buổi gần với anh hôm nọ. Bữa đó em cười nhạt bảo lấy chồng dễ ợt, nói xong chỉ mong anh níu lại câu nói của mình, rằng

anh đùa thôi, chứ giàu có hẳn gì đã sướng sung. Thế mà anh gặt đầu, vậ cưới đi. Lần gặp mới đây nhất là đám cưới em, lần đó thì chỉ nhìn băng quơ thôi. Anh lảng xãng qua phụ làm rạp, chạy bàn, bưng đá, tiếp khách. Lúc nào đưa mắt tìm anh, em cũng thấy anh ngó lơ chỗ khác. Lúc ấy, em đã tự hứa với lòng mình sẽ mang về mặt ủ dột thê lương này để nhìn anh đến hết đời còn lại, coi thử lòng anh có tan nát hay không.

Nhiều năm sau nữa, em sợ em đã là người của phố. Mỗi sáng thức giấc bằng tiếng đồng hồ khô khốc thay cho tiếng gà gáy sớm. Em căn nhắc vì đám xe cộ ồn ào trước cửa, rĩ rả về giá xăng tăng, chợ búa ồn ã và cô bán hàng cân thiếu. Em bận rộn với những riêng tư của gia đình mình. Tưởng tượng con cái em sẽ được nuôi dạy như bao đứa trẻ thành phố. Nó sẽ phân vân giữa con trâu và con bò để gọi tên cho đúng. Sẽ chẳng biết rạ lúa, rơm quê và mùi lúa trổ đòng thơm ngai ngái thế nào. Chẳng bao giờ biết lấy cọng cỏ chơi đá gà, bắt dế chọi nhau hay lượm mấy cục đá mà chơi ô làng. Nghĩ xa xôi vậy nên em thở dài, cái thở dài tưởng như ngàn cây số.

Chú thắc thỏm lo âu nhìn em, thấy vẻ xanh xao tưởng em ốm nhén. Em thỏ thẻ, tại học làm người thành phố cũng khá vất vả. Hai chú cháu cùng cười. Phía chân trời, hoàng hôn buông chậm rãi, nắng vắt ngang lưng chừng núi. Bất chợt, em muốn hỏi về vùng trời đã ngủ yên trong tâm trí chú. Có không một cô y tá người miền trong và cái nắm tay cuối cùng. Mắt chú sáng lên rồi đột nhiên rưng rưng xúc động, chú thở dài:

- Đất trời rộng thênh, rứa mà...

Em từng nghĩ đất trời mênh mông nhưng ở phố một thời gian đã thấy chật hẹp. Nhất là hôm ngồi sau lưng chồng, nghe chồng chỉ trỏ mấy tòa nhà cao vợi vừa xây xong, thì ngược chiều vừa kịp thấy bóng anh lướt qua rất nhạt. Em biết từ ngày chị Miên thành người của phố, mắt anh thôi hướng về cồn mỗi khi chiều buông. Ngày xưa, mỗi chiều hai chị em đãi hến, khi bắt gặp ánh mắt anh hay hướng về, em từng ngỡ nó dành cho em. Nên em lại thêm một lần mơ tưởng nếu em thành người của phố, chắc anh mãi trông về.

Em lẩm bẩm theo chú (vô thức mà bằng giọng của phở), đất trời rộng
thênh, vậy mà...

LỐI VỀ MIỀN VẠN THỌ

Vừa đặt chân xuống sân bay nói tiếng Việt, anh bắt đầu thấy ngợp. Mấy người bạn cùng về chạy ra ôm chầm người thân khóc lóc. Quê họ cách đây vài chục cây số nên người thân ra tận phi trường đón. Còn anh, muốn về nơi chôn nhau cắt rốn phải bắt xe đi thêm một ngày đường.

Chiếc áo màu tím nhạt chấp chới ở đằng kia cứ gục lên gục xuống. Nguyệt ôm chầm lấy hai đứa con và nhìn dịu dàng người đàn ông đang đăm đũa ngắm mình. Rồi cô cũng quay qua ôm chầm lấy người đàn ông nọ, họ đang thốn thức sau bao xa cách. Anh lướt qua họ nhẹ nhàng thế mà vẫn thấy lòng mình có chút xáo động.

Chiếc taxi trở tới đưa anh ra bến xe mua vé. Anh nghĩ chỉ cần chớp mắt một đêm sẽ tới nhà nhưng hóa ra cứ thao thức mãi. Vũ ra đón anh ở bến xe. Cậu ấy nom già đi nhiều trong khi anh mập mập và trắng trẻo ra nên trẻ hơn cả em trai mình. Hai anh em nhìn nhau mỉm cười, Vũ vỗ vai anh:

- Anh về là được rồi. Về là mừng rồi.

Anh hiểu, câu nói gọn lỏn ấy chất chứa tất cả thương yêu của gia đình. Ba mẹ mất sớm, lớn lên dưới bàn tay chăm sóc của ngoại và mấy cậu, mấy dì, cả anh và Vũ đôi lúc vẫn tủi thân cho phận mồ côi.

Thị xã bây giờ đã là thành phố nhưng chẳng thay đổi mấy. Họạ chẳng là những nóc nhà, dãy phố dày đặc hơn trước, năm chen chúc nhau không chừa một mảnh đất trống. Con đường dẫn vào nhà anh được mở rộng gấp

đôi, ô tô đi được vào tận cuối hẻm. Nơi ấy, ngày xưa đã từng là một mái ấm đúng nghĩa.

Cửa nhà mở toang, thấp thoáng phía trong bóng một cậu con trai đang cúi húi dọn dẹp.

- Hoàng! Ba về rồi...

Anh nghẹn ứ cổ họng, chẳng thể nói tiếp được lời nào. Thăng bé ngược nhìn anh rồi chạy ra. Hai cha con ôm chầm nhau khóc rấm rức. Hoàng đã ra dáng thanh niên, cao lớn bằng anh, giọng nói bắt đầu vỡ. Hẳn nó trưởng thành hơn bạn bè cùng lứa bởi đã lắm lũi lớn lên mà chẳng có cha có mẹ ở bên, hết như anh hồi trước. Anh nhìn con mà thương đứt ruột. Vũ đứng gần đó cũng không cầm được nước mắt.

Ba người đàn ông, hai già một con nít cặm cụi nấu ăn. Anh bảo chỉ thêm ăn rau, rau muống, rau khoai, diếp cá và mấy thứ mắm cà, mắm ruốc. Nên khi vợ đưa vào đĩa rau xanh um giữa mâm cơm, anh tấm tắc khen đã miệng bởi vị của quê nhà.

- Chị Hạnh khi nào về được hả con?

- Chị nói lát chiều chị chạy ra, ba cứ ở nhà đợi.

Anh không hình dung được đứa con gái lớn của mình bây giờ trông như thế nào. Nhà cửa nhiều chuyện nên con bé đã chọn nghiệp tu hành. Khi nghe tin tự dừng anh khóc. Khóc bởi thương con, bởi mình không thể làm gì để thay đổi hoàn cảnh lúc ấy. Anh lo lắng mơ hồ chẳng biết con đường ấy có thực sự giải thoát cho con bé, có là nơi chốn bình an cho nó hay không. Hạnh còn quá nhỏ để có một quyết định thay đổi cả cuộc đời, nhưng rồi cuộc nó đã tự quyết định mà không cần lắng nghe ý kiến của bất kỳ ai. Hồi ấy Vũ điện thoại nói với anh, coi như là duyên nghiệp của con bé nên anh cũng đừng can thiệp gì.

Nhớ hôm người đàn bà ấy thông báo vỡ nợ, số tiền dành dụm cô ta đã trút hết thả vào sông bạc, anh vợ ngay cái cờ lê ném sượt trán cô ấy. Phút chốc cái cửa hàng xe máy phải sang lại cho người ta, nhà bị xiết từ chiếc tivi đến tủ quần áo. Anh đánh cú liều vay tiền đi Liên Xô, hồi đó ai cũng háo

hức sang bên ấy với hy vọng đổi đời. Anh đi rồi, vợ anh chính thức theo gã đàn ông khác, bỏ mặc hai đứa con bên nhà Vũ.

Ăn cơm trưa xong, Vũ chạy về nhà. Thăng Hoàng lúi húi rửa bát sau bếp, nó nói vọng lên bảo ba ngủ đi cho khỏe. Lệch múi giờ và thời tiết cũng khác nên anh thấy khó chịu. Bên đó đang lạnh âm độ mà về mình lại nắng chang chang. Cơ thể mệt mỏi rã rời, anh nằm gác tay nhìn lên trần nhà thấy mạng nhện chi chít. Nhà không có hơi người là vậy. Mùi ẩm mốc vẫn còn thoang thoảng, mấy con mọt béo kền hăn đã gặm mục rữa cả cánh cửa tủ thờ. Cái chớp mắt ấy mới đó mà đã chín năm.

Anh bật dậy khi có tiếng xe máy dừng trước cửa. Con gái anh bước vào. Hạnh mặc chiếc áo tràng lam, đầu đội khăn kín mít, nó xuống tóc đã lâu. Ngày xưa, con gái anh có mái tóc dài đẹp lắm. Anh chạy tới dang tay định ôm chầm lấy con gái rồi nức nở:

- Hạnh, con ơi!

Hạnh thụt người phía sau rồi chắp hai tay trước ngực:

- A di đà Phật! Người tu hành không chạm xác thịt ba à.

Nước mắt anh lại thi nhau chảy. Chảy như những đêm năm co ro trong mùa đông rét buốt nơi xứ người. Khi mới sang đã gặp mùa lạnh giá, lại phát hiện đường dây đưa nhóm người qua bên kia thực ra chỉ là bọn mỗi lái, chúng đẩy bọn anh vô một nhà máy rồi bóc lột đến cạn ráo từng giọt mồ hôi. Bao cay đắng cực khổ anh cắn răng chịu đựng chỉ vì con, vậy mà giờ đến ôm con, anh cũng không thể. Nó đứng gần anh đây nhưng sao anh thấy cha con xa cách quá, hay tại thời gian nên tình phụ tử cũng nguội lạnh.

- Chùa của con ở xa đây không?

- Dạ, cũng khá xa. Con chạy xe gần một tiếng.

- Tối nay con ngủ lại nhà với ba chứ?

- Dạ, con ở lại. Sáng mai con vào sớm.

- Ủ, con thích ăn gì tí ba đi chợ mua, con gây quá.

- Con ăn chay mà ba, không cần cầu kỳ đâu.

Anh lôi mấy món đồ ra cho hai đứa, hai chiếc áo da ấm cho hai chị em, vài thứ đồ điện tử, mấy bịch hạt hướng dương, bánh kẹo của xứ lạ, cái xứ mà dù ở đến mấy chục năm cũng là lạ lẫm đối với những người như anh.

Đến tối ba cha con mới sang nhà Vũ. Cô em dâu đơn đả hỏi cha con anh ăn chưa để dọn cơm. Gần chục năm, vợ chồng em trai và hai đứa con vẫn ở trong căn nhà thuê thấp bé. Căn nhà này đã cứu mang hai đứa nhỏ nhà anh. Vũ là người siêng năng, chịu khó nhưng không hiểu sao trời chẳng thương. Vợ con hay đau yếu nên bao nhiêu tiền của làm được cứ đội nón ra đi vì thuốc thang. Kì cốp mãi vẫn không đủ tiền mua nhà, mua mảnh đất cắm dùi nơi thành phố.

Em dâu bắt đầu chủ đề chính, lấy quyển sổ ra đưa cho anh:

- Đây, mấy năm qua bác gửi bao nhiêu em ghi ra hết, mua cái chi cho hai đứa, còn chừng đó. Hai anh em xem, chỗ mô không hiểu thì hỏi em.

Anh ngại ngần:

- Anh nhờ chú thím giữ hộ, lo hai đứa giúp anh là anh cảm ơn rồi, thím đừng khách sáo chi.

- Dạ không, bác cứ xem lại đi. Tình cảm là tình cảm chứ tiền bạc lạnh lắm.

Anh ghé mắt vô quyển sổ. Số tiền kiếm được anh chia làm hai. Một nửa anh kì cốp để dành, nửa gửi về nhà cho hai đứa con. Anh run run nhìn lại dãy số được đánh dấu màu đỏ, nó chẳng còn là bao.

Em dâu phân trần, tháng trước còn chừng đó chừng kia nhưng nộp học cho thằng Hoàng, nó đi học võ, học vẽ, học thêm đủ kiểu. Con Hạnh mua chiếc xe hết ba chục triệu nữa. À, có khoản vợ chồng em mượn của bác hai chục để mua chiếc xe, việc này em có điện thoại xin bác rồi. Nói rồi em dâu thở dài sụt sùi than nhà cửa chật chội, chẳng có chỗ cho tụi nhỏ chơi. Anh đưa cuốn sổ cho hai vợ chồng Vũ, là anh em muốn giúp nhau nhưng điều kiện anh cũng chẳng khá khấm gì, chín năm vất vả bên đó đổi lại anh lấy được nhà cửa nhưng không dư dả nhiều hơn, thôi thì còn số này anh cho các cháu.

Vũ hỏi anh có dự định gì chưa. Dự định còn mơ hồ lắm nhưng chắc trước hết anh sẽ xới lại mảnh vườn trước nhà, trồng bông vụn thọt chơi Tết. Em dâu cười lớn, bảo bác cứ hay đùa.

Anh có đùa đâu. Sau khi thăm họ hàng xong xuôi, anh bắt tay cải tạo mảnh đất bỏ hoang trước cửa nhà, ngay ngoài cổng anh trồng hai lối vụn thọt, tiếp phía sau là mấy luống rau. Những đêm đầu tiên ở đất khách, trốn chui trốn nhủi vì bị tịch thu giấy tờ, anh nằm mê man chỉ nghĩ đến màu bông vụn thọt triển miên trong đầu mình. Một màu vàng rực ám ảnh cả tuổi thơ. Hồi đó, ngoại trồng bông vụn thọt nhiều lắm, ngoại bảo cái thứ bông này trông thế nhưng nghĩa tình nghĩa tận. Anh không hiểu hết lời ngoại nói nhưng vẫn thích màu vàng tươi rực rỡ ấy. Nguyệt bảo thứ màu bội phản chứ hay ho gì, mà bông đó cũng hăng hắc chứ đâu thơm tho đẹp đẽ.



Những năm tháng xứ người, anh ít khi thấy mặt trời. Người ta bảo hoa hướng dương giống mặt trời hoặc ngược lại nhưng trong trí tưởng tượng của anh, hẳn mặt trời ở đây chỉ bé bằng bông vụn thọt. Anh cắm cúi trong xưởng may dưới hầm tối cho tới khi đám cháy bùng lên, người chủ bóc lột bọn anh bị chết cháy cùng vài người nữa, bữa đó anh mới thấy mặt trời nước Nga. Nó ở ngay trước mắt anh nhưng bị nhòe đi bởi những vệt khói cao ngất trên trời. Lại tiếp tục trốn chui trốn nhủi cho tới khi gặp được

người tốt giúp đỡ vào khu chợ buôn bán. Lúc có thu nhập, anh gửi tiền về trả nợ và nhờ Vũ chuộc lại nhà cửa.

Khi chợ bị đóng cửa, anh lại lao đao làm đủ việc để kiếm tiền. Quãng thời gian cực nhọc để tồn tại nơi đất khách đã trở thành nỗi ám ảnh của nhiều người. Có người kiệt cùng sức lực nên phải bỏ cuộc giữa chừng, có người liều lĩnh quyết tâm như anh và Nguyệt. Nguyệt bảo lần đầu gặp anh tự nhiên đã thấy thương, là thương như thân thuộc chứ không chỉ là sự cảm thông của tình đồng hương nơi xứ lạ. Hai người cô đơn đến với nhau như lẽ tự nhiên. Những ngày nhân nghĩa chồng vợ êm đềm thế mà kéo dài hơn bốn năm. Mỗi lần Nguyệt gọi điện về nhà để cưng nựng con, thủ thỉ nhớ thương với chồng, anh vẫn đang kê đầu trên đùi Nguyệt. Nguyệt bảo anh hư lắm, mai một về cảm liên lạc, về tới Việt Nam thì phải xem nhau như là xa lạ, anh làm được không.

Bao người làm được, sao mình không, cố thì được thôi. Nói vậy nhưng anh nghĩ, sao sợi tình hết như sợi chỉ, cắt được là cắt sao. Lúc đầu, anh vốn khinh khi những người đàn bà như Nguyệt hết cô vợ của anh, nhưng dần dà thấy điều gì cũng có lý do của nó. Đời, ngay cả mình cũng dối lừa chính mình trong suy nghĩ, lấy đâu ra. Cũng là cần nhau tạm bợ trong chùng ấy năm tháng để giải quyết nhu cầu của cá nhân thôi mà, nghĩ thế cho nhẹ lòng.

Nguyệt chăm bẵm anh như cô vợ cưng chồng, anh béo tốt ra là nhờ cô ấy. Hôm sắp về, hai đứa rủ nhau đi chợ mua quà. Cô chọn áo cho chồng rồi ướm vào người anh:

- Chồng em ngang vai anh.

Anh cười nhếch mép, tính nói gì đó nhưng nghĩ lại thôi, tất cả cũng chỉ vá víu tạm thời.

Trước kia, anh suốt ngày lằm lũi, tay chân dính đầy dầu nhờn với mớ máy móc và xe cộ. Vợ bảo anh có cái mác nhà quê chịu không thấu. Phải ngày xưa, anh thấy rõ ràng mình khập khiễng bên cô vợ trẻ trung xinh đẹp. Hàng xóm có người xàm xì, lo để ý vợ chứ cảm cú làm cho lằm coi chùng

nó đi nuôi trai. Lần đầu phát hiện vợ ngoại tình, anh đánh cô ta chảy máu mũi. Thương hai đứa con còn dại, anh nghe những lời thề thốt độc địa mà bỏ qua tất cả những rỗi sự việc càng tồi tệ hơn. Những chuyện cũ ở trong căn nhà này, hình như buồn nhiều hơn vui.

Cho đến một buổi chiều giáp Tết, nhà anh có khách. Người đàn bà thấp đậm chậm rãi bước vô bậc cửa, cố nở nụ cười thật tươi thay cho lời chào ngưỡng nghịu.

- Sao em biết nhà anh ở đây?

- Em đi tìm mơ hồ vậy thôi, hỏi nhà nào trồng nhiều vạn thọ thì về. Chồng em có vợ khác lâu rồi. Tiền của em gửi về gã xây nhà cho tình nhân trẻ. Hai đứa con đi theo ba vì ba chúng có tiền, có nhà đẹp. Em chẳng còn nơi nào khác để đi. – Nguyệt nói một hơi dài bằng ánh mắt khô khốc và mệt mỏi.

- Em thấy bông vạn thọ đẹp không?

Người đàn bà gật đầu lặng lẽ, nén tiếng thở dài cố kìm nén bấy lâu. Anh đã nghĩ cái giá của thứ đàn bà ấy là vậy, đâu đáng gì. Như buổi đột ngột nghe tiếng của người tay ấp vai kề bên mình thổn thức cùng với người đàn ông khác rằng chồng em cù lần lăm, lăm lem đầu mỡ suốt ngày chẳng hay biết gì đâu. Anh đã lao vào tính đâm chết hai con người ấy, nhưng kịp dừng lại bởi ánh mắt đỏ nước của đứa con gái tuổi lên mười. Những người đàn bà đã chẳng hiểu hết về giới hạn sức chịu đựng và sự điên dại của người đàn ông. Nguyệt bảo chồng mình là gã trai chân chất hiền như cục đất, chẳng dám giết một con gà. Nhưng từ bữa anh bật điện thoại lên để gã chồng ở quê nghe rõ mồn một tiếng hai con người ở bên này đang hỗn hển tan vào nhau trong mùa giá lạnh, hẳn anh ta đã thay đổi như bây giờ. Song gã cao tay hơn anh tưởng, âm thầm vờ như không hay biết gì để Nguyệt cảm cúi làm gửi tiền cho gã sau rồi cho cô nhận một kết cục trắng tay.

Số tiền dành dụm anh mở xưởng sửa xe, anh tự tin hơn khi quay lại với nghề cũ. Chừng ấy năm trôi qua cũng chẳng được gì, chỉ kịp lấy lại vài thứ đã mất nhưng cũng mất đi nhiều thứ chẳng bao giờ lấy lại được. Tiếng Hạnh tụng kinh đều đặn từ gian thờ vọng xuống nghe trầm lắng, an yên.

Con bé tỏ ra hiểu chuyện khi khuyên ba nên cứ mang người khác nếu có thể. Hoàng thì bảo, mẹ có chồng rồi, ba cũng nên lấy vợ mới đi. Tiếng Nguyệt khuấy đũa canh trong bếp, khói tỏa ra làm ấm cả căn nhà. Cô bảo muốn làm cho cha con anh mấy thứ mứt ăn Tết rồi hì hục nhen bếp củi để nấu cho ngon.

Những bông vụn thỏ thấp nắng rực rỡ lên buổi chiều cuối năm. Lối đi phía trước đâu hẳn đã mịt mù bởi khu vườn kia đang mang mùa xuân tới.



SÔNG CÒN KHẮC KHOẢI CÂU HÒ

Làng năm sát rạt bờ sông Bến Hải, ruộng thì xanh, đất thì đỏ. Bây chừ, cứ tháng sáu là vào mùa tiêu. Tới mùa em qua phụ dì bắc thang ngẩng cổ hái cả buổi. Dì nói chắc em mắc nợ với đất này rồi, mắc nợ dì với người ở đây nữa, nên chi bao sự chọn lựa tốt lành mà không ở lại nơi thành phố ngọt ngào kia, lằm lũi về cái đất nắng gió này làm chi. Mạ cũng nói y chang dì, mạ nghi có hồn nào đó đang trói em, buộc em căn cỗi trước tuổi, căn cỗi qua ba mươi mà chưa ai ngó ngang, khiến em khăng khít nơi đây với những chuyện tủn mủn thời mô tê của dì.

Dì hò hay lắm, giọng dì bắc loa, hò lên phát thanh, vang ra khắp dòng sông, vang vọng hai chiều sâu thẳm bờ này bờ kia. Dì bảo, dưỡng thương dì cũng là thương giọng hò trước nhất. Hồi ấy, thanh niên đi tát mương làm một cứ hò qua đáp lại. Dưỡng hiền, thương mà chẳng nói chi. Chỉ ấp úng bảo rằng, nếu tui đi bộ đội, Yển có thương tui không. Dì kể lại mà mặt ửng đỏ, chẳng hiểu rằng lúc ấy dạn lắm, đáp ngay lại rằng chẳng thương, chỉ nhớ thôi. Rứa là nên duyên. Nên duyên với câu ước hẹn lấp lửng rằng “*Sau này có con, mình sẽ đặt tên là Hiền, Lương, Thương, Nhớ, Mãi, năm đưa cho vui...*”. Dì đẻ được chị Hiền và anh Lương thì dưỡng đi biệt. Chị Hiền sốt rồi mất năm lên hai. Anh Lương lúc ấy mới mấy tháng, cũng trèo lên tuột xuống nom thảm lắm. Mà ngày xưa, chẳng ai sướng sung gì. Trong làng, thanh niên trai tráng đều đi bộ đội, làng chỉ còn đàn bà con gái, trẻ

nhỏ với ông bà già. Chừng ấy người cứ dặt dứu nhau sống và âm thầm chiến đấu.

Dì cúi mặt ngậm ngùi rằng, người của cách mạng phải trọn tình trọn nghĩa, thế này thế kia. Không có giấy báo tử của dượng, nhưng một năm, hai năm, bốn năm rồi năm năm không có lấy một tin tức, niềm hy vọng nhen lên bao nhiêu rồi cũng tắt ngúm đi chừng ấy. Rồi “*Tại thẳng Lương cứ thềm ba mà con Nhiên thì thềm mạ*”, nên chỉ thấy cảnh cha con Nhiên lằm lũi bên nhà, dì gặt đầu để bốn người về chung mái. Năm mười tuổi, anh Lương mất khi đi tắm với bạn. Người làng bảo số dì sát chồng sát con bởi cái gò má xương xấu ấy. Chồng mất, con đẻ cũng mất, giờ cúi lưng nuôi con người ta. Hồi ấy em nhỏ xíu, mạ cho em lẻo đẻo quần chân dì, cho những lần dì ra sông có em bi bô ở bên để dì không nghĩ quần. Những lúc về nhà, mạ ngồi chồm hồm bên em rồi hỏi dồn, dì dắt em ra sông mần chi. Em bảo “*Dì chò*” (tại em nói chớt, tức dì hò).

Em từ tốn lớn lên, kỷ niệm với dì nhiều hơn với mạ, ngủ với dì nhiều hơn ngủ với mạ. Hồi trước Nhiên ghét em lắm, bảo em giành mạ của chị, rồi sau lớn nghe người này người kia nói ra nói vào, Nhiên bảo đằng nào cũng chẳng ruột rà thân thích nên đâm ra khoảng cách với dì. Nhiên chẳng biết rằng có những chiều, nhiều khi thơ thẩn, dì đội nón ra bờ mà trông. Nhất là từ sau hôm Nhiên lấy chồng. Ai cũng khen dì trọn tình trọn nghĩa, ba Nhiên mất cả chục năm nay, mình dì nuôi Nhiên bằng mấy gốc tiêu sum trái, bằng đàn lợn tròn ình, mấy con bò xấp xải lông vàng óng. Thế mà Nhiên học hành xong xuôi, lấy chồng đường hoàng.

Đạo này, dì lẩn đi nhiều, cứ lúc nhớ lúc quên. Nên những khi rảnh rỗi, dì bảo em lấy giấy tờ ra chép, dì hò từng nào em cảm cúi ghi lại. Ngược mặt lên trời, dì bảo thềm có đứa con gái, về già thế này tha hồ nhỏ to tâm sự những chuyện đàn bà hay chỉ để truyền lại những điệu hò xưa cũ. Nhiên luôn tạo khoảng cách với dì, dù rằng dì luôn coi Nhiên là con gái. Mắt dì ướt nước khi nhắc đến chị Hiền, anh Lương và những chị (hay anh) Thương, Nhớ, Mãi nào đó mãi mãi không có mặt trên đời. Em chỉ tiếc hùi hụi, nếu dì có con gái hay nếu chị Hiền còn sống, nếu trên đời có chị

Thương, chị Nhớ, hẳn các chị sẽ giống dì đôi mắt đẹp buồn rười rượi này, giống cả giọng hò ấm áp nữa. Giọng quê mình nói chuyện nghe rỗn rảng, lổn nhổn, sàp sạp như mớ cát sạn trộn lung tung để xây nhà, nhưng khi hò lại khác. Ấm và trong chi lạ.

Dì lặng lẽ thu nhặt gom góp những chuyện xưa cũ để kể cho cái đứa chăm chỉ mòn mõi lắng nghe là em. Dì nhắc tới dượng nhiều hơn, bảo có lỗi nhiều lắm. Mỗi ngày trôi qua là thấy có lỗi. Mỗi tháng trôi qua càng thấy có lỗi. Dần dà, năm tháng chất chồng như thế, lỗi của dì, dì ngỡ chờ mấy đò cũng chẳng hết. Mà giả dì có quên rằng mình từng có lỗi thì người làng vẫn âm thầm nhắc lại, nhắc sau lưng dì. Mỗi khi rồi rã hay có hoàn cảnh nào tương tự, người ta nhắc đến dì như cái tích lớn vờn thiệt thà đang ở đó. Vợ người ta thờ chồng trọn kiếp, mình dì mới mấy năm đã gấp gáp về chung với người khác. Em an ủi, tại hoàn cảnh, mà nếu có chờ, chờ đến bây chừ đi, cũng chả nghe tăm tích của dượng mô.

Nhiên nói mạ, dì đạo ni hay buồn, cứ nhớ dượng. Em buông ra câu nói mà em nghĩ là vô duyên nhất trần đời.

- Dượng mô?

Nhiên cười chua chát, thì dượng của em chứ ai. Chứ mô chừ mạ ở với ba chỉ vì cái nghĩa.

Những hôm dẫn khách về sớm, em tắt tưới qua nhà dì. Em định kể với dì, hôm qua đây, em đang say sưa kể chuyện vá cờ cho du khách thì nghe một chú cựu chiến binh bật khóc, mắt ông ấy đỏ hoe. Em hồ nghi có lẽ nào là dượng. Như lâu nay lây cái hồ nghi của dì, hễ thấy ai đó thấp thoáng xúc động tràn trề khi về thăm vùng này, nghe chuyện người mẹ vá cờ, vợ chờ chồng, những câu hò em chép lại của dì, cuộc chiến nổi hai bờ an vui lại hồ nghi có thể người đó là dượng. Mà giả sử là dượng thiệt thì làm chi đây, tay bắt mặt mừng, khóc lóc kể lẽ hay là nhắm mắt làm ngơ như để vùng quá khứ ấy nằm yên mãi mãi theo ý của người ta. Nghĩ nhiều lắm nên cuối cùng em thôi, làm thinh không kể nữa, gieo thêm phân vân vô lòng dì chi cho tội tình.

Dì nhờ em viết một lá thư, nhắn gởi cho chương trình tìm người lưu lạc, câu cuối nhắn rằng nếu anh còn sống đừng trách cứ em, hãy tha thứ vì em không thể đợi chờ... Em nói chắc người ta không cho phát câu cuối mô, thấy trên ti vi là thông tin thôi, càng nhiều thông tin đầy đủ càng tốt. Dì nói nếu đưa thông tin chỉ sợ Nhiên buồn, nó lại bảo mạ không nhớ chi ba mà cứ nhớ người ấy.

Tiêu năm rồi được mùa, chập chờn tháng sáu rón rén đi qua đã nghe mùi tiêu thơm từ ngoài ngõ. Em giã tiêu với ớt xanh rồi đi lùng khắp vườn tìm hái mít ngòi chấm. Dì nói cứ thế này, bảo mạ em làm răng vui nổi, con gái Nhiên đã bốn tuổi rồi mà em còn ngồi đó ăn hái mít. Em nói thực ra có quen một người nhưng chưa quyết định. Dì bảo dắt anh về, là cái hôm trên sông làm lễ thượng cờ rồi tổ chức đua thuyền rôm rả ấy. Dịp đó đông đúc vui vẻ, chộn rộn hơn thường ngày, như thế có thêm nhiều cố để mà vui.

Đạo này, mấy chuyện dì kể cứ đan xen lộn đi lộn lại. Em nghe đến thuộc lòng chuyện vài chục năm trước, lúc em chưa đẻ, dì trốn mạ chồng đi hò địch vận khuya lác khuya lơ mới về. Tới lúc họp hành, té ngựa vì mạ cũng nằm trong đội vá cờ với mẹ Diệm. Lúc chị Hiền mất, mạ chồng dì cũng buồn quá mà đi luôn. Chuyện anh Lương đi tắm, người ta vớt lên trên bờ, lúc dì tới thì anh trào máu miệng. Chuyện dựng cứ tha thiết đặt tên con là Hiền, Lương, Thương, Nhớ, Mãi... Thế mà, chuyện hôm qua gặp anh, dì quên mất, quên như quên cái cài đang vắt trên đầu mà hớt hơ hớt hải đi tìm hay cái khăn tay đã nằm trong bọc mà lật đặt hối em đi lục khắp nơi.

Em đã bảo xuyên chi với cỏ ngủ thì làm chi có mùa. Cứ mưa nắng thì mọc lên thôi. Hai bên đường từ chỗ làng mình ra, tự dưng mọc ngổn ngang hai thứ hoa ấy, màu trắng màu tím đan nhau quện tình. Em thích chụp ảnh cưới ở đây. Mình ngồi trên triền đê lấy được cả hình cầu Hiền Lương phía sau... Hôm hai đứa mình thủ thủ rù rì thương mến mấy chuyện mộng mơ trên trời đó, dì bảo dắt anh về. Dì xúc động thật sự khi thấy anh. Em cười, không lẽ dì phải tỏ vẻ cảm ơn thăm thiết kẻ giúp cháu mình hết ở quá như vậy. Anh cười, dì cũng cười mà ứa nước mắt.

Có câu hò nào đó vang lên trong chiếc cát sét cũ rích nơi góc nhà. Nhiên bảo với em trông anh hiền quá, nhiều khi hiền quá cũng là một khuyết điểm, ở với em chắc em làm chồng mất. Em dấm dăng khi không đi nói tốt cho người dưng. Dì thân mật gửi cho anh chực lon tiêu, nhắn rằng tiêu Vĩnh Linh đây thơm đậm lắm, ăn một lần nhớ mãi, người Vĩnh Linh đi mô cũng không quên mùi tiêu này được! Đắt với nước, nằng với gió thấm vào đây cả nên nhai tiêu vùng khác vô trong miệng là biết liền, cứ ăn là nhớ... Dì nhắc tới nhắc lui mấy chữ cuối cùng và nhìn sâu vào mắt anh như nhắn nhủ.

Buổi chiều, dì sai em lấy hạt lúa kẹp nhổ tóc sâu cho dì. Hai dì cháu bắc ghế ra sân, em xõa tóc dì ra rồi chăm chú tỉm, thấy tỉm tóc đen dễ hơn tỉm tóc trắng. Đứng từ vườn nhà mình có thể trông ra hoàng hôn trên cầu. Nắng từ đó hắt vô hàng chè tàu xanh gọn, mấy dây tơ hồng vàng rộm rồi rậm lốm đốm lên đẹp lắm. Em nói khung cảnh này người ta chụp ảnh chắc đạt giải, còn làm thơ hẳn cũng ra ít nhất ba bài. Hai dì cháu cười sấp ngã. Hoàng hôn rớt xuống, vài tia nắng vẫn tha thiết bám lên dây tơ hồng. Dì ghen ngào nói luôn một tràng, biểu hiện chỉ khác mấy bà lên đồng là có chảy nước mắt, khi nói rằng dượng còn sống. Dì nói bằng cách nào đó nhân duyên ràng buộc hết thấy mấy người chúng ta. Anh đó, giống dượng như tạc. Và bảo chắc là kiếp trước anh đắp áo cho em, còn dượng ắt hẳn là người chôn dì. Em ngẩn ngơ một chập, nhớ chuyện nhà Phật mà dì có kể. Dì bảo Phật dạy, con người gặp nhau bởi chữ duyên, sống với nhau bằng chữ nợ, cứ dùng dăng thế này nợ duyên hẳn chẳng chịt lắm. Chuyện rằng, một anh chàng đau khổ vì người yêu bỏ đi lấy chồng, anh lên chùa và hỏi sư thầy nguyên do. Sư thầy đưa cho chàng trai một tấm gương, trong ấy có hình ảnh một cô gái đẹp khóa thân nằm chết bên đường. Mọi người đi qua đều dừng dưng. Chỉ có một chàng trai dừng lại đắp cho cô gái một chiếc áo, sau rồi cũng bỏ đi. Mãi sau mới có một chàng trai khác đem cô gái đi chôn. Sư thầy giải thích rằng kiếp trước anh chỉ là người đắp áo cho cô ấy, còn người chồng hiện tại mới là người đã mang cô ấy đi chôn.

Ơ... hờ... ơ...

Bước tới bến Hiền Lương sao chặng đường ghen lại.

Đáo tới bờ Bến Hải sao gác mái tình ở duyên.

Hờ hơ hơ...

Con sông kia đâu phải để chia cắt đôi miền.

Hiềm vì lòng thù thâm độc nên ân ái đôi bên phải ở... ở... đợi chờ.

Cứ tới đó dì nói quên mất đoạn cuối. Lúc ngồi một mình thì nhớ, lúc cần lại quên trội. Em không biết đã hết bài chưa hay kỳ thực là có đoạn cuối mà dì không muốn cũng đành bỏ lửng.

Nhiên gấp gáp trong điện thoại, dì yếu lắm, tự nhiên ngủ dậy rồi sững sờ thở chậm rãi. Em gọi chuyện cho dì kể, gọi hò cho dì nhắc. Tới lúc anh và dưỡng về qua cổng me mé hàng chè tàu, kịp nhìn thấy dưỡng bước khập khiễng trên chiếc nạng gỗ, chỗ tay áo trống trải bị gió thổi bay phần phật, dì cười rồi đi anh tề.

Có lẽ câu hò kia mãi mãi chỉ hò một nửa, em thì không biết để mà nhớ. Bờ sông lúc ấy trông ra cũng vừa tắt nắng, thế là có vụn lời chưa thể nói cùng nhau. Anh nhìn em chẳng khóc chẳng cười, lòng em dùng dằng nhưng an yên chi lạ. Khác với ba anh, khi ấy em thấy trong đôi mắt kia có một dòng sông đang chảy đầm đìa...

MÙA MỘNG MƠ

Em ngồi bó gối trước thềm, ngắm đoàn tàu đang chạy xa xa rồi mất hút phía chân núi, miệng lẩm bẩm một bài thơ nào đó trong vô thức. Cái dáng ngồi cong cong hình dấu hỏi ấy qua bao năm vẫn vậy. Chỗ hạt gạo bên khóe miệng lúc ẩn lúc hiện, lúc sâu lúc nhạt. Tôi đứng tần ngần, ngó trên trời em như ngó cái nỗi đau tưởng như đã tan đi từ lâu lắm rồi, mà thực ra vẫn vẹn nguyên chưa từng hao hụt.

Bất ngờ em quay qua, lay lấy vai tôi:

- Chị ơi, hoa nở rồi, hoa nở rồi!

Hai chị em lật đật lại gần, ngược mắt tìm trong tán cây một bông hoa bé nhỏ, loài hoa xa lạ mà gần gũi kia rốt cuộc cũng chịu nở bông sau những ngày im lìm, mặc người ta chờ đợi bao năm bao tháng nên mòn hết hồ hởi. Hóa ra, bông của nó cũng hồng hồng nhạt nhạt quen thuộc quá chừng. Cũng nở sau một đêm đã thành nụ. Và chóng tàn khi cơn gió ghé qua.

- Một, hai, ba, bốn... năm. Nó có năm cánh chị nghe, mà hình như lát nữa nó sẽ đổi màu.

- Sao em biết?

- Anh Lâm nói với em.

Họ nói với nhau những lời đó lúc nào mà sao tôi chẳng hay. Tôi ghét nhất là khi trong câu chuyện của hai người không tôi, trong kỷ niệm của hai người không có tôi.

Ờ thì nở rồi. Ờ thì tốt cuộc cũng đơm hoa. Nhưng sao lại nở vào lúc này, hoa ở đó nhưng người đâu còn là người của ngày xưa cũ, phải không em?

Lâm cầm một cây con trơ vài ba chiếc lá mỏng héo queo héo quắt qua nhà tôi. Cậu cúi xuống, nheo mắt hỏi em muốn trồng ở góc nào, bên cây vú sữa, cạnh giàn bông giấy hay là tít sau vườn luôn. Lúc em đang phân vân thì tôi đã nhanh nhẩu lấy cuốc chạy ra chỉ chỗ này đất xốp hơn, chỗ kia đất cứng lắm. Lâm nhìn sang em rồi gật đầu. Ba đứa hì hụi một lúc cũng trồng xong cái cây lạ hoắc. Cậu con trai đưa bàn tay vỗ lên thớ đất vừa đắp rồi mân mê mấy chiếc lá nhỏ:

- Cây này chú Lâm gửi bên kia về, được lai từ ba bốn giống hoa nên tên tiếng Tây dài ngoằng, mình đặt lại tên cho nó đi.

Em hớn hở:

- Để em đặt, em đặt cho! Tên nó là Mộng Mơ đi nhé!

Tôi và Lâm nắm tay nhau để khỏi bật cười trước cái tên sến rện đó.

Thực tình, cả ba đứa đã trông đợi trên những tán cây ấy từ năm này qua năm khác. Mỗi người chờ đợi với một cảm xúc khác nhau, kẻ mòn mỏi, kẻ hy vọng và người thì tuyệt vọng. Bên tai tôi còn văng vẳng câu nói mình nghe hôm đứng sau lùm bông giấy, bước chân tôi nhẹ nên hai người ấy chẳng nghe. Lâm nhìn tha thiết người con gái có nụ cười lấp lánh hạt gạo bên khóe miệng rồi nói thầm thì:

- Chừng nào hoa nở, anh sẽ nói em nghe một điều đặc biệt.

Tính ra tôi hơn Lâm một tuổi nhưng chúng tôi lại học cùng lớp. Lên cấp ba hai đứa ở trọ trên phố, chỉ cuối tuần mới về thăm nhà. Nhà sát nhau nên Lâm thường đèo tôi về trên chiếc xe đạp cộc cạch của cậu. Chiều chủ nhật lại ghé qua đón tôi lên. Bờ vai ấy, rõ ràng tôi gần gũi hơn em nhiều lắm. Tôi nhớ về rộn rã vui mừng của em khi chúng tôi dừng xe ngoài ngõ. Và về mặt cười hiu hắt bên hàng chè tàu đợi bóng hai đứa tôi đi khuất. Chốc nữa, em sẽ loanh quanh bên giàn bông giấy chăm chút cái cây nhỏ, chăm chút cả điều đặc biệt mà chưa ai dám mở lời. Lâm thường gật đầu ngay mỗi khi tôi bảo “*Hay là mình chạy lui chơi với em thêm chút xíu nữa*”.

Những ngày hè yên ả, chúng tôi có thời gian ngồi bên nhau nhiều hơn. Em rộn ràng xáo động, tôi và Lâm lặng lẽ cạnh bên. Lâm ngồi chếch mé, ngẩn ngơ ngấm em và đôi lúc góp vào câu chuyện vài nụ cười hiền. Tôi lẳng lặng nhìn nụ cười của người con trai kia rồi ôm ấp trong lòng bằng nhiều mộng tưởng. Em hướng mắt mình ra xa, chỉ phía chân trời đoàn tàu đang chuyển động, hoàng hôn êm đềm rót những tia nắng cuối ngày. Lâm chỉ nói với tôi về việc gia đình sẽ chuyển sang định cư ở bên kia sau khi chúng tôi tốt nghiệp. Em chẳng hay biết điều gì, cái điều quan trọng kia Lâm đã san sẻ cùng tôi kia mà.

Nhiều lần lắm, tôi ao ước giá mình có được nửa mộng mơ như em, nửa yêu đời chẳng chút đắn đo, nửa hồn nhiên chẳng lăm lem toan tính bụi trần. Mặc những hằn học của bà nội, mặc sự xa cách của ba, mặc cái vẻ chẳng thương chẳng ghét của mẹ, em buồn rười rượi qua ánh mắt héo hắt đâu đó rồi thôi, rồi lại thắp niềm vui lên một cách chóng vánh. Nên khi thấy mình tròn trành vì ánh mắt của Lâm hướng về em, trong khi em hồn nhiên vô tư quá đỗi, tôi nghĩ, mình đã nhường cho em quá nhiều cả bầu sữa mẹ lẽ ra thuộc riêng mình. Thế nên Lâm hẳn sẽ là của tôi, riêng tôi mà thôi.

Dưới giàn bông giấy trước nhà là chiếc xích đu nhỏ mà ba đã làm cho hai chị em tôi từ lúc bé. Chúng tôi lớn lên, giàn bông giấy tỏa bóng rộng thêm, chiếc xích đu chật chội không đủ chỗ cho cả ba người nên Lâm thường kê ghế đầu ngồi bên cạnh. Đôi lần, tôi phải chạnh chọe để giành lại chỗ mỗi khi Lâm qua ngồi trước cùng em trên chiếc xích đu nhỏ. Ba đưa tỉ tê biết bao chuyện trên đời. Lâm và tôi thường lắng nghe nhiều hơn. Giọng em trong trẻo kể hết chuyện trường chuyện lớp, đến chuyện sớm nay thấy con chim sẻ đậu trên cây bời nhà mình, rồi lúc này đám mây bông bành ở trước có hình con cá, đám trôi chậm chậm phía sau là hình bông hoa. Lâm bảo nếu chấm điểm cho trí tưởng tượng của em, anh sẽ chấm điểm mười giỏi, còn tôi chỉ đạt trung bình khá. Quả thật, em là cô bé giàu mơ mộng. Em có thể ngồi hàng giờ bên chậu xương rồng như thế để đếm xem có bao nhiêu chiếc gai xung quanh loài cây bé nhỏ ấy. Em tha thần ngoài vườn với bầy gà con tao tác, em vạch chiếc lá bắt ra từng chú sâu nhỏ. Em gom hoa

bưởi xâu thành chuỗi đội trên đầu. Em thuộc lòng giờ giấc những chuyến tàu chạy chậm chậm qua cánh đồng mỗi ngày. Em đếm từng mầm non mới nhú lên, đếm cả những chiếc lá rụng đi từ cái cây chúng tôi trồng nơi góc vườn kia.

Ánh mắt vời vợi của em mãi mãi chẳng hiểu tại sao ba chưa bao giờ bênh vực em, chẳng nói những lời thương dịu dàng của người cha với con gái, dù thật tâm ai cũng biết rõ ràng ông yêu em nhiều lắm. Ba thương em nhưng không dám thương một cách công khai vì ánh mắt lạnh lùng của mẹ. Cũng chẳng bao giờ em hiểu tại sao nội cứng chiều tôi bao nhiêu lại khắt khe, hằn học với em bấy nhiêu. Mẹ đánh tôi nhiều nhưng chưa bao giờ đánh em, mẹ chẳng yêu ghét rạch ròi dù gương mặt ấy gợi lên những nỗi đau trong lòng bà.

Cho đến trước hôm Lâm đi vài ngày, Lâm nhờ tôi đưa giùm em một lá thư. Tôi ngỡ ngác, bàng hoàng. Niềm tuyệt vọng của tôi giống như cái hố sâu hun hút chẳng thấy đáy, dẫu mỗi ngày ngang qua tôi đều ngó nghiêng với ý lấp đầy mà chẳng hay là mình đã đào thêm, đào sâu mãi.

Lâm thấp thỏm đợi tôi dưới giàn bông giấy lúp xúp những lá và hoa, hỏi tôi em có nói gì không, có gửi lại cho cậu con trai đang rầu rĩ kia một bức thư trả lời. Lâm vò đầu bứt tai, vẻ ngại ngùng kia vừa khiến tôi thương không chịu nổi vừa thấy ghét thấu trời. Bao lời có thể dành cho nhau hàng ngày đó, thế mà cái điều quan trọng thì không nói ra, bày đặt thư từ. Vậy nên, không phải là lỗi của tôi đâu nhé, không phải đâu.



Hôm Lâm vậy tay chào tôi ở sân ga, tôi chẳng thể ngăn giọt nước mắt chực chờ rơi xuống. Tôi nhớ lời nói của mẹ và thấy thương người vô cùng, thấy mình như chạm tới nỗi đồng cảm giữa những người phụ nữ. Mẹ bảo đàn ông luôn lạnh lùng quay ngoắt ra đi sau khi khiến đàn bà đau khổ cùng cực. Hết như một sớm tinh dậy, mẹ quay qua đã thấy ba lạnh ngắt tự lúc nào, chẳng nói chẳng rằng một câu cảm ơn hay xin lỗi. Cái con người cam lạng ấy, cách đó mười bảy năm đã bế về trên tay một con bé đỏ hồng ngậm bàn tay mình mút chùn chụt. Ông quỳ dưới chân mẹ xin tha lỗi, mẹ của nó đã trút hơi thở cuối cùng để sinh nó ra. Mẹ không nói gì nhưng bà nội gào khóc, la mắng ba. Hơn ai hết, nội hiểu nỗi khổ của mẹ, người con dâu tảo tần một mình nuôi mẹ chồng đau yếu, một mình sinh con, chờ chồng mòn mỏi để rồi sau những chuyến công tác dài ngày chưa kịp nhìn đứa con đang ngậm sữa, chồng đã mang cho mẹ một món quà còn chưa khô cuống rốn. Mẹ lạnh lùng chia cái bầu vú mà tôi đang ngậm cho em, chia những miếng thịt trong bát cơm lẽ ra sẽ đầy thịt của tôi. Chia miếng vải sẽ may áo mới cho tôi, chia những con búp bê tóc dài lẽ ra chỉ thuộc về tôi mãi. Để rồi ngỡ ngác khi lần đầu nghe em bật môi gọi tiếng mẹ ngọt ngào, mẹ bật khóc ngon lành. Phải trái tim em bình thường như bao đứa trẻ khác, mẹ đã có thể trút lên những hần học. Mẹ đỡ em từ tay ba hôm trước, hôm sau đã lật đật bế em vào bệnh viện ở cả tháng trời. Em lớn lên bằng sự nhẫn nhịn bao dung của mẹ nhiều hơn là tình yêu của gia đình.

Bà nội có lần lầm bầm “*Vườn nhà này toàn trồng những cây độc*”. Cây bưởi mười mấy năm chỉ cho thứ quả nhỏ như trái cam, đắng chát không ăn được. Đám con nít trong xóm thường hái để làm trái bóng đá vất vường trong sân. Và cả cái cây Mộng Mơ hão huyền gì của chị em bây, mấy năm rồi chẳng ra hoa kết quả. Bà thở dài, mẹ chẳng chịu đẻ thêm thằng con trai, thở dài cả ba mắt công kiếm ngoài mà cũng chẳng tìm ra được thằng đái đứng.

Em bị trút lên đầu tất cả những ghét bỏ của bà nội, lòng ghen hờn xa cách của mẹ, nỗi chán chường của ba, sự tị nạnh ích kỷ của tôi. Thế mà chưa bao giờ em thôi vui vẻ, trái tim non yếu ấy hóa ra lại mạnh mẽ, giàu có hơn nhiều trái tim bình thường khác. Trong cái đài rọt rẹt của ba, em nghe những bản nhạc xưa cũ rích và thả mình mềm nhũn bên chiếc xích đu những lúc một mình. Đó là lúc tôi nhận ra mình và em quá khác biệt.

Năm mười tám tuổi, tôi định ninh rằng người ta sẽ yêu nhau vì những sự giống nhau, vì những sự tương đồng. Ít ra sẽ chẳng lạ lẫm với một cá thể quá khác mình nhiều đến vậy, nên tôi bèn bi với ý nghĩ rằng Lâm hẳn sẽ chẳng bao giờ yêu em đậm sâu dài lâu gì đó. Có chăng là chút thoáng qua như bông giấy kia không có hương thơm ngoài bóng mát nên đâu khiến ai nhớ nhung vương vấn gì.

Lâm hỏi em có thương mến Lâm bằng tình cảm trai gái, có muốn Lâm đi hay sẵn sàng đợi Lâm về nhưng em nín thinh không trả lời. Em đâu hay mà trả lời. Em vẫn nhìn Lâm bằng đôi mắt hồn nhiên, bằng nụ cười giòn tan lửng lơ “*Chị với anh Lâm đẹp đôi nhất, anh về sớm mà cưới chị em*”. Tôi không đi xa được nơi mình thương nhớ. Còn Lâm thì có thể dù cậu ghen giọng rằng không muốn đi nhưng không thể cãi lời (hoặc là chẳng có điều gì lớn lao hơn để níu kéo).

Tôi nhớ những buổi ba đưa cầm cành cây qua nhà Lâm đi thử mít, trái nào kêu lộp bộp mềm mềm là ăn được. Vườn nhà Lâm toàn mít ươn, chẳng cần dao bổ, mạnh tay tách đôi là quả mít đã mở ra, cứ thế mỗi đứa cầm cái muống múc ăn ngon lành. Thứ mít ươn nhẹp ít người thích ăn nhưng ba đứa tôi chẳng chê trái nào. Sau này, khi nhà Lâm bán đi, người ta san phẳng

vườn mít. Chị em tôi đứng ngẩn ngơ chừng hứng muốn rớt nước mắt, hết như hôm ba chặt đi giàn bông giấy để làm sân rộng thêm. Và khi cái giàn bông giấy chỉ còn trong mường tượng, chúng tôi đem bao tình yêu trao cho cái cây mà từ ngày Lâm đi cả hai đã vờ như hờ hững ít nhiều.

Nơi Lâm ở tuyết phủ trắng xóa đậu lên mái tóc bông bành của cậu. Có góc phố với giàn hoa nhỏ xíu hết giàn bông giấy của nhà mình ngày xưa. Có lá phong rơi rụng lả tả trong những chiều bàng bạc. Và có cây Mộng Mơ đã nở hoa đúng mùa.

Lúc tôi nhắm mắt dự định sẽ rời đi vĩnh viễn với những lần bán trong lòng cùng nắm thuốc trong tay thì mùa hoa vẫn chưa về, nhưng mùa mộng mơ thực sự của em, của Lâm và tôi đã tàn, tàn đến nỗi kẻ cần mẫn lắm ngồi gọt mãi cũng chẳng chút tro nào để lại. Cứ như giàn bông giấy ba chặt trụ lúi đi để làm sân nhà, chỗ gốc cây bị đá vữa đè chông lên. Dù biết là phía dưới ngón ngang kia còn đâu đó một gốc cây tội nghiệp nhưng chẳng thể nào thấy, chẳng thể nào chạm vào. Như Lâm qua bấy nhiêu năm đi rồi quay lại mà đâu thuộc về tôi. Lâm chỉ trao gửi cho tôi chút niềm tin ít ỏi, hy vọng lời thương kia sẽ đến được nơi mình cần. Nhưng thứ tôi cần lại nhiều hơn thế.

Trước hôm Lâm về thì nội đi. Nội lần lần bàn tay mềm mại của em rời bật khóc. Khác với vẻ tỉnh rụi của nội lúc người đổ nước rửa bát vào nồi cháo em vừa nấu, khác với khuôn mặt ngơ ngác thỏ thẻ xin lỗi em như đứa trẻ lúc mỗi sáng em cặm cùi thay đồ rồi vợ chần màn, áo quần khai nòng từ giường nội đi giặt. Khi tôi và mẹ mệt mỏi đến kiệt cùng thì em vẫn dụi dàu dọn vệ sinh cho nội, tắt tả đi tìm bát thịt bò nội giấu đâu đó trong tủ quần áo đến bốc mùi nồng nặc. Em bảo từ nay nội biết thương em rồi (mà chẳng bận tâm là người đã lẩn thẩn), em vui quá chừng.

Mẹ lao vào đánh tôi khi bụng tôi vượt mặt, nước mắt rơi lã chã lắm lũi quay về. Em dìu tôi vào phòng dặn dò không được khóc, em bé sẽ buồn lắm. Em từ tốn khuyên nhủ mẹ để mẹ đón nhận mẹ con tôi mà không day nghiêng trừng trừng hỏi thẳng “của thẳng nào”. Em cũng không hề hỏi. Em cầm vốc thuốc trên tay tôi vớt vào sọt rác.

“Sau này, những vết thương như tấm áo cũ sẽ có ngày bung chỉ vì năm tháng nhưng rồi cảm giác đau ắt sẽ nguội dần”. Em nói để tôi tin là vậy nhưng hẳn nhiên đâu dễ.

Lâm sẽ trở về. Tôi hồ hởi và hình dung chẳng biết đối mặt thế nào đây. Nét mặt của anh hẳn sẽ bàng hoàng tái nhợt, sẽ tan nát nhàu nhĩ như tờ giấy phẳng phiu bất ngờ bị vo lại. Khi bao nhiêu tin yêu gửi về, chẳng bao giờ anh nhận lấy vẹn nguyên. Thư của Lâm gửi cho em, tôi đều đốt sạch, tôi viết trả lời bằng tưởng tượng, bằng hình dung em đã có một tình yêu bền lâu son sắt và kết trái, chỉ tôi âm thầm đợi người ở xa.

Em biết mình vô sinh bởi mãi mãi chẳng bao giờ có ba ngày của con gái, nên những lần tôi đau bụng than vãn mệt mỏi khi tới tháng, cả lúc tôi đắm vào bụng mình bởi cái mầm sống dễ dàng xuất hiện cho một lần trót lỡ, em loay hoay cho tôi thấy đó là hạnh phúc. Cả lúc tội cùng tôi mím môi cào tay em chảy máu khi cố rặn cho ra cái mầm sống mà sau này em chịu thay mọi điều tiếng ấy, em cũng bảo tôi là sẽ hạnh phúc. Em làm mẹ thay tôi, nhận cái tiếng chẳng chồng mà chữa khi hai chị em thu xếp lánh lên phố chín tháng mười ngày. Để sau này tôi vẫn nghiêm nhiên lấy chồng, lấy một ai đó vẫn luôn tin rằng tôi trọn tình trọn nghĩa chờ người ta.

Tôi không quen với một em trầm tư của bây giờ. Em bảo thế này em nhàn rồi quá, giá nội còn lụm đụm quanh nhà để em cất công đi dọn thứ này thứ khác. Giá vườn sau nhà mình còn rộng thênh như ngày xưa để em trồng xới nơi này nơi kia. Giá đứa nhỏ phận mỏng kia đừng rời đi bằng một trận sốt để cả tôi và em đều tê tái nát lòng. Em làm rơi rớt vùng mộng mơ của mình tự lúc nào. Vào nhiều năm trước, khi em thấy tôi dửng dưng hóa tro lá thư mà Lâm gửi cho mình hay dai dẳng như bao năm nay, em thầm biết tôi nhủ mình đóng một lúc hai vai, tự biên thư trả lời Lâm bằng tưởng tượng.

Em nói sang với tôi:

- Chị này, mai chị đi đón anh Lâm nghe! Em bận việc rồi.

Đám mây trôi thành hình thù mà chỉ là từng cụm màu trắng bồng bênh trên nền trời xám xịt. Có vẻ như sắp mưa, mưa mùa này dai dẳng lắm, cánh đồng ướt nhẹp. Xa xa đoàn tàu chạy trong màn mưa hết như ảo ảnh. Tôi biết ngày mai em đã xin nghỉ, lá đơn em xin chuyển lên dạy vùng cao đã gửi đi hôm trước rồi. Con người ấy, em đã chờ, cả tôi cũng đã chờ, chờ như chờ một mùa hoa không báo trước mơn mõi tuyệt vọng.

Em lại mở khúc nhạc quen của cô ca sĩ nay đã già vẫn thể lương câu hát rười rượi của một điệu cũ rích từ năm tháng này qua tháng năm khác “*một vết thương thôi, riêng cho một người*”...

BOI GIỮA DÒNG ĐỜI

Người ta đồn con nít lấy ông già khi Thù cưới Lự. Bởi Lự, chồng Thù là bạn chiến đấu của ba cô, chính xác là anh hơn Thù mười chín tuổi. Hỏi Thù đẹp xinh thế kia, đâu đến nỗi nào mà đi cưới cha già khó tính góa vợ này, Thù cũng chịu. Cái duyên cái số cả rồi. Cô em gái nói cay rằng, hăn Thù mê mệt Lự bởi cái đôi mắt ti hí kia, mỗi lúc cười chẳng thấy mặt mũi đâu. Có điều ai cũng phải công nhận Lự biết cách chiều Thù. Anh hay lấy thuyền thúng chở Thù sang bên kia sông chơi, hai người bẻ bắp, hái dưa, cười đùa rôm rả. Anh lấy xe lặn lội chở Thù lên chợ tỉnh chỉ vì cô thèm ăn một bát chè kê. Thế thôi à, thế mà thương người ta. Ủ, thế thôi, ở đời dễ gì có người sẵn sàng làm mấy việc giản đơn mà mình thích.

Ba mẹ Thù tức, cấm khẩu khi Thù một hai đòi cưới Lự. Xưa nay, cha mẹ vẫn thua con cái, thì nó dám đem cái chết ra dọa, còn dám làm gì. Tui mà không cho nó cưới, thằng kia cũng dỡ con mình đi thôi, mẹ Thù nói với mấy o trong xóm. Ba Thù uống rượu, mặt đỏ bừng “*Cái thằng anh – em giờ thành ba vợ – con rể, mày không cho tao dòm mặt làng xóm*”. Phũ phàng, bẽ bàng quá đi mất!

Thù cặp rập về ở với Lự trong căn nhà ọp ẹp sát mé sông. Đất ở đây tốt thiệt, sống một mình mà Lự trồng cả vườn rau, loại gì cũng có. Phía ngoài sân, chỗ đất được bao quanh lớp xi-măng đẹp đẽ, Lự bảo là cây mưng quý, Thù phải đặc biệt chăm sóc nó. Cây mưng trở lá, tới mùa ra hoa rụng đầy

sân. Thùy về làm vợ chưa được hai tháng đã gặp mùa hoa nở, sáng tối quét sân đến bực mình.

Mỗi ngày, Thùy đạp xe lên chợ bán rau, qua gốc đa đầu làng thấy có quán sửa xe nên dừng lại bơm lốp. Ai ngờ, gặp lại người xưa. Tình cố làm mặt tỉnh bơ, cúi mặt sờ cái lốp xe cho Thùy, hỏi Thùy sống sao, có phải giận Tình không chịu cưới nên Thùy mới vội vàng như vậy. Thùy cười nhẹ tưng, tôi yêu anh ấy, thế thôi. Người ta đạp đi xa rồi mà cái người sửa xe vẫn bần thần, thở hắt ra, khoe mắt anh đột nhiên sẫm lại, một giọt nước từ đó chảy ra.

Ở với Lự, tự nhiên có nhiều chuyện hiểu rõ nên Thùy thương Lự hơn. Chiến đấu cùng đơn vị với ba cô, bị thương nặng hơn ba nhưng anh không xin được giấy xác nhận thương binh. Trong khi, ba Thùy mỗi tháng được nhà nước hỗ trợ một khoản tiền đủ đi đám cưới, đám ma rồi lai rai vài bữa thì Lự không hề có. Anh hay bực mình và cáu gắt, bộ dạng lúc nào cũng chán nản thời cuộc. Có bạn xem thời sự, nghe nhà nước nói chuyện chính sách, anh cười nhếch môi, bảo muốn liệng chén cơm đi quá. Thùy nhỏ nhẹ, hỏi lơ *“Cái cây mừng ngoài sân anh trồng lâu lắm rồi nhỉ”*. Thế là Lự buông đũa, ngồi kể một hồi. Cái cây ấy lâu lắm rồi, già ngắc già ngơ, xấp xỉ tuổi của Lự. Khi Lự còn chập chững, ba anh mang cây ấy về trồng. Ba chăm cây hơn cả vợ con, rồi vì mẹ hay hắt nước chè nóng ra gốc nên nó héo queo, cháy lá hết trời, mẹ bị ba tát cho mấy cái. Mẹ thù cây ấy lắm, bảo chỉ có nước muốn chặt mà vứt đi. Sau này, mẹ chết cũng vì cái cây ấy. Vì quá giận ba, mẹ nhảy xuống sông sau khi đã nấu xong bữa cơm tối cho cha con Lự. Anh bảo, nhiều bạn thấy ba tay cầm rựa đứng tần ngần bên gốc cây này, ông chảy nước mắt, sau rồi thở dài *“Để đó mà nhớ mà đau chứ chặt đi rồi vẫn đau mãi nhưng chưa chắc là nhớ”*. Thùy đưa mắt nhìn mấy bóng lá trên cây, có khi cô nhìn nó ra hình thù uốn lượn như con rồng đẹp mắt, có khi lại nhìn ra hình thù khác rất đáng sợ. Hồi ở nhà, mẹ hay bảo cây gì lâu năm cũng có ma ở. Thế là Thùy hãi, ban đêm chẳng dám lơ ngơ đứng trước sân nữa.

Bây giờ Thùy mới biết con người ta khi yêu và cưới khác nhau quá đổi. Hồi nói lời thương Thùy, Lự hiền lành yêu chiều cô bao nhiêu thì bây giờ anh thay đổi bấy nhiêu. Anh cấm cô không được về nhà ngoại, cấm cô không được mặc áo tay cánh, không được mặc mấy cái áo sơ mi chút eo san sát thế kia. Cấm cô không tham gia hội hè, cưới hỏi gì hết. Đạo này anh bắt cô ở nhà, dẹp cả buôn bán. Lự xây cái chuồng heo rồi mua mấy con về thả ở đó, Thùy chỉ việc luẩn quẩn chăm đàn heo và vườn tược là đủ.

Xóm nhỏ nên chẳng có chuyện gì giữ kín, mà vốn dĩ người làng này quan tâm nhau bằng cách thấu hiểu hết chuyện nhà người khác. Chẳng biết ai đi rêu rao bỏ nhỏ chuyện ngày xưa của Thùy với Tình mà đạo này Lự hay say. Cứ say về, Lự lại đánh Thùy. *“Tui đánh con cưng của anh này Hiệp, à không, ba Hiệp chứ, khinh tui à. Tui đánh cô này Thùy, tao đánh người thương của mày đây thẳng sửa xe kia”*. Mà cái cô vợ này lạ lắm, người ta bị đánh thì chạy đi, đằng này cô ấy cứ ngồi yên để cho nó đánh bầm dập, thâm tím mặt mày hết cả. Đánh xong thẳng chồng lăn ra ngủ, con vợ lúi húi lau nước mắt, dọn đống đồ nát thẳng chồng bày ra. Thiệt là, người trẻ đẹp thế kia sao cứ sống như địa ngục. Mỗi lúc như thế chỉ có o Thành chạy qua can. O bảo ở gần nhà, nghe tiếng huỳnh huých như thế không ngồi yên được, lỡ đâu nó đánh chết con bé. Vậy mà lúc chạy qua, con bé trơ mắt nhìn bảo không sao, o về đi, ông điên lên đánh o nữa. O bảo nó dám, tao thách. Thiệt tình, không hiểu nổi. O Thành lấy nón quạt mồ hôi rồi nói một hơi khi vá xe dưới gốc đa. *“Ấy! Chú ơi! Được rồi, đừng bơm thêm mà nổ lốp”*. Tình ừ hử, vá xong rồi o, anh buông chiếc bơm xe rồi thở hắt.

Ngày xưa, Tình hay tập bơi cho Thùy nhưng cô nhát nước nên tập mãi không được. Mẹ kể hồi nhỏ, lúc đi đám giỗ bên nội, Thùy rớt xuống sông cái ùm, may lần đó ba nhảy xuống nhanh chứ không bây giờ Thùy đã ở dưới làm bạn với ma rồi. Tình chịu thua tính nhát nước của Thùy, mỗi lần đưa cô xuống sông cô lú lú ôm siết Tình, anh mà rời tay là cô khóc. Nước mấp mé đùi đã khóc. Vậy nên thôi.

Phải chi Tình cưới Thù, phải chi Tình đừng mặc cảm mình mồ côi, nghèo khó, Thù đâu chấp trách, Thù cưới gã già còn nghèo khó, cô quạnh hơn cả Tình đó thôi. Phải chi hôm ấy Tình mạnh mẽ hơn, dám sống bản năng hơn, đâu ai buộc anh phải thế này, thế nọ. Thù chọn lối này để Tình phải ân hận đây mà, vì anh nên người con gái anh thương phải sống khổ sở. Thù đày đọa mình để anh đau khổ, ray rứt.

Tình chặn xe Thù giữa đường. Giật cái nón ra coi mặt người ta thâm tím. Tình khóc. Thù cười. Cô bảo, anh cứ sống cho vui vẻ, chẳng có chuyện gì liên quan tới anh cả. Tình lên báo với chính quyền chuyện ông chồng say xỉn suốt ngày đánh vợ ở xóm Rào. Bên Hội Phụ nữ về làm việc, Thù bảo không có, tôi sai nên chồng quở trách thôi. Lự ngồi cười nhếch mép, đầu óc gieo lên ý nghĩ mới. Từ rày, khỏi đánh đập gì nữa, cứ tức lên lại lôi Thù tuồn tuột ra sông rồi nhấn nước. Một công đôi việc, thế nào Thù chẳng biết bơi. Làm dâu vùng sông nước mà không biết bơi không được, năm nào lũ cũng lờn vờn trước sân, lũ to vô nhà là chuyện thường. “*Bơi đi, bơi cho được, sải chân ra, đạp chân, vẫy tay*”. Thù khóc la um trời, uống một bụng nước ngai ngái mùi phân trâu rồi lên bờ nằm thở. “*Anh ác với em chi vậy. Em ở đây với anh suốt đời suốt kiếp mà*”. Ánh mắt Lự đỏ au, anh lôi cô vào nhà, vật xuống giường như con ác thú khát mồi.

Khi mùa hoa mừng vừa dứt, Lự than trong người khó ở. Hai vợ chồng dắt nhau đi khám, cô y tá nói với Thù phải đem ba cô đi xét nghiệm cái này cái kia đi. Lự ném sổ khám bệnh rồi hét vào mặt cô y tá “*Vợ tui đó*”. Thù run lấy bầy, nghĩ nếu chồng mình còn sức chắc cái cô y tá kia phải đập mặt quá. Xét nghiệm tới lui một hồi người ta bảo Lự ung thư gan giai đoạn cuối. Họ nói nhẹ nhàng thiệt làm lòng Thù cũng nhẹ bằng đến nỗi muốn bật cười. Chẳng biết Thù muốn cười vì điều gì, vì đời Thù sẽ càng thê thảm hơn hay vì rốt cuộc Lự phải chịu quả báo khi đối xử với cô và gia đình cô không ra gì. Cô nghĩ, tới ngày anh nằm một chỗ, đau yếu không thể lo liệu, Thù sẽ bỏ đói anh, sẽ bắt anh phải cầu xin mới cho anh ăn, sẽ thế này thế kia cho bõ tức. Vậy mà khi bệnh chồng bắt đầu biến chuyển xấu, Thù hốt hơ hốt hải đi tìm thầy thuốc. Thuốc Tây không đỡ, Thù lên núi

tìm thầy xin cả đống thuốc Bắc. Thuốc đắng, Lự uống không được, anh đập vào mặt cô, hất bát thuốc nóng vào tay cô. Thùy trừng mắt nhìn anh, kệt, chết cho chết luôn. Đến đêm, nghe chồng ho khò khè không thở được, Thùy trở dậy, giặt khăn lau khắp người, vỗ về nhẹ nhàng rồi thức suốt đêm.

Thùy bán hết nữ trang hồi đám cưới để lo chạy tiền thuốc cho chồng. Từ hồi cưới nhau, làm bao nhiêu tiền Lự cũng không hề đưa cho cô giữ. Hết tiền mua thuốc, Thùy bần thần nhìn cây mưng trước sân. Hôm gọi người ta đến bán nó, cô tiêm cho chồng một liều thuốc ngủ. Cây mưng bán được hai mươi triệu, chẳng biết rẻ hay đắt, nghe số tiền như thế Thùy gật ngay, đủ tiền chạy thuốc cho anh vài bữa. Khi bệnh đỡ, Lự lục đục ngồi dậy, anh trông ra sân không thấy cây mưng đâu, Lự hét lên rồi ném hết mọi thứ trên bàn. Thùy nói nhẹ tưng, tôi bán rồi, bán mua thuốc cho anh.

Vẫn là gương mặt này, vẫn là nụ cười nghiêm nghị nằm trong tấm di ảnh trên bàn thờ, Thùy đã tắm rửa và thay đồ lần cuối cho chồng. Cô lặng lẽ cầm chiếc khăn lau khắp cơ thể anh. Cánh tay này đây, đã nhiều lần tát vào má cô. Cả vòm ngực này, hai năm trước, khi rời vòm ngực của Tình, Thùy đã nghĩ phải chọn ngay một vòm ngực khác, giữa lúc ấy chỉ có Lự. Thùy nép vào Lự như một sự trả thù. Cái thân thể này từng úp lên cô yêu thương hỗn hển. Cũng thân thể này, chà đạp và coi cô như tấm giẻ rách. Cô vừa làm vừa khóc nức nở. Trước kia, đã có lúc Thùy nghĩ mình như người sắp đuối nước, cô loay hoay vùng vẫy nhưng chẳng thể nào tự cứu mình, càng vùng vẫy càng chìm sâu. Thế nên, cô nuốt nước mắt, bình thản để mình tự chìm đi, âu là người ta sẽ đau vì cô, đau hơn cả nỗi đau mà cô chịu đựng. Hóa ra, đâu chỉ một người phải đau.

Người làng xuýt xoa, nó đối xử với vợ như thế mà vợ vẫn thương chưa kìa. Có người ra chiều thông cảm, con bé rõ khổ, mới hơn hai mươi tuổi mà đã góa chồng, lại còn bầu bì thế kia. Kẻ ác mồm lại bảo chưa chắc là khóc vì buồn có khi khóc vì vui. Chồng vũ phu chết đi, lại còn trẻ trung phơi phới thì kiếm một người tử tế chả khó. Ở hay, mấy bà đi guốc trong bụng người ta không.

Thùy vừa lau thân thể chồng lần cuối vừa lén nhìn sắc mặt anh. Cô cứ nghĩ anh chỉ ngưng thở đôi chút, rồi sẽ bật dậy đá cô lăn xuống giường, con này, mày làm gì tao thế. Nhưng không, anh nằm im để mặc cô làm gì thì làm. Anh nằm im mãi mãi. Người ta cho anh vào cái quan tài đã chuẩn bị sẵn. Lễ tang diễn ra hơn một tuần. Đang mùa lũ nên nước ngập, chẳng thể đào huyệt.

Từ khi bệnh viện thông báo kết quả bệnh tình, biết không chữa khỏi, Lự nhất định đòi về nhà. Thùy nhớ cái hôm Lự lên cơn đau, tiêm thuốc cho chồng xong, cô lặng lẽ dọn đồ đạc nhăm chồng bày ra rồi lui sau bờ sông đứng khóc. Cô lội xuống nước, cứ lội xuống thế thôi. Một vòng tay ôm ngang người thật chặt rồi bẽ thốc cô lên. Mùi này quen lắm, quen cả trong những giấc mơ chập chờn. Thùy khóc, ôm lấy Tình mà khóc. Tình bảo hãy bỏ trốn cùng anh rồi ôm riết người cô. Bỏ qua tất cả những lần ranh đã cản ngăn như lần trước, cả anh và cô chẳng cần biết trời trăng mây gió gì, cả hai cứ tan vào nhau bất chấp.

Sáng hôm đó, khi Thùy bưng tô cháo lên cho chồng, cô bỗng thấy buồn nôn. Lự cười nhếch mép. Đến tối thì anh tự tiêm năm liều thuốc giảm đau để rồi sốc thuốc mà chết tức tưởi. Hôm đó, cũng là ngày mà Thùy bán cây mưng già.

Tình bảo chờ nước lũ ra hãy đưa con người ấy đi. Rồi sau đó hai đứa sẽ quên hết những chuyện đã xảy ra, vứt hết tất cả để bắt đầu. Thùy sợ lắm, một lần làm ba mẹ muối mặt rồi giờ làm thế tội lắm. Tội cho cái người còn nằm ở kia nữa. Cô lén nhìn bàn thờ, gương mặt Lự vẫn luôn khinh khỉnh như thế, đột nhiên cô nghĩ giá chịu có con với anh thì gương mặt ấy sẽ còn hiện diện trên cõi đời này, nghĩ xong lại thở dài thườn thượt, mà thôi cũng may mà không có.

Chỗ cây mưng nằm lâu nay, đất bị xới tung lộn xộn. Mấy bữa đám ma nên nhiều người dẫm lên đó, thành ra phần đất ấy đã bằng phẳng như chưa từng tồn tại dấu vết của cái cây nào đó đã nằm đến mấy chục năm. Đưa mắt ra xa nhìn nước lũ mênh mông, Thùy tặc lưỡi tự nhủ, sau này con mình

nhất định phải biết bơi, để không phải lóng ngóng vụng dại như mình giữa cuộc đời ngổn ngang trăm mối này.

NHỮNG GIẤC MƠ TRÔI VỀ MỘT PHÍA

Những lúc hai đứa ngồi bên nhau, Minh thường thao thao bất tuyệt về một mái ấm nào đó. Minh từng nói nhiều lần, dần dà khiến em hình dung đến một ngôi nhà đơn sơ nằm trong con hẻm nhỏ. Căn nhà đó ban công rộng, cổng vào nhà mùa này hẳn sẽ có hai lối bông cúc vàng ươm. Minh bảo sẽ trồng đủ hoa, mùa nào hoa nấy để em không còn thờ ơ với từng năm tháng đang trôi thế này. Hẳn nhiên em chưa từng mừng rỡ tưởng sẽ bên Minh qua bao mùa hoa trong căn nhà nọ. Minh quen với sự lơ đãng của em trong từng câu chuyện, quen với việc đang ngồi bình an thế này em bỗng dưng hốt hải đứng dậy vì tiếng chuông điện thoại của người đàn ông kia. Em thì quen với việc bỏ mặc Minh chìm đắm trong giấc mơ một phía của mình mà chẳng chút áy náy phân vân nào trôi dạt.

Thế mà em cũng đâu hơn gì Minh. Vẫn ấp ủ giấc mơ về một phía dù cùng anh đi qua bao mùa yêu đương nhiều cảm xúc. Có thể là một căn nhà nhỏ như căn nhà Minh gieo lên trong ý nghĩ của em, cũng chẳng quan trọng nó phải thế này thế khác. Với em, chỉ cần nơi ấy luôn có anh là đủ. Chẳng biết đến bao giờ em và Minh không còn đủ kiên tâm để theo đuổi thứ tình yêu huyền hoặc này. Lần cuối cùng, Minh bảo nếu mệt mỏi quá rồi thì quên hết đi, lúc nào và ở đâu, em vẫn còn có Minh. Em lạnh lùng đáp trả:

- Nhưng Minh đâu phải là một nửa tôi cần!

Chính lúc day vào Minh niềm xót xa như trút gáo nước lạnh đó, em cũng mơ hồ và tự hỏi chính mình, chắc gì em đã là một nửa mà anh cần có trong đời này đâu.

Tình yêu là gì mà nếu không có, người ta sẽ đắm chìm trong cô đơn tuyệt vọng, lúc có rồi lại như trên người, nhằm lẫn tứ tung hay thừa mứa ở người này và thiếu hụt ở người kia. Đã nhiều lần em mơ mộng, giá như Minh và anh là một người để dễ dàng hơn với yêu đương, để giản đơn hơn với từng ước mơ chung về hạnh phúc.

Lần thứ ba anh chạy theo một cô gái khác, em ngỡ mình đã hết nước mắt. Sau buổi đứng trân giữa phố đông đúc, cả dòng xe cộ lúc nhúc dày cộm, mình em đứng yên. Thế gian này cứ vậy thôi, không có em mọi sự vẫn chảy trôi bình thường. Hơn một lần ý nghĩ ấy lướt qua, em mừng tượng nếu bây giờ nhảy vào đám xe cộ ngổn ngang trước mặt đây, tin này sẽ lên báo ngay, *“Cô gái thất tình lao ra đường khi nghe tin người yêu phụ bạc”*. Anh phải hối hận cho xem và sẽ sống những năm tháng còn lại trong day dứt, ăn năn, khổ sở.

Minh giật tay em lại mà chẳng hét lên như mọi lần. Minh thôi dấm dăng la lối em nông cạn, em ích kỷ, em đại khờ. Có lẽ Minh biết, hình như nói mấy cũng chẳng thấm thía vô cái đầu vốn cứng nhắc tuyệt vọng của đứa con gái này. Lần đó, em ngoan ngoãn ngồi sau lưng Minh, không còn sức để vẫy vùng chống trả ngay cả bằng lời rằng Minh mặc kệ tôi, để tôi chết đi, tôi hận anh ta...

Hai đứa đi quanh một vòng thành phố. Minh dừng lại ở nơi em từng ra đi. Cậu trai này luôn khiến em bất ngờ như vậy. Sao Minh biết được là ở đây mà chở em đến. Cổng nhà vẫn luôn mở rộng, tiếng trẻ nít từ nơi ấy vọng ra rôm rả. Ký ức của con bé ngày ấy lại ùa về. Lúc biết nói, nó đã gọi tất cả người đàn bà ở đây là mẹ và bao người đàn ông bông bế mình là cha. Đôi khi sau những thắc mắc, em lại hận cha mẹ mình, nếu họ không bỏ rơi em, em đã không nhất thiết phải bầu vú vào anh như một điểm tựa lớn lao của cuộc đời. Bao phút giây ngọt ngào đầu tiên đã đến khi anh xuất

hiện, nên yêu thương dành trọn về phía ấy đầu sau này ngọt ngào rõ ràng đã nhạt phai đi.

Mẹ Hạnh nắm tay em hỏi dồn, lâu rồi con không về thăm nhà, sao dạo này xanh thế hả con, công việc thế nào, bạn trai con đây hả? Minh cười lễ phép chào mẹ rồi nhìn em. Giữa những người thân quen, em thấy lòng dịu lại, cơn tức giận kia lắng xuống như quả bong bóng đã cạn hơi. Hai đứa ở lại chơi trọn buổi chiều hôm đó, Minh dạy mấy đứa nhỏ học bài, em phụ các mẹ giặt đồ và dọn dẹp. Mẹ Hạnh bảo, em đừng phân vân gì nữa, có điều gì trong mắt em làm cậu trai kia chẳng thể yên tâm, luôn quan sát để chờ che và bảo vệ.

Minh giúp mẹ Hạnh tưới hoa, rồi nhìn qua em bảo rằng mất đi lối bông cúc này thì mùa thu hụt mất đi một nửa đấy. Em cự cãi, hoa cúc đâu phải biểu trưng duy nhất của mùa thu, còn có hoa sữa này, hoa dã quỳ này, biết bao nhiêu là hoa. Minh tinh nghịch nháy mắt với em, bảo chỉ thích hoa cúc thôi. Em thừa biết Minh chơi chữ nhưng chẳng vui vẻ chút nào, lại thấy đau như một vết xước nào vô tình tươm máu. Hồi đó, lần đầu nghe những lời hết vậy, em đã nép mình vào ngực người ta và trút cạn cả tim mình để tin tuyệt đối. *“Cúc là một nửa của đời anh”*. Thế rồi hình như người ta vẫn có thể sống với một nửa khác, hoặc là thời điểm khác một nửa ấy thực ra rất cuộc chẳng là gì.

Lần đầu anh bảo chỉ là chút cảm giác say nắng với cô bạn đồng nghiệp khi em đi công tác lâu ngày mà chẳng thăm hỏi anh. Ừ, em nhẫn nhịn đợi khờ tin là tại mình. Trao hết bao dung và vỗ về yêu thương quay lại bằng những ôm riết gấp gáp chẳng cần hờn dỗi. Những lần tiếp theo cũng thế, em chẳng còn nước mắt mà khóc và hết lời để trách móc. Vậy mà không thể cắt đứt đốn đau như cắt phẳng một sợi dây điều bay cao thắt chặt làm căng tức tay mình.

Anh chạy theo người này người khác, hết lần này lần khác. Mẹ Hạnh có lần bảo nhìn anh chẳng thấy chút chân thành, nhưng em gạt phăng bởi ý nghĩ hằn chân thành thì anh mới tới đây cùng em. Mới hiểu rõ rằng em không có mẹ để tâm sự những chuyện đàn bà, chẳng có cha để chỉ cho

mình người đàn ông thế nào là đúng đắn, thế nào là bờ vai và điểm tựa bình an. Em lớn lên với từng ấy tổn thức tủi hờn của phận mồ côi.

“*Anh và em sẽ không có tương lai, mẹ không đồng ý để anh đến với em đâu*”. Bữa em thắc mắc anh đến nhà em rồi sao chẳng bao giờ anh dẫn em về nhà anh chơi thì nhận được câu trả lời như vậy. Thế mà vẫn mơ hồ bởi chưa hết kiệt cùng bao dung về anh, không biết đến bao giờ mới chấm dứt mệt mỏi cho mình đâu đã nghe tận tai những lời ấy.

Em quen với sự hiện diện của Minh bên đời mình, hết như anh quen với sự có mặt của em những lúc cần. Nhiều khi đau khổ quá lại thành một thói quen. Như em cần có anh để bầu vịu vào những ngày còn lại, như tất cả những ngày trong tuần chẳng có ý nghĩa gì để mỗi chủ nhật nghe tiếng anh í ới là ào đến bên như một đứa trẻ. Hết như Minh, chỉ cần em cười khúc khích ở cạnh bên đâu chỉ vài ba phút là đã đủ cho một ngày.

Em không biết đã yêu anh vì điều gì, như Minh cũng không hiểu tại sao vẫn đủ yêu thương đứa con gái yếu đuối lụy tình như em. Chẳng ai giải thích được. Tình yêu là một vòng luẩn quẩn, thế gian bốn cột khiến người này trót lỗ làm cái bóng của người kia và người kia lại là cái bóng của một người khác nữa.

Em trở về, ngó quanh một lượt khắp căn phòng, chậu bông cúc đã héo tàn, cánh rũ xuống rụng khắp mặt bàn. Đôi lần Minh ghé nơi em ở chỉ để cắm vài bông hoa trong chậu, khi thì mấy đóa sen, lúc thì cành hồng hay dăm ba đóa cẩm chướng. Minh bảo hoa sẽ làm lòng người ta dịu lại.

“Rồi lên ta uống với nhau

Rót đau lòng ấy vào đau lòng này”[1]

Em chẳng mấy ngạc nhiên khi Minh thốt ra những lời thơ kia nhưng sao nghe cay mắt và chua xót quá. “*Rót đau lòng ấy vào đau lòng này*”, ý Minh là sao, thơ Minh hay thơ người ta vậy. Thơ người ta.

Minh dẹp chai rượu và giục em đi ngủ dù em cố năn nỉ đêm nay em muốn say, muốn say để quên hết tất cả, quên hết những năm tháng qua, quên hết anh và những niềm đau. Minh đẩy em lên giường rồi chốt cửa phòng, giấc ngủ là thần dược đó, ngủ đi. Em hét lên:

- Lúc nào cũng vậy, tôi cần người khác tử tế với tôi chứ không phải là Minh!

Anh ít khi đặt chân đến phòng trọ của em. Mỗi lúc hẹn hò anh đứng từ đầu hẻm bởi con hẻm nhỏ xíu, lách xe của anh vào đó thật phiền phức mất công. Sáng hôm ấy anh tới và thấy rõ sự nhếch nhác nhất có thể vào lúc em say. Dịu em dậy, bảo em sống cho mình đi. Anh đã tìm được một nửa của đời mình, anh sẽ kết hôn với cô ấy.

Em nghệt thở, cơn say tối qua vẫn chưa dứt hay sao, đáng anh đi lững thững mà dứt khoát quá chừng. Em sẽ gào khóc như bao cô gái khác hay lao vào cấu xé con người đáng ghét suốt ba năm qua. Những lần thứ tha xin lỗi rồi được gì, chỉ một câu tìm được một nửa đích thực rồi. Vậy ra em chẳng là một phần ba, phần tư nào của cuộc đời anh ư?

Ngỡ mình mãi là một nửa của anh, mặc anh rong chơi bất kham từ lần này đến lần khác. Hết như Minh vẫn hằng nghĩ mai này em là một nửa của Minh mặc cô gái trước mặt cậu hơn cậu những năm tuổi và đã có bạn trai dẫu chẳng ra gì. Rõ ràng biết sai mòn một đó, biết cũng chẳng ích gì, vậy mà vẫn dại khờ nhắm mắt tin yêu. Cứ như kiếp trước tội mình mắc nợ gì nhau nên kiếp này dù chịu bao giày vò thương tổn mà vẫn còn tha thiết. Em tức giận cho Minh và cả chính mình.

Tại sao chúng ta lại mãi miết với những giấc mơ một phía thế này? Phía ngọt ngào mà em hằng mong đâu có sự hiện diện của anh và phía Minh hằng hy vọng cũng đâu có em.

Cho tới hôm nhận được điện thoại Minh từ bệnh viện, người ta báo chủ nhân của số máy này đang nằm cấp cứu vì tai nạn, em hốt hoảng nhưng chẳng định hình được nỗi mất mát ấy sẽ là gì, có phải là những ngày bơ vơ hết nhiều năm trước. Gia đình Minh hóa ra chỉ còn mẹ, bà đau đớn nhưng vẫn dịu dàng hỏi nhỏ:

- Con là Cúc phải không? Nó kể rất nhiều về con.

Em nghe mà ứa nước mắt, cảm giác bầu trời như vỡ ra, thế giới của em vốn dĩ luôn có Minh. Dẫu chưa bao giờ thừa nhận Minh là gì với em, là cậu

em trai hay chiều chuộng chị, là đứa bạn thân hay đơn giản chỉ là một kẻ si tình kiên nhẫn.

Những ngày Minh nằm trong bệnh viện, hai chân treo lửng lơ dưới mớ dây nhợ chằng chịt, em đã khóc rất nhiều. Họ bảo Minh khó mà đi lại bình thường như lúc trước, giữ được mạng là may rồi, chân trái có khi phải cắt bỏ. Hôm Minh tỉnh lại cũng là lúc đôi trai gái lái xe ô tô đâm vào Minh tới thăm, họ trốn được pháp luật nhưng không trốn được lương tâm. Ánh mắt người đàn ông lơ đãng nhìn em ba năm qua như rớt xuống đất, anh lạc giọng “*Người nhà em à?*”. Chắc trong mớ suy nghĩ bòng bong kia, anh sẽ nghĩ hết như em lúc này, hay là món nợ giữa tụi mình chưa kết thúc nên vẫn còn dùng dằng đến bây giờ.

Người con gái đi bên cạnh anh nhìn em đầy thắc mắc ngờ vực, nhìn lên chàng trai nằm dài ở kia vì phút nóng giận làm lạc tay lái của chồng mình mà bất an. Cô gái kéo em ra, bảo sẽ lo chi phí ca điều trị này, chỉ mong phía gia đình thông cảm không kiện cáo gì. Cô đã khổ sở lắm rồi, chỉ vì ghen tuông, vì hờn giận với người chồng trắng hoa. Dường như nỗi tủi hờn và tức giận đã vượt quá mức chịu đựng và kiểm soát, dẫu là người xa lạ, nhưng cô gái đó cứ để mặc những âm ức tuôn ra ào ạt.

- Em thấy tin nhắn của cô ta trong máy chồng em nên không chịu nổi, đã la hét khiến chồng lạc tay lái. Tụi em chỉ vừa mới cưới.

Ờ, thì ra là thế, cô gái này biết đâu lại mang giấc mơ na ná như của em và Minh. Bỗng dưng em thắc mắc chẳng biết những giấc mơ ấy sẽ trôi về đâu, trôi đến bao giờ hay cứ bồng bềnh, mãi miết chẳng biết đến điểm dừng nên cứ đi xa, xa mãi...

[1]*Uống rượu với Tản Đà* – Thơ Trần Huyền Trân.

MƯA TỪ CỎI TẠM

Mở cửa hé ra bên ngoài, nhìn qua chánh điện thấy đèn vẫn sáng, tiếng tụng kinh từ đó vọng ra rả rã đều đặn. Đêm qua sư cô không chợp mắt, hẳn vì con bé vừa no sữa đang nằm mút tay ở kia. Nó cứ túm lấy áo Bé rồi giúi mặt vô ngực, Bé ước chi sau làn áo mình là dòng sữa chảy ra cho mấy đứa ngậm no nê. Sớm qua, cũng giờ này, sư cô ra thình chuông thì thấy con bé nằm gọn lỏn dưới tượng Quan Âm Bồ Tát. Nó tới đây không cùng với một mảnh giấy nào, chỉ một tấm chăn mỏng bao quanh người, vài chiếc bím và cái cọng rốn còn chưa khô. Đã ba năm mà lần nào Bé cũng luống cuống trong tình huống ấy. Lật đặt pha sữa cho đứa nhỏ uống rồi bế lên bệnh viện khám, xong xuôi lại theo sư cô đi báo chính quyền.

Sư cô khổ tâm lắm. Cửa chùa thành ra là nơi người ta để lại những sinh linh bé bỏng với mẫu giấy nhỏ ký thác cửa Phật từ bi. Lúc đầu chỉ một, hai đứa, qua mỗi năm lại nhiều thêm. Hình như nghe tiếng, nên mỗi người đàn bà khi không tìm thấy con đường nào khác, lại lẳng lẳng đem con mình quày quả bỏ đây. Sư cô làm giấy khai sinh cho mấy đứa nhỏ bằng những cái tên bắt đầu bằng chữ Phước.

Trời bây giờ giăng sương sớm, cả nền trời mờ đục hết như hôm Bé bỏ làng đi. Buổi sáng ấy trời dày sương như thế này, người đi trước có ngoái đầu lại cũng chẳng nhìn rõ mặt người đi sau. Hôm ấy là ngày Tùng cưới. Lúc đi ngang qua nhà, Bé liếc vô thấy Tùng đang thắt cà vạt, gương mặt đượm nỗi âu lo. Lo giờ đi họ gần tới mà mâm heo quay chưa mang về kịp

hay lo mình chưa đủ chín chu, và biết đâu (Bé chợt xao lòng khi nghĩ tới) là lo Bé buồn khi thấy anh rộn rã làm lễ rước dâu.

Trước đó hai đứa đã làm căng với gia đình hai bên. Tùng kiên quyết lắm, bảo Bé yên tâm, đời này chỉ yêu mình Bé, chỉ cưới Bé. Cái quan hệ họ hàng từ mấy đời trước, hai đứa mình liên quan chi, sao tự nhiên bảo Bé phải gọi Tùng là cậu. Sao mẹ Tùng lại truy ra rằng, mẹ mà mất thì mẹ Bé cũng bịt khăn tang, rằng cái quan hệ ấy dù có phần mờ nhạt nhưng vẫn là máu mủ. Năm hay sáu đời gì không cần biết.

Ở cái làng quê nhỏ bé yên bình ấy, nhà Bé ở đầu làng, nhà Tùng ở cuối. Ngày xưa, mỗi sớm đi học, Bé hay ra đường xin quá giang và Tùng là người chở Bé nhiều nhất. Hai đứa lặng lẽ lớn lên bên nhau rồi thương nhau lúc nào chẳng hay. Người lớn lúc đầu vẫn ra sức ghép đôi rồi cười tùm tùm khi mừng tượng đám rước dâu thật đẹp, đi bộ rờn rợn từ đầu đến cuối làng. Tối lúc hai đứa tính chuyện thì lật gia phả và té ngựa ra là họ hàng huyết thống. (Mẹ Bé nói năm đời, còn mẹ Tùng khẳng định là sáu).

Tối ấy, ngồi trong nhà nghe tiếng nhạc từ tiệc đãi bạn của đám cưới Tùng, Bé không hề khóc. Như cái quyết định sẽ đi, Bé chẳng mấy chần chừ. Chỉ là nhất quyết đi vào hôm ấy để khi dắt tay cô dâu về, Tùng liếc qua nhà đảo mắt tìm Bé hay dáo dác khi ngang cổng làng (nơi hai đứa hay hò hẹn) sẽ không thấy Bé đâu trong đám người đứng xem rước dâu. Lòng anh sẽ chật chội bởi ý nghĩ dễ gì em ấy đổi mặt được và nặng trĩu trong đêm tân hôn khi hình dung Bé đang úp mặt vào bờ tường mà nước nở.

Bé nhớ hình xăm của một chú trên xe đồ trong chuyến đi vào thành phố, một vết xăm mờ nhạt với hai chữ “về đâu” và ba dấu chấm lửng lơ. Lúc ấy Bé mới khóc. Chú nhìn vào cánh tay mình rồi bảo, chú qua cái lúc bão bùng ấy rồi. Ngày xưa lang bạt khổ cực, người yêu bỏ đi lấy chồng nên mấy thằng đê nhau ra xăm. Giờ nữa muốn xóa nửa muốn để vậy cho nhớ một thời từng hoang hoải. Chú ấy vỗ vai Bé và bảo, rồi sẽ qua. Khi ấy mới mười chín tuổi nên Bé cũng nghĩ chắc là vậy, hẵn rồi sẽ qua.

Bé xin ở lại chùa để chăm lo cho mấy đứa nhỏ. Sư cô có lẽ đã quen với những hoàn cảnh như thế, người ta tìm nơi cửa thiền để lẩn tránh đời trôi

nồi. Có điều, với những người đàn bà lỡ thời như dì Kim hay vài gương mặt đẫm sương gió, sự cô không dẫn đo gì. Bé trẻ quá, gương mặt còn chưa lấm bụi trần ai, liệu rồi lúc qua cơn bão lòng có vội vã ra đi, để lại mấy đứa nhỏ đã quen hơi? Sự cô bảo, sẽ có lúc Bé thèm về với đời vì những vương bận ở ngoài kia và duyên nghiệp với cửa thiền chưa đủ nên khoan vội vàng xuống tóc. Bé chần chừ và nghĩ thêm, có khi để tóc dài cho ra hình dáng một người mẹ, để gieo vào ký ức tuổi thơ chẳng mấy êm đềm kia một hình ảnh xao lòng nào đó.

Chùa quy định Phật tử cúng dường chỉ nhận hoa quả, sau này là sữa, tã giấy, bột giặt, bánh trái, đồ chơi hay áo quần trẻ nhỏ. Thế nhưng, có nhiều người dúm vào tay Bé và dì Kim mấy tờ bạc lạnh tanh vì thương cảm, để bồi dưỡng cho chị, cho cô khi vất vả chăm mấy cháu. Bé thường đưa mắt nhìn họ nghi ngại xem trong số mấy người rút nước mắt ấy, có ai là mẹ, là ba của một đứa trẻ nào đó không. Liệu năm tháng qua có bản khoán và hối hận. Dì Kim bảo, nó vút trước cổng chùa là còn nhân đạo, để lại một cái gì đó làm vật tin hay dòng chữ nguệch ngoạc nhờ nhà chùa chăm sóc đứa bé là còn chút nghĩa tình. Bé nhớ ba năm trước, trong một đêm mất ngủ, Bé gặp thằng Tâm lân đầu. Thằng nhỏ được đặt trong cái nôi đặt tiền với chục bộ áo quần mới cáu và một bình sữa mẹ vừa hút ra. Cái lý do để thằng Tâm nằm đó ai cũng hiểu khi nhìn vào gương mặt với nụ cười khuyết đi một nửa.

Bé hay áp bàn tay Phước Tâm vào má mình để nghe Phước Hòa và thằng Ngô vùng văng tị nạnh. Mỗi khi tắm cho thằng Tâm, Bé dịu dàng sờ vào bờ môi khuyết của nó khiến nó cười khanh khách, cái nụ cười chỉ một nửa mà tươi tắn như nắng tháng ba. Những đoàn người vào thăm, họ xôn xao tranh giành bông bế thằng Ngô rồi vạch quần để xem phía dưới của nó mà ngạc nhiên với gương mặt tròn trịa đẹp xinh như con gái, hay quay sang bông bế Phước Hòa vì gương mặt hệt như thiên thần của con bé. Mặc thằng Tâm đứng ngây người đưa tay chơi với, họ lướt qua đưa cho nó lốc sữa rồi thôi. Tình người tưởng như chan chứa mà nhiều khi cũng được phân loại và chọn lọc, huống hồ chi...

Nhiều đêm thức dậy pha sữa, Bé thắc thỏm khi nghĩ nếu đứa bé trong bụng mà còn và lớn lên, chắc giờ mình cũng cặm cùi pha sữa và lèm nhèm than con đại khổ dữ ri trời. Rồi mình cũng như mấy chị, mấy mạ ở quê, ngồi đâu cũng vạch áo cho con bú mà ngại ngùng. Có khi đứa đầu chưa kịp lớn đã rúc rích với chồng để đẻ thêm vài đứa nữa nuôi một lần cho tiện. Cho tới bây giờ, mỗi khi cười nói chợn vợ với một đứa nhỏ nào đó, Bé lại nhớ đứa trẻ ngày xưa ở lại trong bụng mình hai tháng, nên nụ cười và niềm vui vừa nhen lên đã vội tắt ê chề.

Trong đoàn người về thăm chùa, Bé gặp lại một hình dáng quen cùng cái chau mày gằn gũ. Đó là gương mặt ăm áp của ngày xưa, mỗi lần bé gõ vào trán trêu anh, anh sẽ chau mày bảo Bé con nít quá. Cái chau mày khi nói chuyện với sư cô và đặt vấn đề xin một đứa trẻ mà không được chấp nhận. Đây không phải lần đầu sư cô nghe lời đề nghị này, nhiều người tới thăm chùa mục đích để xin con nuôi. Sư cô bảo mấy đứa có duyên ở đây nên cứ để chúng ở đây. Ngoài kia lẩn lóc cay nghiệt lắm, đời đẩy chúng vào đây thì cửa Phật từ bi không thể bỏ rơi chúng lần nữa. Sau này lớn, chúng biết suy nghĩ thì sẽ tự quyết định lấy đời mình. Bé hiểu nỗi lo ngại của sư cô khi lòng người ngày càng chật hẹp mà thừa gian dối, biết người ta ân cần nhỏ nhẹ với mấy đứa nhỏ được bao lâu. Vợ Tùng ốm yếu xanh xao lắm, cả hai mòn mỏi khi cưới nhau ba năm mà chưa có con. Mắt anh trừng sâu với ánh nhìn khô cạn. Bé chợt nghĩ, nếu con hai đứa mà còn thì bây giờ đã lon ton đi nhà trẻ. Trong một sát na nào đó, Bé thấy đặc ý vô cùng. Theo quy luật nhân quả và nghiệp báo, Tùng đã nhận được và Bé cũng đang nếm trải từng ngày.

Lần hẹn hò cuối cùng, Tùng quỳ sụp dưới chân xin lỗi Bé, anh bảo sẽ lấy cô gái làng bên để làm vừa lòng mẹ, nếu không là bất hiếu. Vậy mà, Bé định báo cho Tùng hay anh đã làm cha. Bé nhắm tính cũng một tháng rồi. Tùng nói nhiều rồi khóc lóc nên Bé quên luôn. Trong một tháng, Tùng lục đục chuẩn bị cưới vợ, chạy đôn chạy đáo đi phát thiệp cưới, đi chụp hình thì Bé ở nhà chực lên mấy cây ổi, cây nhãn mà ì ạch nhảy xuống. Đứa bé đã dai dẳng nằm yên trong bụng Bé cho đến khi Bé nghĩ hết cách rồi,

không lẽ phải vô bệnh viện nhờ người ta hay cứ nhắm mắt để con mình chui ra xem mẹ mình chết giả. Hôm đứng ở giếng cú nhật mảnh vỡ từ chiếc vòng mã não mà Tùng tặng, Bé trượt chân ngã. Cảm giác lúc ấy chao chát làm sao, đau chảy nước mắt mà nhẹ bẫng. Đứa bé đã rời đi như ước nguyện của người mẹ, như tác dụng không may của cú ngã. Cảm giác một hình hài đã hụt hẫng rớt vào một khoảng không mơ hồ nào đó hết như trái đu đủ chín úa bị chối đây đây và rơi xuống đất lạnh lùng.

Có lần, dì Kim hỏi Bé có kế hoạch gì không, không lẽ cứ thế này. Dì đã bỏ qua nhiều tháng năm để sinh với người mình yêu một đứa con, có một người để rúc rích và cảm rằm. Bé còn trẻ, đừng theo gương dì. Như lần trước vào thăm Bé, mạ khóc thút thít bảo con gái về quê lấy chồng giùm mạ với, mạ khổ tâm lắm. Kế hoạch của đàn bà tính tới tính lui cũng chừng ấy chuyện. Bé và dì Kim chưa bao giờ hỏi cặn kẽ về chuyện của nhau, đã là nỗi đau thì nhắc lại làm gì. Dì Kim hẳn từng có con vì có lần dì bảo thằng Ngô hao hao con dì. Hết như Bé, đôi lần nhìn Phước Hòa cứ thấy gương mặt tựa giống Tùng, loáng thoáng nhìn Phước Tâm lại thấy đôi mắt nó là bản sao của đôi mắt đã ôm trọn đời con gái mình. Rồi giật mình nhìn quanh, đâu đâu cũng mừng tượng hình ảnh đứa bé ngày xưa nằm trong bụng mình hai tháng có thể sẽ bằng từng này, từng này. Tóc nó sẽ dài ngang vai, buổi sáng Bé thắt bím, buổi chiều cột lúc lắc hai bên. Bé luôn gặp con mình trong hình hài của một bé gái. Đứa bé đó sẽ giống Tùng ở cái miệng rộng, trán cao, giống Bé ở làn da ngăm đen và lúm đồng tiền bên má.

Chùa tĩnh mịch nhất vào những ngày mưa. Khi ấy, đám trẻ sơ sinh tội nghiệp sụt sùi chảy mũi. Mấy đứa lớn chẳng thể ra ngoài chạy nhảy nên đứng tựa cửa nhìn trời. Sư cô lặng lẽ thỉnh một hồi chuông chiều. Ngẩn ngơ nhìn lại bốn bề, tiếng chuông văng vẳng vào hư không rồi rơi rớt trong buổi chiều hôm ấy. Bé mơ hồ nghĩ tới ngày xưa, nếu mình thực hiện ý định rời xa chốn tạm để cùng đi với đứa con bé bỏng và mang theo một tình yêu tức tưởi, sẽ chẳng bao giờ biết chờ tiếng chuông ngân. Sư cô dạy, muốn gần cõi niết bàn thì nghe tiếng chuông phải ngừng nói năng và suy nghĩ, để tâm yên tĩnh chỉ nghe nhịp thở. Ngay cả mấy đứa nhỏ, mỗi lần nghe tiếng chuông

cũng yên lặng, thôi khóc cười, thôi ồn ã. Vậy mà Bé, trong lòng hết như có mưa, có sóng, chẳng thể nào tĩnh tâm dù ngày nào cũng nghe chuông ngân nga trầm bổng, thức tỉnh và giải thoát chúng sinh. Con người ta lúc đau đớn không phải đều rên la, có những nỗi đau âm thầm cứ bào gan rút ruột. Như nỗi đau không hình hài của cô gái vừa qua hai mươi, nhiều lúc chực rảnh rang lại sột soạt trời dậy. Hết như mưa từ cõi tạm, tưởng tạnh đó mà cứ lất phất, dai dẳng muôn đời...

MẢNH VƯỜN BIỂN MẮT

Tan giờ làm đã lâu nhưng Phúc không muốn về nhà. Anh cố nán lại cơ quan dù chẳng làm gì. Trước mặt là đồng giấy tờ công văn ngổn ngang, màn hình máy tính ở trạng thái chờ nhấp nhóm vài dòng chữ quen thuộc chán ngắt. Anh đoán giờ này chắc ba đang ngồi uống trà ngoài sân, ngắm mấy chậu phong lan giữa vườn xanh mát đợi chiều xuống. Đã nhiều lần anh bắt gặp ba ngồi như thế, gương mặt ông bình an không gợn chút âu lo nhưng cứ khắc khoải đến nao lòng. Cảm giác như ba đợi chờ điều gì đó rất đổi mơ hồ nhưng đầy hy vọng.

Hiền lành là thế nhưng tính ông cũng cố chấp vô cùng, khi ông nhất quyết “không” nghĩa là đừng hòng lay chuyển được. Vài ba chuyện khác anh có thể rón rén làm sau lưng ông, như chuyện anh vẫn cưới vợ dù không hạn tuổi, rồi hai vợ chồng còn nhiều kế hoạch nên chần chừ chưa dám để đứa thứ hai chứ không phải tại anh thích chỉ một đứa con. Nhưng chuyện đẹp đi mảnh vườn trước mặt nhà, phá bỏ hai hàng chè tàu mấy chục năm qua ngay trước mặt ông thì không thể. Anh cũng tiếc cái cổng bê tông vừa làm năm ngoái lắm chứ nhưng xem ra ông Tâm còn tiếc gấp nhiều lần.

Chủ trương ở trên đưa về đã hơn hai tháng nay, nếu chậm trễ sẽ ảnh hưởng đến quá trình thi công của cả xã, cả huyện, rồi đến cả tỉnh. Cả thôn An này giờ cứ nhìn vào ba anh, ông gật đầu thì họ chẳng còn lẩn tránh điều chi, nhưng ông lắc đầu thì họ nhất quyết theo. Làm cán bộ mà không thuyết

phục được gia đình thì lấy tư cách gì nói cho dân nghe đây. Nỗi khổ này hình như ông Tâm cố lờ đi, chẳng muốn hiểu cho thằng con trai độc nhất.

Ông Tâm lúi húi châm bình trà và ngó lên cây bưởi, cứ thắc thỏm chẳng hiểu sao năm nay trở trời thế nào mà cây héo queo héo quắt đi từng ngày. Ông vốn có niềm tự hào về nơi chôn nhau cắt rốn là chốn dựng nghiệp của chúa Nguyễn Hoàng xưa kia, đất đai trù phú màu mỡ nên mặc định rằng đất này cây gì cũng phải sống thật khỏe. Mà thực tình làng nằm cuối dòng Thạch Hãn, phù sa bồi đắp suốt năm nên quanh đây cây lá um tùm, sai quả. Bà con chẳng giàu nhưng không đến nỗi nghèo nếu không phụ bạc đất đai.

Lúc ông đang đắm chiêu thì chị Hằng rón rén cầm tờ báo dày chữ rời hớn hờ khoe:

- Ba ơi, ba coi chú Lục dưới xóm Rào lên báo này. Oách chưa!

- Chà, thằng cha làm chi mà được lên báo rứa, đưa ba coi! - Ông nhấp ngụm trà đánh tiếng khà khà vui vẻ.

Vừa ngó qua cái tựa đề, mắt ông đã tối sầm lại. Ông Tâm ném tờ báo xuống đất trước ánh mắt sợ hãi của cô con dâu:

- Thôi, đủ rồi. Anh chị định dùng đòn tâm lý để phủ đầu tôi chắc. Tôi đã nói không là nhất quyết không!

Tờ báo rơi xoẹt nằm chỏng chơ dưới mặt đất. Thằng Bi cúi xuống đánh vắn từng chữ: “*Nông dân điển hình trong phong trào hiến đất xây dựng nông thôn mới*”. Chị Hằng luống cuống cúi nhặt tờ báo, lí nhí xin lỗi rồi rón rén bồng con đi chỗ khác.

Phúc cập rập về nhà vì tiếng vợ thút thít trong điện thoại. “*Em lỡ làm ông giận, anh về ngay. Em sợ ông lại lên cơn đau!*”. Phúc bực vợ lắm nhưng chẳng thể trách cô ấy. Đàn bà thường nóng vội. Họ sợ mất cái gì thì cứ phải cố tìm cách để giữ. Lần này, Hằng sợ chồng mất chức chủ tịch xã vì một mảnh vườn chẳng đáng là bao.

Lúc Phúc về tới nhà thì ông Tâm đã đi nằm. Gác tay lên trán rồi thở dài thườn thượt, ông Tâm hồ nghi chúng nó nghĩ ông ích kỷ ki bo vài ba mét đất. Đành rằng tấc đất tấc vàng nhưng ông đâu mặn mà chi ba thứ có thể

đong đếm được. Hàng chè tàu đó nhất định không được xén trụ đi. Hàng cau cũng không. Ba gốc bưởi ấy phải để yên đó. Mảnh vườn diếp cá và mấy lối bông vạn thọ, cái giếng khơi sắp cạn... Tất cả để yên đấy cho ông. Đừng bứng cây chặt lá đem đi đâu hết, mà làm chi đến nỗi phải lấp giếng nữa chớ. Thật ra đường rộng nhà chật ông có hà chi. Giả dụ căn nhà nằm thế chỗ mảnh vườn đằng trước hẳn ông cũng chẳng phân vân mà xén bớt đi vì thằng con. Ông không dám hình dung chỗ mảnh vườn mà từ sớm mai đến khuya về thoảng hương hoa bưởi mai này sẽ phảng phất mùi khói xăng, phía hai hàng cau trụ lúi không biết lấy chi lấp đầy và chỗ ông đang ngồi xe cộ chạy qua chạy lại rộn ràng ồn ã.

Hôm Phúc dẫn anh em trong cơ quan về nhà chơi, chúng bàn tán về khoảnh đất này, có đũa thậm thụt với Phúc hay có khi ông già có con rơi đâu đó, anh không phải là con trai một nên ông mới khư khư giữ đất cho thằng khác. Phúc im lặng không nói gì, cái im lặng của anh làm ông đau nhói. Chỉ là ông có cái khó của ông. Nó phải hiểu là ông có nỗi đau, có điều khó nói chớ. Còn bà con thôn An này, họ đâu nghe lời ông rậm rập, chẳng qua ông là cái cớ để người ta vin vào làm khó con ông thôi. Mỗi mét vuông đất được quy ra bao nhiêu tiền ông không quan tâm, nhưng họ nhớ chi tiết từng con số và cố để con số càng lớn càng mừng. Biết mấy ai nghĩ đến những điều thằng Phúc nói về một ngày đường bê tông láng êm sạch sẽ, mùa mưa chân chẳng lấm bùn và xe máy thì chạy bon bon ra tận ruộng. Họ sẵn sàng đổi lại đất đai của ông cha để sắm chiếc xe đời mới, mua cái tivi mỏng dính, lắp dàn karaoke...

Ông Tâm dẫn đo lường, không lẽ phải nói với vợ chồng nó rằng ba để cái hàng rào, để mảnh vườn y nguyên ở đó để vợ của ba (mà không phải mẹ của bây) về ngó lại một lần ư? Hồi đó, bà Thơm và ông có với nhau hai mặt con. Nhau rốn hai thằng con bất hạnh tự tay ông chôn chỗ gốc bưởi bên vách nhà. Chúng nó chỉ gần ông bà chưa đầy hai năm. Bà Thơm dạo đó quá đau buồn nên tìm thầy cúng viếng. Lão thầy bói ở đâu tận trên rừng chỉ nhìn qua năm đất mà phán rất độc địa, để con trai không nuôi được. Nên

một đêm, bà Thơm khóc sụt sùi bỏ đi vì ghim lời của ông thầy về số mệnh mình không thuận thần linh đất này, sẽ sát chồng sát con.

Mạ thẳng Phúc tới với ông bởi lòng thương cảm. Bà ấy sẵn sàng vun lại vườn diếp cá bên cạnh cái giếng khơi. Người phụ nữ đó âm thầm nhen lại cái bếp lạnh tanh nguội ngắt vắng hơi đàn bà. Mỗi sớm mỗi chiều chăm đàn gà, nuôi đàn lợn, cắm cúi trồng từng cây ớt, gốc chanh, rau cỏ không thiếu thứ chi. Sẵn sàng nằm cữ bên vách nhà ba tháng bởi lời thầy phán nếu vô nằm trong nhà sẽ sinh chuyện. Bà tần tảo nuôi chị em thẳng Phúc ăn học xong xuôi, tới lúc được hưởng an nhàn thì bệnh rồi đi sớm.

Bận còn cứng cáp, ông từng chống gậy về tận xóm dưới hỏi han tin tức của bà Thơm. Biết bà đã lấy chồng khác, có con rồi xuất ngoại qua bên với con, nghe mừng mà nao nao lòng dạ. Nghĩ đến tình nghĩa và thương hai khúc ruột chẳng còn nên ông thở dài, biết đâu có ngày bà về tìm lại.

Ông đình ninh thế mà bà Thơm về thiệt. Khi thẳng cháu chở bà dừng trước cổng, ông vịn tay con dâu cập rập ra đón. Thẳng cháu bảo bà về thăm lại quê hẳn là lần cuối. Bệnh lẫn thần lúc nhớ lúc quên của bà có vẻ như càng ngày càng nặng. Bà gặp ông hết như gặp một người bạn cũ băng qua đầu đó ngoài đường. Ở phần tỉnh táo còn lại bà cười nói với ông, hỏi thăm gia cảnh rồi thôi. Tuyệt nhiên chẳng ai nhắc lại chuyện xưa và đâu đó vía hai thẳng con chạy nhảy ngoài vườn.

Cái lúc hàng chè tàu bị xén đi và người ta bật gốc bưởi bứng lui phía sau hè, ông Tâm lẳng lặng vô nhà tránh giọt nước mắt khô khốc chảy từ khóe mắt. Máy anh thợ trẻ cũng tiếc cái giếng khơi trong veo vừa cạn đã phải lấp liền. Ông biết nếu đứng đó lâu, sẽ thấy thấp thoáng bóng dáng mạ thẳng Phúc múc nước xối chân khi đi ruộng về, rồi cứ thế tạt từng gàu nước ra vườn diếp cá lổn nhổn tươi xanh. Ngó quanh, lại nhớ bên hàng cau vừa được hạ, chỗ đó thẳng con đầu tiên bật môi gọi tiếng “ba”. Nỗi nhớ lại ngược xuôi từ lúc này qua lúc khác, người này qua người khác. Mai một, chẳng biết thẳng Bi có nhớ góc đó, ngày nhỏ ông nội hay dạy nó đánh cờ. Ông muốn thẳng cháu mình lớn lên biết nghe tiếng để gáy đêm hè, thấy

chim kéo nhau về làm tổ quanh vườn, biết hoa gì thường nở về đêm. Con người cần gần gũi cây cối thiên nhiên mới tĩnh tâm lắng mình được.

Ngoài sân, Phúc ngồi bàn thần ngó cái cổng cao trở hoa văn đẹp dễ bị đập nát mà tưởng mình đang tiếc. Hóa ra, anh đang nhớ những buổi ngồi bên hông nhà, trông ra hàng chè tàu chờ mạ đi chợ về. Chỗ gốc bưởi vừa được bứng đi, chị anh hay ra hái lá gội đầu. Chỗ đường này, ngày xưa anh cùng đám con nít trong xóm chơi tán lon suốt buổi trưa, dù dép bay bụi tung mù mịt. Mùa mưa, đường đất đỏ lầy lội, mạ phải đi bốt. Lũ về, cả xóm phải chèo boong ra tận ngõ. Bây chừ đê điều đắp cao, chẳng lo lũ lụt nữa, người ta dần dần tiến tới cuộc sống tốt đẹp hơn, biết hưởng thụ hơn. Đâu ai như ba anh, cả đời cứ chắt bóp vì nhớ những cực khổ của thời ăn bo bo và cơm độn sắn. Nghĩ mãi mới hay rằng, cái lẩn bấn tiếc nuối trước kia của cha thiệt là đáng trọng.

Việc ông Tâm từ chỗ phản đối bàn giao mặt bằng đến chỗ tự nguyện hiến trọn mảnh vườn trước nhà mà không lấy đồng nào khiến thôn An ngỡ ngàng. Họ nhìn nhau rồi tặc lưỡi ký vô biên bản, chờ ngày đường xóm mở rộng, đường làng thênh thang.

Mấy tháng sau, con đường đẹp dễ được hoàn thiện nối liền xóm trên xóm dưới. Từ chỗ thôn An chạy xuống xóm Rào, tới cầu Đại Lộ chỉ mất vài ba phút. Đám học trò đi học trên thị xã đạp xe hớn hở vì đường trơn êm láng. Ngày mưa chẳng bấn chân, ngày nắng chẳng còn bụi đỏ. Mùa về, lúa phơi thênh thang phía mặt đường sạch sẽ. Dù có lúc đi qua, đôi người lẩn thẩn như ông Tâm, cứ ngó dáo dác con đường trơ trụi mà nhớ hàng tre xanh um thuở còn.

Những hàng cây đã lẳng lẳng nằm xuống thớ đất xanh, ông Tâm cũng lẳng lẳng đi như thế trong một đêm yên lành. Tối đó, thằng Bi vẫn tới năm đòi ông kể chuyện rồi mới ngủ. Sáng ra, chị Hằng gọi hai ông cháu dậy thấy con trai nằm ôm ông nội mà ông thì cứng ngắt lạnh tanh từ lúc nào. Chị kéo con dậy rồi khóc ré lên gọi chồng.

“Ông trọng mảnh vườn hơn thằng con mình ư?”. Lúc buông ra câu nói đó, Phúc nuốt lại không kịp. Ký ức ùa về, không, ông là người cha rất mực

thương con. Hồi anh đi thi đại học, hai cha con lặn lội vô Sài Gòn, không người thân quen, ba năm chèo queo nhường chỗ cho anh ngủ, đêm nằm quạt cho anh suốt đêm. Ra khỏi phòng thi, thấy ba mòn mỏi đứng đợi trước cổng với nhiều phụ huynh khác mà ứa nước mắt. Ba rất thương anh, dù anh có làm gì sai cũng chẳng bao giờ đánh hay la mắng, luôn chỉ bảo nhẹ nhàng, từ tốn. Thế mà, độ trước anh làm ông chưng hửng vì một câu nói dừng dừng thiếu suy nghĩ của mình.

Phúc ôm mặt hối hận. Thà ba dặn dò trách móc chi trước lúc đi, đằng này ông đi lạng lẽ như thế. Chị Hằng phân vân không biết có nên kể hôm trước ông lặn lội trời mưa xuống xóm dưới tiền bà Thơm. Thăng Bi ngây ngô hỏi sao ông nằm mãi chẳng dậy, để con tới gọi ông. Ông đã nằm đó và ôm hết kỷ niệm, ôm ký ức cùng mảnh vườn về với thiên thu.

Lo đám tang xong, Phúc mở chiếc rương gỗ cũ kỹ của ba để tìm xem còn gì hóa tro cùng ông nữa. Trong đám giấy tờ của anh, tờ giấy khen hồi tiểu học, mấy bức vẽ của anh hồi nhỏ xíu còn có lá thư ứa màu rớt ra vón vện dòng chữ xiêu vẹo: *"...Xin lỗi ông, tội tôi lớn tày đình, tôi sẽ ra đi cùng thằng Phúc. Cám ơn ông vì đã luôn xem nó như con trai mình"*.

Hồi đó, chị gái có kể ba mẹ anh chỉ giận nhau đúng một lần, mẹ đem anh bỏ đi cả tháng nên ba gửi chị lại cho mấy chú rồi lặn lội đi tìm. Sau này lớn lên, chẳng bao giờ anh nghe hai người to tiếng cự cãi với nhau, mẹ anh lắng lạng hy sinh cho chồng con, ông thì thương yêu vợ con hơn cả bản thân mình.

Có lần đi trên con đường mới, Phúc nhớ lời ba anh nói về cảm giác đang đi qua một mảnh vườn nào đó dưới chân mà bất giác thấy rưng rưng. Thôi thì, nắng gió mùa này chẳng còn làm bay bụi.

TIẾNG NGƯỜI ĐÃ RƠI

Bà khó nhọc đặt chân lên bậc thứ ba của cầu thang tầng hai, lấy làm vui bởi ý nghĩ ta đã đi được nửa đường. Nhưng tới chùng đó thôi, chân hết muốn nhấc lên nữa rồi. Bà ngồi bệt xuống, ngó đoạn đường gian khổ khi chốc nữa phải leo về tầng trệt, lại có chút hối hận vì hôm nay tự ý vượt chỉ tiêu. Giờ bò xuống sợ không kịp, con Nhi mà về thế nào cũng nhăn nhó cảm ràm cho coi.

- Nhi, nhớ nấu cháo hạt sen cho bà ăn nghe chưa?
- Nhi, pha sữa cho bà uống nghe con!
- Nhi, sao mà ế để bà đi chân đất thế kia?
- Nhi, nhớ đổ bã trầu cho bà!
- Nhi, đừng cho bà leo cầu thang đấy.

Tội nghiệp con bé, không có bà, nó sẽ rảnh rang hơn nhiều. Sự xuất hiện của bà trong căn nhà này khiến nó quỳnh quáng, vất vả chạy ngược xuôi. Thành thử, mỗi lúc con cháu bà không có nhà, nó lại lảm nhảm làm người già như bà sượng thật. Sượng chi hả con, thèm leo lên cái tầng ba đó mà không được. May tí nữa bà nói toạc cái dự định ấp ủ của mình.

Chiều nay lại mưa. Trời mưa làm bà nhớ xóm Đùng da diết. Ở đây mưa thế này không biết ngoài ấy có mưa, có lạnh không. Không biết ông Lãm đỡ bệnh chưa. Ông hàng xóm của bà, cũng là đồng đội với ông nhà ngày xưa. Bận trước, ông trượt chân ngã bên thành giếng rồi nằm kiệt quệ một

tháng liền. Người già sợ nhất là nằm một chỗ bắt con cháu đi đổ bô. Chẳng thà ngã cái oạch rồi nhắm mắt xuôi tay luôn cho khỏe. Ông Lãm chắm nước mắt, nằm mấy ngày là biết nó có thương mình không. Nó chẳng cho ông uống nước hay ăn canh vì đi đổ bô nhiều bắt mệt. Nên bữa mới ngồi dậy được, ông nói vu vơ với vợ chồng đứa con trai, “*Bây nuôi tau lời hơn nuôi heo mà*”. Là cán bộ nên lương hưu hàng tháng của ông nghe đâu hơn tám triệu bạc. Nuôi ông một tháng cùng lăm chưa tới hai triệu, quá lời còn gì. Mấy đám nhỏ nhà ông cứ bảo nhau, ông mà chết thì thật uống. Bà ngẫm trong bụng may mắn hơn ông, con cái bà chưa đến nỗi bất hiếu vậy, bằng chứng là từ khi con bé cháu ngoại đi lấy chồng, thằng con trai không cho bà ở một mình. Nó bắt bà vào thành phố ở với vợ chồng nó cho bằng được.

- Mẹ còn khỏe, mẹ ở một mình được, các con cứ yên tâm mà làm việc.

- Rồi mẹ ngã dúm mặt đâu ngoài vườn thì ai biết hả mẹ? Sao bọn con yên tâm được?

- Mẹ không ngã được đâu, có bà con chòm xóm đây với lại tau đi nhà lạnh lắm, tội ba bây.

Với cái lý do sau cùng, thằng con chấp nhận. Nó để bà sống tự do được đúng mười ngày thì lại đánh xe ra, lần này bà buộc phải khăn gói mà đi với nó.

- Con sắp được đề bạt, không thể để hình ảnh có vấn đề được. Còn mỗi mẹ già mà để bà sống lằm lũi ở quê, mẹ coi được không? Mẹ phải vì con!

Buồn cười một nỗi là từ bữa ra phố an nhàn bà lại đau khớp, ở nhà đi loanh quanh trong vườn thì chẳng sao. Chân bà đột nhiên đau nhức ê ẩm. Con Nhi xoa bóp đầu được dăm ba phút sốt ruột hỏi đỡ chưa bà, bà nhắm mắt xua tay rồi rồi để nó còn đi làm việc khác. Bởi vậy, cái việc leo lên tận tầng ba với bà, ví như người ta đi leo núi. Họ tập luyện vất vả ra sao, bà cũng tranh thủ lúc chúng nó vắng nhà mà tập từ từ như vậy.

Ở thành phố đúng ba tháng tám ngày mà cảm giác như hơn ba năm không bằng. Mấy bữa đầu tiên, bà không thể chợp mắt ngủ vì tiếng xe cộ ồn ào. Anh con trai cười, mẹ tưởng tượng thôi chứ nhà mình dùng cửa cách âm gì đó, đại loại là hiện đại lắm, không âm thanh nào lọt vô được đâu. Nó

chắc như đinh đóng cột. Thế mà bà vẫn cảm giác nghe được tiếng xe net pò từ đầu phố, tiếng còi ô tô, còi xe máy inh ỏi cả tai, nghe được cả tiếng tru tréo khó chịu của con chó ngoại trước cửa nhà.

Cái giống chó nước ngoài ấy đến tiếng kêu nghe chừng cũng nào nề réo rất tợn. Nó được đưa cháu gái đi du học rồi đem từ bên ấy về. Bà há hốc mồm khi nghe con Nhi kể con chó đi mất nửa vé máy bay, về đây còn phải đi làm giấy tờ chứng minh mang họ của con trai bà. Mấy bữa nó còn nhỏ xíu, chúng không cho bà lại gần sợ bà cho nó ăn tằm bậy. Giống này phải ăn thịt bò tươi, cái miếng thịt bò một bữa nó ăn để chừng tương đương với đĩa thịt ở quê người ta đãi giỗ nguyên một mâm chó chả ít. Bà tiếc hùi hụi khi thấy con chó thè cái lưỡi dài, ngoạm miếng thịt rồi nhai ngấu nghiến.

Cháu gái dặn bà:

- Nội đừng lại gần nó nhé!

- Nội đừng cho nó ăn lung tung nhé!

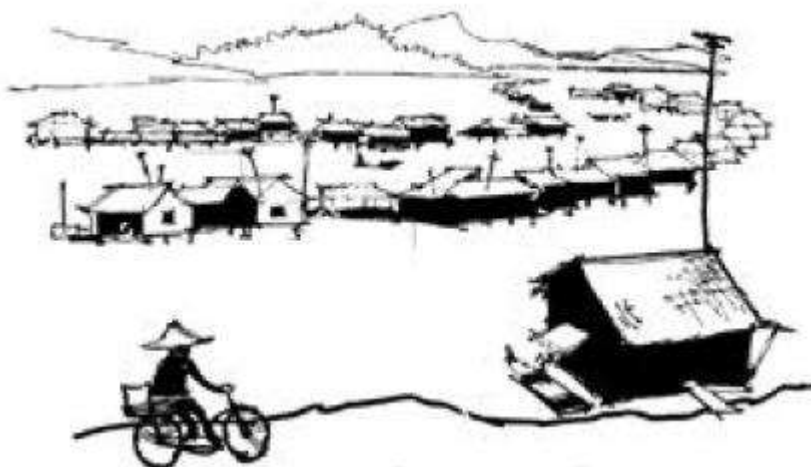
Ờ, cái gì nội cũng phải cẩn thận. Ăn trâu đừng nhổ bã, nhổ nước lung tung. Con Nhi có nhiệm vụ canh chừng, bà mà ăn trâu thì ngồi yên một chỗ cho con nhờ. Con dâu thỉnh thoảng đi vén những rèm cửa, ngó xuống vách tủ, dõng mắt vào bờ tường xem bà có vấy bẩn mấy góc đó bằng nước trâu đổ quạch hay không. Con dâu chắc mồm bà đang lẩn thẩn bởi cứ hay lấm bầm một mình. Bà không lẩn, chỉ là thèm nói chuyện mà chúng nó toàn làm thinh nên bà nói một mình với trời đất vậy thôi.

Có lần bà hình dung chúng nó sống trong xã hội mà người với người chẳng buồn đối mặt, chỉ giao thiệp với nhau qua những màn hình cứng đờ lạnh ngắt. Chỉ trao đổi xong chuyện chứ chả cần cảm giác hay tình cảm. Bởi nhà này đâu ai nói với nhau quá ba câu, người nói đến câu thứ tư chỉ có con bé Nhi. Nhưng nó nói chỉ ưả nói chứ không ưả nghe, đợi nó nói xong đã đời tới khi bà chuyện trò đáp lại thì nó xua tay con bận việc, bà đi nghỉ đi. Bà có làm chi đâu mà chúng nó cứ bảo bà nghỉ cho khỏe. Buồn tay buồn chân, bà lôi cái này cái kia ra sắp xếp, con Nhi kêu trời, mấy đồ đó cô vứt rồi bà lấy ra làm chi. Chân bà chỉ hơi đau nhức thôi chứ tay bà còn khỏe, trí bà còn minh mẫn vậy mà chúng chẳng cho bà đụng tay vào việc gì.

Cô cháu gái thức khuya và dậy trưa. Hơn mười giờ sáng, nó mới lò dò tỉnh dậy rồi ăn luôn cho hai bữa. Vợ chồng con trai bữa trưa không về, thằng cháu đích tôn cũng vậy. Thành ra, bữa cơm trưa, cơm tối chỉ một mình bà. Nhiều bữa buồn quá, bà gọi con Nhi lên ngồi ăn cùng. Cảm giác ăn cơm một mình ở ngôi nhà rộng thênh này khác với ngôi nhà nhỏ ở quê. Ở đó, bà cũng ăn một mình nhưng không buồn như bây giờ. Nhi vừa ăn vừa cầm điện thoại cười khúc khích, chẳng biết trong đó có gì vui mà cứ hể ra lại thấy nó cảm cúi nhìn vào. Cả cái thế hệ này cứ chúi mắt chúi mũi nhìn vào những màn hình tối tăm như thế hèn chi tụi nó ít nhìn vào mắt nhau.

Mấy bữa đầu bà buồn não ruột khi đưa cháu gái đi thì thôi, về nhà lại vào phòng đóng cửa kín mít. Thằng cháu đích tôn cũng vậy, bà cháu mà xa cách quá, tổ cha bây. Bà cảm rằm đứng ở chân cầu thang chửi chúng nó khi gọi vào phòng bà mà chẳng đứa nào chịu vô. Cô cháu gái chun mũi, tại phòng nội có mùi, mùi của người già. Không thấy bà thì thôi, cứ thấy là nó lại nhắc nội tắm chưa đấy, nội thay đồ chưa. Thằng cháu đi cả ngày không thấy mặt, tối về cũng chẳng chào hỏi ai, leo lên phòng đóng cửa rầm. Con Nhi bảo, thằng cu nhà này nghiện trò chơi trên máy tính nên chẳng quan tâm đến thế giới bên ngoài đâu. Bà lại cảm rằm, tổ cha tụi bây.

Cháu gái sống kiểu Tây quen rồi. Đi làm về, nó thay cái quần ngắn cũn cỡn nhìn đã thấy nhức mắt, rồi dắt con chó đi dạo. Bữa nó đem thằng bồ về giới thiệu, bà hết hồn khi nhìn thằng Tây đầy lông lá hun nó chùn chụt trước mặt bao người. Tối, bà định lên phòng nó tâm sự, vất vả lắm mới leo lên được tới nơi thì phòng đóng cửa và tắt điện. Bà lò dò đi qua phòng thằng cháu đích tôn, gọi khản cổ mà nó chẳng nghe. Nó hét to lên đeo cái này là không nghe bà gọi, bà xuống ngủ sớm đi. Con Nhi lật đật chạy lên dìu bà xuống. Khổ, leo lên thì được chớ leo xuống không được. Tầng một lên tầng hai thì dễ, chớ từ đó rồi lên tầng ba quãng đường dài gấp đôi. Cái tầng ba vẫn còn xa quá.



Bà thấy mình đang chết chìm trong mớ mắc nghẹn và thèm được nghe. Bữa ở nhà, có ông Lãm nghe bà nói rồi đổi ngược lại ông nói bà nghe. Có khi cô cháu ngoại ngồi chõng cằm nghe cả ông bà nói chuyện. Con bé ngoan lắm. Nó hay cắt móng tay móng chân cho bà khi thấy bà lấy cây dao ra định cắt móng. Bữa trước con Nhi thất thần khi thấy cảnh ấy, nó gọi điện cho con dâu bà. Ít phút sau có con bé ở tiệm làm móng đến, nó ngồi cặm cụi bên bàn chân của bà hơn tiếng đồng hồ, vừa làm vừa thở ra. Cũng may móng chân người già lâu lắm mới mọc lại.

Phòng vợ chồng con trai cạnh phòng bà. Vợ chồng chúng nó đi làm xa nên sáng đi, tối mịt mới về. Cô con dâu về tới nhà đã than mệt, nó tạt qua chào bà một tiếng rồi đi ngủ. Chẳng nhẽ bà sang gõ cửa, gọi nó dậy nói chuyện bởi mẹ thèm.

Anh con trai về khuya lắc, bữa say bữa tỉnh. Bao giờ nghe tiếng xe nó về, bà cũng lụm đụm dậy, xỏ dép ra đứng ngó nó ngất ngưỡng vào nhà, người ướp đầy rượu.

- Anh Tân giờ mới về đấy à?
- Dạ, mẹ chưa ngủ à? Đi ngủ sớm đi mẹ.
- Ờ, mẹ chờ anh về. Mẹ...

Bà nói chưa xong, nó đã nằm gục trong phòng, chẳng buồn thay quần áo. Vợ nó vùng dậy, vừa thay đồ vừa cảm rằm liếc xéo, mẹ về phòng ngủ đi.

Niềm hy vọng được nói chuyện với anh con trai cứ lần lữa bữa này đến bữa khác. Thời đại gì thế này, sao chẳng ai nói với ai một câu. Miết, cứ không nói thế này có khi nào mất cả chức năng nói không vậy. Nhà cửa lạnh ngắt, chúng nó cứ cằm cúi đầu đầu mà chẳng nhìn vào mắt nhau lâu cho tình cảm. Tiếng người đã rơi rớt đâu rồi, trên đường chúng đi làm, nơi chúng làm việc, nơi chúng vui chơi hay chỉ rớt khi vừa đặt chân ngoài cửa. Bà rón rén đi tìm, tìm trong vô thức. Bà lại lẩm bẩm sao chẳng thấy vợ chồng con cái chúng mày ăn cơm cùng nhau, sao không thấy con chào cha mẹ, cha mẹ hỏi han con cái chi trơn. Con Nhi làm vẻ hiểu biết, ở phố là vậy bà ơi, ai làm việc của người nấy.

Có bữa, bà thèm nói chuyện đến tức tưởi, kiểu như người ta khát nước đến khô cổ tìm thấy vũng nước đó mà chưa biết làm cách nào để uống. Nên con Nhi tay chân loay hoay vẫn nghe bà hỏi nam hỏi bắc đến phát bực. Rau ni bó mấy con? Trời đất dữ rứa bây. Rau ni ở nhà bà có trồng đó. Tự nhiên nhắc rồi ngồi thềm, thềm ra lùm đùm với vườn, lùm đùm với khoảnh đất trước sân.

Con Nhi vẫn hay uống sữa cùng bà, nó bảo cô chú mà biết thì con chết. Bà cười giả lả uống giùm bà thôi, bà không nói, mày không nói thì ai biết. Mấy năm thuốc viêm khớp bà chẳng tọng vô họng rồi nuốt lửng được. Mùi thuốc đó khó chịu quá, nhắm mắt vẫn thấy chua lè nên cứ từng năm từng năm bà giấu biệt dưới hốc cửa sổ.

Đợt này con trai đi công tác đã mười ngày, cháu gái đi du lịch, thằng cháu đích tôn có ở nhà cũng như không. Con dâu bận bịu đến tối mịt. Luẩn quẩn bên con Nhi thì nó khó chịu vì chẳng làm được gì, mà bà cũng chỉ được phép nói để nó nghe chớ đáp lại cũng là yên lặng hoặc gật gù.

- Mẹ lại làm gì vậy?

- Trời ơi, mẹ ở yên dưới này cho con nhờ. Lên trên ngã thì sao?

Bà tính nói muốn lên thắp hương cho ba tụi bây, lau dọn bàn thờ cho ông. Bà định nói nhiều nữa, cơ hội tốt mà nhưng cô con dâu ngắt lời “*Con đi làm mệt chết rồi, mẹ đừng bày việc cho con nữa, mấy việc đó đã có con Nhi, mẹ không phải bận tâm*”.

Thả bà ngồi chỏng chơ trên chiếc ghế, nó phóng ào ra cửa rồi lại đi tới tối mịt. Vẫn chưa kịp nói với bà đến câu thứ tư, chưa nghe bà nói xong một buổi chuyện trò đúng nghĩa. Con Nhi mỉm cười, “*Nhà chỉ còn đôi ta thôi bà ạ*”. Nó bảo muốn đi xem ca nhạc, có ca sĩ của nó về hát mà bà thế này làm sao đi. Bà xua tay, mà đi đâu cứ đi, bà tự lo được.

Bữa đó một mình bà leo lên được tầng ba. Tay run rẩy bợ lấy tay vịn, bà kéo từng bước chân ì ạch lên tầng hai rồi từng bậc một của cầu thang tầng ba. Đi qua khoảng trống mà con Nhi bảo đấy là giếng trời, nắng xiên vào lớp da thịt nhăn nhúm của bà thấy rõ cả đường gân chằng chịt. Mồ hôi vã lấm tấm, bà ngồi rạp xuống thở dốc, ngó lên vẫn còn nửa chặng đường nữa. Nhưng không thể bỏ cuộc giữa chừng được, để gì bà đặt chân lên tới đây. Một chân dường như mất cảm giác, chân kia nặng như đeo đá, bà vỗ vỗ xoa xoa tự động viên mình rồi phấn chấn vui vẻ hẳn lên vì chẳng hiểu sao bò lên được tận trên này. Bà đã thấy ông, chắc ông định khen bà giỏi quá. Nhưng bà nghe không rõ, tại lâu ngày không nghe thấy tiếng ai nên tai điếc đác rồi cũng nên.

Mở mắt ra sau giấc ngủ dài, bà thấy mình nằm trong bệnh viện. Chân chẳng còn cảm giác, người nặng nề, nhấc cánh tay lên chẳng nổi. Anh con trai mắt trũng sâu, bác sĩ nói gì đó mà cả nhà chúng nó rầu rĩ thế kia. Đứa cháu gái rớt nước mắt, nó cầm tay bà lay lay gọi, nội ơi, nội. Cô con dâu cũng gọi tha thiết, nước mắt ướt cả khuôn mặt đẹp xinh trẻ mãi của nó. Bà mừng quá, rớt cuộc chúng nó ở xung quanh đây và gọi bà kìa. Bà đảo mắt nhìn quanh gia đình thân thuộc, thằng cháu đích tôn rớm nước mắt nhìn bà nội. Tổ cha nó, con trai mà mít ướt. Bà mỉm cười, định trả lời ừ nội đây, mẹ đây nhưng gặng mãi mà không thốt ra được lời nào. Cổ họng như bị đá chèn nên đau buốt và cứng đờ, cố lắm cũng chỉ phát ra những tiếng ú ớ bất lực. Bà càng cố càng mệt, đến tiếng ê a cũng không thể nào thoát ra.

Tiếng của bà vậy là cũng hết rồi. Không biết lúc rơi nó có phát ra tiếng leng keng như cái đồng xu cũ. Cũng có thể nó kêu tiếng ồn ào lắm. Mà không đâu, chắc là rớt im lìm không tiếng động, nếu có tiếng hẳn tụi nhỏ biết mà lượm lại rồi chớ.

Lúc mắt nhắm từ từ, bà hình dung nơi chôn tiếng mình chắc là ở tầng ba cao nhất...

NGƯỜI BÁN LỘC

Chợ họp mỗi năm một lần từ nửa đêm mồng Hai đến sáng mồng Ba Tết. Mới nghe, người ta dễ liên tưởng đến phiên chợ âm dương đầu đó xa xôi dành cho tình nhân trắc trở, người trần thế – kẻ âm biệt. Thực ra, chợ này chỉ mua bán cầu may dịp năm mới, họp trong đình làng nên gọi là chợ Đình. Năm nào cũng vậy, tầm khuya, con đường quê yên vắng lại rôm rả bởi tiếng xe cộ tấp nập, đường đông nghịt bởi dân tứ xứ đổ về. Một đêm như thế có thể khiến người ta no đủ cả tháng trời nếu biết khai thác bán buôn. Ví như chị – người đi bán lộc.

Đình chợ rất thiêng, nghe bảo cầu gì được nấy. Trai gái cùng nhau đi chợ này rồi mua miếng cau lá trầu tất sẽ nên duyên. Ai chưa gia thất đến chợ thắp hương ở tổ đình rồi mua thêm miếng cau trầu ắt sang năm mới duyên tình sẽ tới. Mua muối thì tình cảm mặn nồng trọn vẹn. Đặc biệt, bất cứ ai rời khỏi chợ cũng cầm một cành lộc trên tay với ước mong năm mới phát tài như ý. Những cành lộc đơn giản là mấy cọng chè xanh ngắt hay nhánh cây thần tài thẳng tắp. Vì vậy, mấy cành lộc của chị đắt khách nhất, gánh ra chường nào bán hết chường đó.

Mạ la chị đừng đi bán nữa, năm nào cũng đem lộc mình đi bán nên mới nghèo mạt rệp như thế. Chị bán cho người ta chỉ để mong một lần may mắn trở về. Con Trà ngồi kể bên thêm thắt vào câu chuyện “*Để tìm thêm một đọt chè nào đó đang trôi lạc*”. Mạ chị chưa kịp hiểu khi đứa nhỏ nói chưa

tròn câu đã bị cốc đến mé đầu vì lỡ mồm lỡ miệng. Phải mà chúng nói rõ, bà đã bảo đừng chờ đừng tìm, chỉ tổ mất công.

Chị trông chè, trông thần tài khắp nhà, chỗ đất nào còn trống lại được lấp đầy bởi gốc ớt, gốc chanh. Từ sáng mồng Hai Tết, khi người người nhà nhà rộn rã du xuân, chị đã cập rập hái lá bẻ cây, bó từng chùm riêng biệt. Cơm chiều xong, chị cập rập xách nách mang ra góc chợ, khi ấy chỉ mới lèo tèo vài ba người tới dựng rạp sân khấu. Năm nào chị cũng là người tới sớm nhất, thì bởi chị sống cả năm chỉ đợi mỗi ngày này.

Ngó chị ngồi bán điềm nhiên vậy chứ côi lòng cũng đâu yên tĩnh gì. Chị thấp thỏm ngóng coi trong đám người tứ xứ đổ về dự phiên chợ quê mình có ai tới bẻ đọt chè mà nếm rồi gật gù khen ngọt khen thơm. Hồi xưa người ta làm vậy. Người ấy ngồi hẳn xuống hàng của chị, cười tươi rói, hỏi vu vơ vài câu về lai lịch của chợ rồi cầm nhánh chè, bẻ đọt non đầu tiên khi chị chưa kịp cản, “*Anh mua lộc thì sao lại bẻ cái đọt làm chi?*” đã thấy người ta gật gù say mê khen ngon chè ngọt lịm rồi lão đảo và ngất. Làm như đọt chè của chị bỏ thuốc mê không bằng mà người ta cũng nói y chang. Ngậm đọt chè vô miệng xong chẳng biết trời trăng gì nữa.

Con Trà vẫn bảo nó được sinh ra từ một đọt chè non là vì vậy. Mạ còn dặn nó mai một đi đâu yêu ai cũng được, không được yêu người nào có cái bớt xanh lè ở bả vai trái. Mà nằm ở nơi ấy, dễ gì nhận thấy trong những buổi gặp gỡ xã giao bên ngoài. Chị nói tình queo, thì trước khi quyết định yêu ai, bảo nó cởi áo cho xem đã.

Bởi đó là thằng anh của mày. Sinh đôi, nhưng trai gái khác nhau, dễ chi giống, dễ chi biết. À, là anh ấy cũng sinh ra từ đọt chè non như con hả mạ?

Cái đứa con trai đó lớn lên nó dễ giống người ta lắm. Nên chị chờ mười mấy năm qua là chờ hai người trong hình dung của một gương mặt. Đôi lần tuyệt vọng bởi ý nghĩ không lẽ người ta chỉ ghé phiên chợ này một lần rồi mất biệt sao. Con Trà làm ra vẻ hiểu biết, có hẹn ước chi không, không hẹn thì chờ chi cho mệt.

Khi chị nghĩ nó đã lớn, chị mừng vui vì được san sẻ cùng nó một đồng những tâm tư hoài niệm rất đàn bà, cùng chôn chung những bí mật, thủ thi

những ước mong. Bởi vậy, nó già chát hơn cái tuổi thực. Lúc nào cũng gạt phăng những ngờ vực hoài nghi của chị, đốt lên hy vọng còn đang tươi mới bằng những câu xằng xãng nhất gừng *“Truất ngựa truy phong rồi, ngu chi mà tìm về”*.

Chợ mỗi năm mỗi đông. Càng ngày, báo chí truyền hình đưa tin rộn rã về phiên chợ mang ý nghĩa tâm linh và văn hóa độc đáo nên người đổ về đây ngày một đông nghịt. Niềm hy vọng của chị vì thế lại đầy thêm sau mỗi lần hao hụt. Những người bán lộc như chị mỗi ngày một nhiều từ đám con nít đến mẹ già trong làng xã. Một đêm kiếm đến tiền triệu nên ai cũng ham. Không chỉ dân ở đây mà người từ làng khác cũng rủ nhau sang đây bán. Người ta mổ heo, mổ bò, gà vịt đầy đủ. Như một phiên chợ bình thường và đầy ắp các món đồ cần thiết.

Có điều chị không ngồi cố định một chỗ trong chợ mà năm này qua năm khác cứ chạy loanh quanh. Năm gặp người ta, chị ngồi thụt sâu phía bên trái cổng chợ, cái chỗ khuất tầm mắt người ta nhất vì bữa đó chị ra muợn chẳng còn chỗ nào xôm tụ để ngồi. Năm đầu hết ở cũ, chị gánh hàng rất sớm rồi ra ngồi chỗ cũ, mạ chị la *“Đi sớm chi mất công không biết, ai dè lựa cái chỗ chẳng ai thèm giành”*. Chị chỉ cần một người quay lại gánh hàng mà thôi, nhưng rốt cuộc đâu thấy gì. Mà lạ, dù chị ngồi bán ở góc nào đi chẳng nữa, gánh hàng cũng hết veo. Mạ nói chắc nhìn mặt chị, người ta tội nghiệp. Sang năm khác, chị vẫn đi sớm giành chỗ. Mất công phân vân cả đoạn đường dài, chị te tái chấm chỗ cổng chợ phía tay phải, góc bán buôn xôm tụ đông đúc nhất. Tuyệt nhiên vẫn không thấy gì. Chợ có đến ba lối đi vào. Vì vậy, mỗi năm chị lại đổi một chỗ ngồi mới, từ trong ra ngoài. Mười mấy năm qua, mỗi năm chị ngồi bán một góc là vì vậy. Đôi lần lại làm nhức mình bởi ý nghĩ có khi nào mình đã bỏ sót, như ngồi bên phía bên trái mà người ta đã rẽ sang phía bên phải để tìm chẳng hạn. Mình ngồi trong đình mà người ta héo hắt tìm mỗi mắt từ phía ngoài đình chẳng hạn. Những suy nghĩ ấy làm chị tiếc nuối cả năm sau đó. Biết chắc giữa ngồn ngang người với người, tìm ra nhau đâu dễ.

Bữa đó hẳn người ta trúng gió nên xây xẩm mặt mày. Vừa ngồi xuống hàng của chị hỏi han dăm ba câu thì lão đảo. Chị dìu người ta ra gốc đa nhưng đông người quá nên càng ngạt thở, mùi khói nhang từ đình thờ tỏa ra muốn cháy cả áo quần. Thế là chị giao gánh hàng cho thằng cháu rồi dìu người ta về nhà mình, dìu vô tận trong buồng nằm nghỉ. Người ta nhỏ thó, đứng vừa tới vai nên chị xúc đi nhẹ bằng như xúc đĩa con nít. Bữa nay cao ráo chân dài có giá chứ thời chị cao quá bị gièm pha là khó lấy chồng. Trong làng luôn bảo đàn bà con gái chưa chồng mà thô kệch lâu đều như chị chẳng ai thèm rớ vô. Ba mạ đi vô đi ra thở dài không biết học ai mà cao chi dữ.

Bởi khuya ấy cả nhà đang buôn bán ngoài chợ nên mình chị và người đó ở nhà. Nửa đêm, chị lục đục vo gạo nấu cháo giải cảm cho người ta rồi cởi áo họ ra mà cạo gió. Chị run lấy bầy tay cầm đồng xu mà rút lên rút xuống bởi lần đầu chạm vào lồng ngực vạm vỡ, căng tròn trùng trục của một thân hình đàn ông. Mặt chị nóng bừng đỏ ran dù đêm ấy trời rét căm căm. Người ta tỉnh lại, rối rít cảm ơn. Giới thiệu mình là sinh viên đi tìm hiểu văn hóa vùng miền rồi ghé chợ tham khảo. Chị nhăn mặt, trời này mà ăn mặc phong phanh, gió độc cảm là phải. Nói vài ba câu dăm dăng, nhìn sâu vào mắt nhau tự nhiên nghe nóng bừng hốt hển. Trời vẫn rét run nhưng đêm đó ấm lắm. Bởi chị ở cùng với người ta trọn vẹn. Cái tấm lưng vạm vỡ đổ ập vào dáng người thô kệch của chị tưởng là khập khiễng nhưng chẳng mấy khó khăn.

Người ta đi nhưng chẳng lời ước hẹn sẽ về phiên chợ này. Cũng chưa kịp hỏi quê quán ở đâu, cha mạ còn hay mất. Cái cầm nắm được chỉ là chút ký ức gợi nhớ về vòm ngực rộng nên sau này trước những tấm lưng cời trần của đám trai làng trùng trục khi ngồi nhậu ở ngã ba, chị hay dè môi thâm nhủ chẳng ai bằng người đó.

Ba mạ cập rập tìm mối gả chị khi cái bụng có dấu hiệu lớn dần. Vợ ai để cưới cho con bé này bây giờ ngoài thằng Hiệp cam. Hiệp cũng đứng ngang vai chị, chị nhìn xuống hỏi muốn cưới tui không, gã gật đầu.

Chồng câm và khờ khạo nhưng ba mạ chồng lại không. Họ sinh nghi khi biết thằng con mình chưa kịp làm ăn gì mà đứa con dâu đã sinh bụng. Thế nên mạ chồng tìm cách đày đọa cho bõ tức. Con tao khờ nhưng có cái giá của khờ chớ, tự dưng đi đổ vỡ. Nói ra người ta kêu ác, chứ chỉ từ ngày ông bà lần lượt về trời chị mới trở lại cuộc sống bình thường cho ra một con người. Con Trà cũng cười hể hả, bảo mạ từ nay thoát khỏi kiếp trâu ngựa. Dù là đứa gan lì đến mấy, nó cũng đâu chịu nổi cảnh bà nội mà chẳng phải bà nội, suốt ngày bắt đổ bô, dù còn sức để lấy chổi mà quét vào mặt mạ của nó.

Điều an ủi lớn nhất là bà vẫn cho chị đi bán lộc hàng năm. Kiếm được bội tiền nên đại gì. Dịp ấy, chị mới ra khỏi nhà lâu đến vậy. Lại còn được ngẩng mặt lên nhìn người. Rồi tìm trong mênh mang biển người ấy, một gương mặt và giọng nói giờ chẳng còn đọng lại chút gợi nhớ nào. Chị sống cả năm chỉ để chờ một phiên chợ. Cứ dật dờ, giả mù giả điếc đác, bỏ ngoài tai mọi tức giận chì chiết của mạ chồng, ngơ ngáo của chồng chỉ để mắt sáng trưng tai thật thính trong phiên chợ khuya. Ba trăm sáu mươi tư ngày còn lại sẽ dật dờ trông đợi. Nhưng niềm trông đợi cũng hay, nhiều khi ngỡ đã tắt lụi đi như đám lửa chỉ còn tro vài ba hạt bụi, thế mà cứ âm ỉ hơi nóng rồi bùng lửa cho đến năm sau.

Chị chưa bao giờ đi ra khỏi bán kính hai mươi cây số. Ba mẹ chồng luôn bắt ở nhà, đi đâu quá lâu lại rề rà chửi rửa. Chồng thì khỏe re, cứ cho ăn ngày ba bữa đủ no, chiều chiều bưng đĩa mỗi chai rượu ngồi nhậu một mình trong yên lặng. Thế là sung sướng. Lâu lâu say, lao vào cuộc làm chồng rồi dáo dáo ngơ ngác đến tội, vì không quen. Chị thì đứng đờ đờ bởi thấy thiếu, thiếu nhiều nhiều so với lần đầu tiên sinh ra con Trà từ đọt chè non nọ.

Trà lắm lì ít nói, nếu nó mở miệng thế nào cũng có người tức anh ách hoặc phải sôi gan. Như bữa nó bảo bà nội cứ ác vậy, chẳng sống tới tuổi bảy mươi đâu, rồi kêu vì bà ác nên con trai đâu có phước phận gì. Hay nó bảo chị dở hơi, ngày đó không cầm cúi mà đi theo người nọ, có phải đỡ mất

công dáo dác đi tìm. Riêng bữa có cậu trai ghé nhà, nó mới đột nhiên chùng xuống như quả bong bóng xẹp lép hết hơi.

Cậu trai đi thẳng vô nhà giục chị soạn sửa đồ đạc, dắt con bé đang trợn tròn mắt ở kia theo cùng, cho ba tôi gặp lần cuối. Chị tính gói ghém thiệt nhiều mang theo, nhờ đâu mình ở lâu đó rồi ngó tới ngó lui biết chỉ cần mang theo con bé ngồi chết lạng ở kia là đủ. Bên đó người ta đã đề huề, lại có cháu nội hăn hoi rồi. Chị bảo con Trà tới vạch áo cậu trai lúc nãy xem bờ vai có vết bớt xanh lè nào không. Vì soạn sửa lâu nên hai mẹ con chạy về không kịp. Tội cậu con trai nhỏ, khóc sưng mắt vì không thực hiện được ước nguyện cuối cùng của người cha.

Cậu trai đó đâu có vết bớt nào dù mắt môi nhìn giống con Trà từng đường nét. Phải mẹ chồng chị còn, bà sẽ bảo cái bớt xanh kia chắc trôi dạt đâu ở trời Tây rồi, hồi đó tao bồng cho bạn nhận làm con nuôi. Không dòng giống gì nhà này thì loanh quanh đây làm chi cho nhức mắt.

Người ta phân vân cãi cộ nhưng rồi nghe theo cậu con trai trưởng nên hai mẹ con chị được phát cho khăn tang và áo chề. Cái ảnh đặt trên bàn thờ nhìn người ta có vẻ suy tư, chưa tới năm mươi nhưng bạo bệnh hành hạ nên ngó người ta chỉ còn một năm, chắc vẫn nhẹ hều. Mấy bệnh này nghe đâu hay di truyền lắm, con Trà cười nhạt. Nhà bên đó không có con gái, chỉ toàn đực rựa nên Trà kiêu hãnh vì con gái một, ít nhất trong đời nó cảm thấy mình có chút giá trị. Toàn anh em đã lớn, họ dễ dàng nhận cô em gái lạc cha, cũng đâu phải phân chia tài sản gì cho mệ. Bảo sao không tìm sớm cho cha con gặp gỡ được lâu, thằng con trai bảo ông chỉ muốn nhìn lúc gần tắt thở cho dễ chịu, đỡ phải phân bua dông dài.

Mấy chuyện này bữa ngồi xem chương trình tìm nhau trên ti vi chị thấy na ná chuyện mình, lạc nhau mấy chục năm đi tìm mãi miết mà không gặp, tới khi gặp lại vỡ lẽ tiếc nuối vì đâu xa cách gì. Khác một điều rằng chuyện trên ti vi là hai bên đều cố gắng đi tìm nhưng duyên phận trêu người không cho gặp, còn chuyện của chị, hình như người ta biết rõ. Vậy mà...

Chị ngồi bần thần, nghĩ năm tới nếu thiếu một người bán lộc thì chợ vẫn họp như thường. Người ta vẫn có thể mua lộc từ nhiều người khác mà

chẳng biết để tỏ vẻ đình ninh tiếc thương gì. Họạ hoản trong xóm gần đó
thắc mắc, cái chị kia thường gánh hàng tới sớm để giành mấy chỗ trời ời,
năm nay không thấy đến. Mười chín năm ngồi cần mẫn trong những đêm
lạnh giá, chưa bữa nào chị thấy lạnh tê tái như đêm vừa rồi vì ý nghĩ những
năm trước và năm trước nữa có ai đó dõi nhìn mình nhưng không tiện gọi.

Bất giác, chị thềm ghé phiên chợ nơi nào đó xa xôi. Cũng là một phiên
chợ họp nửa đêm, biết đâu ở đó người ta đang chờ. Phải lên mà hỏi thử,
bao năm ở gần vậy, sao không bắn tiếng một lần, bẽ bàng gì đâu ba chuyện
tào lao.





KHU VƯỜN TRONG TIM

Chính lúc em lục đục vất vưởng tìm phòng trọ vì phòng cũ đã bị chủ nhà lấy lại thì Yên vỗ vai bảo cứ qua chỗ nó, nó cho ở cùng. Chẳng còn cách nào khác, đi tìm phòng mãi miết suốt tuần mà không có, thế nên em lẩn tẩn chuyển đồ tới địa chỉ Yên đưa. Trong lòng băn khoăn hai nỗi, lo phiền hà cô bạn cùng lớp chẳng mấy thân thiết và lo cái câu mà hội con gái trong lớp thầm thì vào tai “*Coi chừng nghe, bọn tao nghi ngờ giới tính Yên lắm*”.

Em tự gõ lên trán mình, tại Yên quá cá tính đấy thôi, đâu phải ai cá tính cũng là les đâu. Yên tóc ngắn, luôn diện áo thun, quần jean ngổ ngáo, đi xe Vespa đời cũ. Những buổi lớp tổ chức đi chơi, bọn con gái nhân cơ hội mặc váy điệu đà thì nó diện quần short áo thun thùng thình. Yên không sôi nổi khi tham gia những cuộc vui của tụi con gái và chẳng mấy hào hứng trong cuộc nhậu với hội con trai, vậy nên hầu như không ai thân thiết với nó. Yên cũng tất bật đi làm thêm đâu đó như sinh viên tụi em nên em nghĩ cuộc sống của cô bạn hẳn rất đổi bình thường. Cho đến khi dọn tới ở cùng, thấy phòng ốc đồ đạc mới nghĩ gia đình nó hẳn rất khá giả. Phòng trọ của Yên cứ như thuộc một đẳng cấp khác. So với dãy nhà trọ thấp lè tè cùng những căn phòng thiếu nắng chật chội thì nơi ở của Yên sạch sẽ, rộng gấp ba chốn nương thân của em với đũa bạn ngày xưa, đầy đủ tủ lạnh, máy giặt, chỉ thiếu cái máy điều hòa. Dãy nhà trọ có ba phòng nằm trên tầng hai của một ngôi nhà xinh đẹp giữa lòng phố Huế.

Thấy vẻ e dè của em, Yên khoát tay cười tùm tùm “*Yên tâm, không đất lắm đâu*”. Em lẩm nhẩm tính ra chỉ hơn chỗ cũ của mình trăm ngàn mỗi tháng. Dầu cho có chút xót xa khi nghĩ tới số tiền ấy là tiền công đi dạy hai buổi nhưng vẫn tha hồ thích thú, quá rẻ so với nơi này. Đập vào mắt em là ban công rộng thênh thang chỉ để phơi đồ, em bắt đầu hình dung về một khu vườn xinh xắn. Ngay ngày hôm sau, em tò te bê đủ thứ chậu hoa vừa mua bên đường, vừa xin xỏ ở nhà đưa học trò đem bày biện khắp lan can. Những chậu cây bé xíu từ phong lan, xương rồng, sen đá, hồng tỉ muội đều có cả.

Lúc đang hí hụi treo mấy chậu cây thì em gặp Thơ. Cậu ta đeo headphone miệng gào rống “*Nothing’s gonna change my love for you*”. Em gật đầu chào Thơ, cậu ấy đáp lại bằng nụ cười tươi rói rồi hét với em “*Làm gì đó bé?*”. Em ra hiệu cho Thơ gỡ tai nghe ra, nói em trồng cây, thấy ban công đẹp để không phí quá. Thơ làm điệu bộ tùy em, nhưng trước giờ chưa ai trồng trọt gì, chưa chắc anh chủ đã đồng ý. Thơ bảo mình ở phòng một, xong quỳ quả vào phòng để lại nụ cười lao xao. Em ấn tượng ngay, nụ cười ấy khiến gương mặt vốn đẹp trai của cậu sáng bừng lên.

Ba chị phòng bên đi làm về, thấy linh kinh những chậu cây vướng đường thì dè bủ, lấy chỗ đâu mà phơi quần áo, đúng là mơ mộng bày vẽ. Em đứng tần ngần chẳng biết tính sao, lẽ ra nên hỏi ý kiến của mọi người trước. Khi em đang lúi húi định dẹp luôn, Yên chạy ra, nó chống nạnh bảo:

- Thích trồng treo gì thì cứ làm đi, trước mặt mình là đất của mình!

Dù muốn không khí dễ chịu nhưng nhìn ban công, nhìn mấy chậu cây yêu mến đang nằm ngổn ngang, em chép miệng gật đầu với Yên. Mấy chị kia cuống quýt đi vào phòng, họ mới dọn tới đây nửa tháng nhưng luôn tỏ vẻ khinh khỉnh. Yên nói, nó chúa ghét con gái kiểu đó.

Chẳng rõ Thơ nói gì với anh mà hôm sau anh ngỏ ý đóng cho em một cái kệ nho nhỏ có hai tầng để bày cây cho gọn. Những chậu phong lan thì treo đúng đưa trên cao. Mấy chậu hồng tỉ muội được anh treo cẩn thận ở phía ngoài lan can. Hai đứa mình hí hụi một ngày để cuối buổi chiều cả Thơ và Yên đều ngạc nhiên vì cái ban công buồn bã nay nhìn thơ mộng, lãng mạn

quá chừng. Anh chủ gọi vợ lên ngắm khu vườn của em rồi tấm tắc khen hai đứa mình. Lúc đó em bắt đầu thấy thích chàng trai giỏi giang, nhiệt tình là anh.

Suốt thời gian sau, mỗi khi có dịp đi đâu, anh lại khệ nệ bê về cho em mấy chậu xương rồng và sen đá, bảo là “*Góp vốn với khu vườn của bé*”. Yên còn tí tê, anh học rất giỏi, kỳ nào cũng có học bổng, mà mỗi khi nhận học bổng thế nào anh cũng kéo Yên và Thơ tới quán đãi một châu no nê. Yên chỉ mới về ở dãy trọ này một năm nhưng vốn xem anh và Thơ như hai người anh thân thiết. Hồi mới tới ở, bao đồ đạc trong phòng hay giá sách đều do anh và Thơ thiết kế, bày biện cả. Thậm chí Yên lười nấu cơm cũng đôi bữa chạy qua ăn ké. Yên kể về anh và Thơ với vẻ tươi vui lạ lùng, em cứ ngỡ người như nó hẳn khô căn lắm.

Hôm Yên chia tay người yêu (cho đến lúc chia tay, em mới hay nó đã có người yêu và người yêu của nó chắc chắn là con trai!), Yên say khướt, người mềm nhũn chẳng bước nổi lên bậc thang. Nó mò mẫm dựng xe dưới nhà rồi ngồi bệt dưới chân cầu thang, đầu tóc rũ rượi, mắt mũi kèm nhem, tay chân múa hát loạn xạ. Xóm trọ này cũng hay thiệt, phải như xóm trọ của em chắc nó bị đuổi cổ từ lâu rồi. Thơ phải cõng Yên lên phòng, cậu ta khó chịu ra mặt, lại còn lấm bầm, đã bảo thằng đó chẳng tốt đẹp gì. Anh cũng không hề biết “thằng đó” là thằng nào. Hình như Yên chỉ tâm sự chuyện yêu đương cho mỗi mình Thơ.

Huế vào mùa mưa cùng những ngày mưa lê thê buồn da diết. Em ngồi tỉ mỉ đếm những hạt mưa rơi rớt xuống hiên nhà, lắng nghe phòng bên tiếng ghi-ta của anh réo rắt, tiếng hát trong trẻo của Thơ khi hát về một “*Diễm xưa*” nhẹ nhàng, tình tự. Tiếng đàn anh tan vào đâu đó cùng giọt mưa nghe trong veo và yên ả. Có lẽ, em bắt đầu yêu anh từ những buổi chiều đượm buồn như thế. Nhìn qua, thoáng thấy Yên ngồi bó gối, lúc này nó đăm chiêu tư lự nhiều hơn. Em muốn bước vào thế giới của nó để có thể hiểu hơn về cô gái ấy, có thể lắng nghe và không dừng lại những câu hỏi han sáo rỗng, nhưng anh cũng biết, Yên luôn khép mình như vậy. Vẻ bất cần vốn dĩ đó nay nhìn vào mắt nó càng thấy hoang dại sâu thẳm vô cùng.

Em nghĩ là Thơ thích mình vì thi thoảng ánh mắt cậu ấy cứ hướng về em. Lúc em hì hụi chăm chút cho khu vườn, lúc em ngồi vu vơ đếm nắng, lúc em tựa ban công ngắm trời đêm, cả sáng sớm em lục đục dậy học bài. Làm gì cũng cảm giác ánh mắt Thơ bám víu chùng chình níu lại điều gì đó. Em cố gắng phớt lờ và tinh queo với Thơ nhưng cậu ấy vẫn nhìn em xoáy sâu đến tận tim gan, thiệt tình...

Nhớ hôm anh tỏ tình bằng một chậu xương rồng nở hoa, em thốn thức nghe tim mình đong đầy hạnh phúc. Lúc hai đứa mình tuyên bố hẹn hò, Yên không mấy ngạc nhiên, nó bảo nó nghĩ lâu lắm rồi. Thơ có vẻ bàng hoàng, gương mặt cậu ấy nhàu nhĩ hết như một tờ giấy phẳng phiu bị vo tròn. Em và anh lần đầu đi xem phim cùng nhau rồi vô tình gặp Thơ ở rạp, cậu ấy lại nhìn em bằng ánh mắt tan nát ấy. Ánh nhìn hoang hoải, nửa trách móc nửa hờn giận khiến em chao đảo, lòng thắc thỏm thấy có lỗi lạ kỳ. Em quen và thích một Thơ có nụ cười lao xao lãng tử hơn.

Lịch mỗi tối của em trở nên dày đặc khi bốn buổi trong tuần đi dạy, ba buổi còn lại lang thang với anh. Hai đứa mình đèo nhau qua Đại Nội, đi dưới những tán cây râm ran chuyện trò. Qua mùa hoàng yến nở vàng cả lối đi, phố âm cần dịu dàng cho hai đứa mình góp thành kỷ niệm. Cách nói chuyện của anh, giọng nói trầm ấm của anh cứ thế làm em tan chảy. Anh bảo không thích mẫu con gái như Yên vì mẫu con gái anh thích là em. Em và Yên như hai cực trái dấu: Em đơn giản - Yên phức tạp; em mộng mơ - Yên thực tế; em dịu dàng, yếu đuối - Yên lại bản lĩnh, mạnh mẽ. Anh bảo ai cũng có một khu vườn trong tim, vườn của em đẹp đẽ với vẻ êm đềm mộng mị nữ tính. Anh bật cười với ý nghĩ khu vườn của Yên hẳn cần cối xóc nổi lắm, khu vườn của Thơ thì chỉ toàn những bản nhạc và cuốn sách cũ kỹ bám bụi, còn khu vườn của anh chỉ có em mà thôi. Em đâm lừng anh thùm thụp, lòng vui râm ran bởi những ngọt ngào. Em chỉ nghĩ khu vườn của Thơ hẳn còn phức tạp hơn cả Yên, khó ai hiểu nổi, ngay cả bạn thân là anh cũng đâu hiểu hết cậu ấy. Đêm về, ở bên này nhắn tin qua anh ở bên kia bức tường mà em cứ trần trọc bởi ánh mắt đau đáu của Thơ rồi tự dưng mất ngủ. Yên cũng trở mình thao thức cả đêm. Thơ dài một lúc lâu, Yên rú

em ra ban công ngắm trăng. Hai đứa ngồi nghe gió thổi, đưa hương phong lan tan vào đêm, sương rớt xuống ướt hết những chiếc gai nhọn của đám xương rồng. Mấy chậu hồng tí muội vừa hé nụ, chúm chím thả yên bình vào đêm Huế hư vô.

Em giật mình khi nghe tiếng lòng của Yên, nó bảo yêu Thơ, yêu từ lâu lắm rồi. Nó quen với người trước cũng chỉ để dò xét xem lòng Thơ thế nào, sự dửng dưng của cậu ấy khiến Yên không chịu nổi. Thiệt lạ, lúc nào cũng mong hai đứa có giây phút tâm sự trút cạn lòng nhau như thế này, nhưng hiểu được lòng nó rồi bỗng dưng em thấy nặng nề. Em ngây ngô bởi ý nghĩ không lẽ chúng ta đang chơi trò cút bắt. Em và anh ở đằng trước. Thơ theo sau hai đứa mình. Và Yên thì kể sau Thơ.

Anh ồm. Em hì hụi nấu cháo rồi sai Yên đi lấy áo quần phơi ngoài hiên, nó hăm hờ lấy luôn cho anh và Thơ. Yên vồn vã vào phòng hai tên con trai mà không gõ cửa để thấy hình ảnh đáng sợ nào đó nên tái mặt, run rẩy chạy về. Em dò hỏi bao lần cũng không chịu nói, chỉ bảo “*Đừng qua, không được qua*”. Em hồ nghi anh giả vờ ồm, rồi cười cợt hay hai tên đó dẫn gái về, hay là xem phim bậy, nó đều lắc đầu. Em đứng dậy chạy ào qua, mặc khuôn mặt tê tái, đờ đẫn của Yên cùng bàn tay nắm chặt của nó. Anh nằm mê man trên giường, Thơ kéo áo anh để cạo gió. Em để bát cháo lại rồi hấp tấp quay về, lòng khuấy động vì ánh mắt không rời vừa nãy của Thơ.

Lúc anh khỏe, hai đứa mình bắt đầu chiến dịch ghép đôi để Yên và Thơ sớm trở thành một cặp. Và em lơ đãng quên khuấy đi về mặt hốt hoảng của cô bạn cùng phòng hôm nọ. Em mượn xe để Yên đi nhờ xe Thơ ở đâu đó. Cố tình để xe Yên hỏng nên nhờ Thơ xuống dắt đi sửa giùm. Bày biện liên hoan nấu nướng rồi bỏ ngang giữa chừng, để hai người kia dọn dẹp. Tối tối, cố tình hẹn hò bốn người rồi hai đứa mình rút êm. Cố tình nhiều lắm rồi vô tình làm đau tất cả.

Đau rồi mới nhận ra, bài học của tuổi trẻ, của tuổi hai mươi là đừng đánh giá người khác, đừng hoài nghi người khác khi mình chưa chắc chắn được điều gì. Chuyện tình yêu chỉ người trong cuộc biết, người ngoài vốn dĩ

đừng tham dự vào. Có lẽ đó là sai lầm cho mọi nguồn cơn rối rắm, hay sự xuất hiện của em là không đúng lúc, đúng nơi.

Em dứt khoát gấp gáp chuyển trọ, chuyển đến nơi mới để tránh xa những gì không muốn thấy. Một anh hèn nhát, một Yên bất chấp, một Thơ đáng thương. Phải, sau cái hôm em biết rằng, ánh mắt Thơ nhìn em không phải cảm tình yêu đương trai gái mà là ánh mắt ghen tuông khi em giành anh của cậu ấy. Yên hay biết tất cả từ lâu nhưng vẫn cố đuổi theo Thơ để kéo cậu trai kia trở về. Em nghĩ anh khờ dại nên không nhận ra tình cảm quá mức của cậu bạn thân nên vô tình dung dưỡng cho thứ tình cảm kia, cái sai của anh là quá vô tâm bởi không nhận ra để tình cảm sâu đậm hơn mỗi ngày.

Em bỏ đi mà không liên lạc với bất kỳ ai. Chẳng ngờ, hơn tháng sau, chúng ta hội ngộ nhau trong đám tang của Yên. Nó là đứa con gái đáng thương khi sống đã mang tiếng, lúc chết lại càng mang tiếng. Người ta bảo Yên say khướt nên đâm vào thanh chắn giữa đường. Đường về quá khuya, chẳng ai nghe tiếng kêu của cô bạn, hết như Thơ chẳng bao giờ nghe tiếng yêu của lòng nó, vĩnh viễn. Cả ba người chúng ta không dám nhìn nhau. Cảm giác ai cũng thấy mình có lỗi. Em ân hận bởi sự xuất hiện của mình đã khuấy động bình yên cho tất cả. Nếu không có em, tình yêu của Yên mãi hoài hướng về Thơ, để Thơ không hờn ghen với em mà thể hiện tình cảm thân mật với anh hôm anh ốm, để Yên không đau lòng thấy Thơ ngày một quá xa, tất cả cứ dùng dằng rối rắm đến nghiệt ngã. Lòng anh tê dại vì vốn xem Yên như cô em gái đặc biệt, còn Thơ, em biết, hơn ai hết cậu ấy đau lắm, nước mắt cứ chảy dài.

Nếu chấp nhận khu vườn của Thơ mà đừng lấn bán hoài nghi, em đã không làm đổ vỡ những tình cảm vốn dĩ đã từng tốt đẹp. Có nhiều cách giải quyết khác nhau, hết như chăm sóc một cái cây cũng cần tưới tắm đúng cách, đâu thể tưới nước ồ ạt là cây lớn thêm. Nuôi dưỡng một tình yêu mới chớm để không làm tổn thương những trái tim rộn ràng yêu thương khác lại là điều quan trọng. Nếu hôm ấy, em không to tiếng với anh, nhất định buộc anh chuyển phòng đừng ở với Thơ nữa, để Thơ tức giận bỏ đi, để Yên

cuống quýt tìm Thơ và chẳng thể ngăn lòng mình nói lời thương yêu rồi bề bàng bị cậu ấy phủ nhận. Kể từ hôm ấy, khu vườn trong tim em tưởng như đã chết yếu vì những nông nổi của một hai mươi bông bột. Yêu mà không nghĩ rằng người khác có thể tổn thương vì tình yêu của mình.

Em đã mơ rằng, bằng cách kỳ diệu nào đó, em thấy Thơ nắm tay Yên đi trên con đường đầy hoa hoàng yến, nắng vàng, hoa vàng cả một góc trời yên ả. Thơ chẳng có vẻ gì khó chịu, cậu nhìn Yên bằng ánh mắt dịu dàng. Yên nữ tính hẳn khi chốc chốc khẽ cười, nghiêng đầu vào vai Thơ. Bên này, em và anh vẫn hì hụi cho một vườn cây bất tận những hoa, những cây bé xinh. Mơ thấy vậy thôi mà lòng an yên bật cười hạnh phúc cả trong ý nghĩ.

Trước hôm đi Sài Gòn, Thơ đến gặp em. Cậu ấy mang cho em chậu xương rồng tròn ú với bông hoa lú nhú đỏ hồng, cái chậu cây mà em tưởng đã chết úa lâu lắm rồi. Thơ bảo anh vẫn chăm chút cho khu vườn hằng ngày, cậu ta bảo anh là kẻ hèn nhát đáng thương. Yêu em mà sợ bạn thân tổn thương, yêu em mà sợ em không tha thứ cho bản tính hèn nhát vô tâm của mình. Thơ cười nhẹ bằng:

- Sao chúng ta lại yêu con người xấu xa ấy?

Câu nói đó buông ra làm em lục đục hồn ghen quá đỗi, lại sợ sệt, hoang mang nhưng cố làm mặt tỉnh. Thơ cười, nụ cười lao xao từng khiến em ấn tượng ngay lần đầu tiên, cậu ấy thềm thì chạm khẽ vào lòng em, đừng thương hại ai hết, hãy thương chính mình, khu vườn của anh không thể thiếu em. Còn Thơ, cậu ấy sẽ vào Nam và tự do với khu vườn riêng tư kia. Suy cho cùng, giữa cái xã hội nhốn nháo lạ lùng này, em và anh, hay Thơ, hay Yên cũng chỉ là một phần bé nhỏ góp nên sự tạp nham, lộn xộn nghìn trùng. Lòng em đã mang khi hình dung lời nói của anh dạo trước, con người ta xem như ai cũng có một khu vườn trong tim, ẩn chứa những tình yêu chưa nói, những hồn ghét chưa buông. Có người bình thản vì trống rỗng, có người đa mang bởi vườn hoang rậm rạp, có người tỉnh tâm ngọt ngào như anh.

Thế nên, lúc Thơ quay đi, em cúi xuống chậu cây, thấy rõ ràng chiếc gai xương rỗng rung rinh nhè nhẹ, là do khóe mắt đang nhòe đi nên ảo giác hay tại lòng em đã tan chảy vì những yêu thương chẳng thể ngăn mình?

MÙA HOA NGỌT HẬU

Trước nhà em có hai cây sấu đậu mọc thẳng hàng, cành lá xum xuê, tán rộng. Bao mùa giông bão, mấy bụi tre sau nhà bật gốc, hàng cau bên nhà dì Hảo cũng đổ sập mà hai gốc sấu đậu vẫn cứng cáp lạ kỳ. Mạ nói hai cây đó ba trông hồi tinh táo nên chừ có rằng đi nữa cũng không được chặt, rui có bật gốc chắc mạ cũng thức đêm mà vun lại.

Mùa hạ, bóng cây tỏa ra mát rượi, che đi cái nóng hâm hấp của gió Lào. Thi thoảng trời đổ giông, em chạy ào ra sân vợ vội quần áo thấy ba cha con vẫn ngồi tĩnh rụi dưới gốc cây, té ra ngồi đó không hề ướt. Kể ra thế để biết rằng cành lá rất rộng, em nghĩ tán cây mênh mông đã tạo thành một góc trời yên ả dịu mát. Có lần, khi hai đứa đang mông lung dưới tán sấu đậu, Tứ bảo ở trong Nam, người ta lấy lá cây này làm gói ăn. Em tò mò không tưởng tượng được vị lá thế nào. Tứ mân mê tóc em nói đắng lắm nhưng ăn là nghiện, họ gọi nó là ngọt hậu. Lúc đầu bỏ vô miệng nhai sẽ đắng như thuốc, ai chịu đựng được vị đắng nơi đầu lưỡi mới cảm nhận được vị ngọt ở cuống họng. Em liên hệ ngay, định hỏi Tứ chuyện mình không biết có ngọt hậu không thì đã bị chặn ngang bởi một cái hôn sâu nồng nàn.

Mạ làm một chiếc võng treo đong đưa dưới hai gốc sấu đậu nên Na và anh Dỏ vẫn giành nhau ngồi ở đó. Ba thì an phận, lẳng lặng xách cái đòn nhỏ để cạnh gốc rồi ngồi mân mê vỏ cây xù xì. Có lần mạ bảo, nhà này chỉ hai mạ con mình ở, ba cha con kia ở ngoài cây sấu đậu rồi. Ba và anh Dỏ đôi khi tham gia cuộc vui với mấy đứa con nít trong xóm chứ còn Na, suốt

ngày em ấy cứ nhẩn nha bên gốc sấu đầu, trên tay luôn cầm theo vài ba chiếc móc quần áo. Đó là đồ chơi của nó. Em mua búp bê, gấu bông mà nó không chịu chơi, lại cấu xé vứt xó đến thảm hại. Có bận em đem giấu mấy cái móc nhôm, mua về vài móc nhựa để thay nhưng nó bẻ gãy hết. Na chỉ thích thú với tiếng kim loại va vào nhau lanh canh, cái tiếng kêu ám ảnh em vào trong giấc ngủ, hơn cả những tiếng nói thầm thì không rõ tiếng của ba, hơn cả cái kiểu ngồi cắn móng tay của anh Dỏ.

Mạ thờ dài, lấy đôi triêng gióng gác lên giàn bếp. Chiếc đòn gánh chưa kịp cất, không biết anh Dỏ mang chạy chơi đâu rồi. Em hình dung ít bữa bồ hóng sẽ bám đen vào nó, cái chỗ gánh trơn tru từng đặt trên vai mạ qua bao năm tháng đã oằn xuống rồi thì cũng mục rỗng theo thời gian. Em Na lấy cái khuôn xuống định trèo lên ngồi, may mà mạ giằng lại kịp. Lòng em tự đứng trữu nặng, hiểu rằng mạ cũng buồn biết bao khi từ giã nghề làm bánh ướn.

Hồi chợ Hôm còn xập xệ, bao hàng gánh nằm chen chúc ven đường trên những đôi triêng gióng cũ mòn. Buổi không đến trường, em thường lẻo đẻo theo mạ ra đến chợ lót chiếc đòn nhỏ, ngồi thái thịt, vắt chanh, xắt ớt, bỏ vào bát nước mắm thơm lừng. Mạ người làng Phương Lang. Ở xứ mình, quê mạ làm bánh ướn nổi tiếng ngon nhất. Chỉ cần nhắm mắt em cũng mừng tượng ra hình ảnh mạ ngồi bên chái bếp, một tay cầm gáo múc nước gạo, một tay cầm đũa lấy bánh ra nhẹ nhàng khéo léo. Hơi nước bốc lên đều đặn đủ làm bát nước gạo biến thành con bánh mềm mại, trắng tinh. Mạ điệu nghệ nhắc con bánh ra khỏi khuôn rồi xếp chồng lên nhau. Em hì hụi mất cả tháng trời để tập lật từng con bánh mà không sứt mẻ.

Ba hay phá phách nhưng mỗi lúc mạ làm bánh thì ngồi yên, chống cằm ngó lơ rồi cười tùm tùm, hiền khô như vốn dĩ. Những lúc ấy, mạ dịu dàng quay qua hỏi “*Ba mi ăn không?*”. Bằng ánh mắt háo hức của một đứa trẻ, ba gật đầu lia lịa. Mạ sai em lấy chén làm nước mắm, lấy bánh còn nóng hổi cho ba ăn. Gần chục năm như thế, chẳng bao giờ ba ngán mà cũng chẳng bao giờ mạ quên cười dịu dàng với ba khi hỏi “*Ba mi ăn không?*”.

Chợ Hôm được xây mới nên ai cũng phải đăng ký một lô dù là o hàng rau gánh. Gánh hàng bánh của mạ dĩ nhiên cũng phải đóng một khoản tiền không nhỏ. Khu đất ấy phát triển, người ta mua đất làm nhà gần chợ ngày một nhiều hơn. Ai cũng nghĩ chợ mới xây, dù mất thêm tiền nhưng buôn bán tấp nập có đồng ra đồng vào. Mạ khắp khởi mừng. Thời gian đầu hàng bánh rất đông khách, mỗi đêm em thường phụ mạ ngâm và xay thêm vài cân gạo. Thế mà, dần dà chẳng hiểu sao khách khứa thưa dần. Mấy khách quen đi ngang hàng của mạ tự dừng chép miệng rồi dừng lại trước hàng dì Hảo, bỏ mặc hai mạ con em lơ ngơ. Em đứng xất ớt bỏ vô nước mắt mà mơ hồ không hiểu, mắt cứ cay dại đi. Đi tìm bác bảo vệ hỏi lý do, bác nói không biết ai đồn, bảo nhà mày toàn người điên nên ăn bánh họ sợ. Đạo đó, hầu như ngày nào cả nhà cũng ăn bánh ướn nguội trừ cơm. Em Na không giấu nổi vẻ thích thú, dù mỗi lần ăn bánh, nước mắt vấy lung tung, người nó hôi rình. Bám víu cầm chừng được một tháng, cuối cùng mạ đành bỏ nghề. Mạ nhìn qua ba và bảo, giờ người ta cứ đồn như thế, có gánh hàng đi đâu cũng chịu, mạ vừa xin được việc trên xưởng gỗ ở thị trấn. Xóm làng chỉ trở ra chiều thương cảm, làm phúc phải tội, dạy nghề cho họ xong lại phải bỏ nghề. Mạ nói chẳng nghĩ xa xôi gì, tại dì Hảo khó khăn...

Em thương mạ bên bếp lửa nóng nực, người lúc nào cũng đỏ ran, đậm mùi khói. Người ta bây chừ đã chuyển qua làm máy đỡ vất vả hơn nhiều mà mạ vẫn trung thành cách làm thủ công tốn sức. Thương mạ ngày hai buổi gánh hàng rong ruổi khắp nơi, bàn chân to bè nứt nẻ. Thương cái dáng tảo tần đồ dài trên triền đê cứ nghiêng ngả như thân phận bọt bèo, thế mà khi mạ bỏ nghề em càng thương. Hồi theo mạ học làm bánh, người em lúc nào cũng đậm mùi gạo, mùi khói hơn mùi thơm của thứ mỹ phẩm hóa học như bao cô gái khác. Nên hôm gặp Tứ, Tứ bảo em thơm mà em bật cười hỉ hả. Nghe chừng đã biết dẻo miệng, có điều đó là lần đầu tiên em được nghe những lời dịu dàng đến vậy.

Mạ hay cười vì ba gọi mạ là “thủ trưởng”, mà thủ trưởng nói gì lính cũng phải nghe. Mạ bảo ba đi tắm, ba liền lẳng xăng lấy khăn, lấy áo quần, múc

nước dội ướt người rồi chờ mạ ra kì cọ. Tối chiều, mạ dặn ba dắt bò về là ba xăm xăm đi ra đồng, ai gọi cũng không ngoái lại, ra ruộng đứng nhìn thật lâu phải bò nhà mình mới dắt về. Ba chưa bao giờ làm sai lời “thủ trưởng”. Rồi chiến trường với một vết thương ở đầu, hồi đó ba hay kêu đau, sau rồi nhớ nhớ quên quên và hay nói một mình. Mạ vét tiền đưa ba đi khám tận bệnh viện Trung ương, bác sĩ bảo ba bị tổn thương thần kinh, không chữa được. Mạ ứa nước mắt nhìn ba đau đớn, mỗi ngày qua lại lặn lội tìm thầy cúng, nghĩ chữa bằng khoa học không được thì phải chữa bằng tâm. Ba dần bớt đau nhưng thành ra ngơ ngẩn hẳn, chẳng đủ tinh táo để làm giấy tờ thương binh nhờ hỗ trợ của nhà nước. Hai mạ con em đi hỏi khắp nơi nhưng họ lắc đầu, không có giấy tờ xác nhận, ngay chính người bị thương cũng không tinh táo thì chịu. Khi đó, mạ sinh em với anh Dỏ khỏe mạnh nên yên tâm sinh thêm em Na nữa. Ai ngờ, ba tuổi mà nó chẳng nói năng gì, mang khuôn mặt hao hao những đứa trẻ cùng kiểu với cái đầu to và đôi mắt đờ đẫn.

Anh Dỏ là niềm hy vọng lớn nhất của mạ. Anh siêng năng và chịu khó học hành, năm nào cũng có phần thưởng đem về. Anh theo nghề bác sĩ với ước mơ chữa bệnh cho ba, cho em Na. Học đến năm ba trường Y thì anh phát bệnh. Bạn anh bảo, đang ngồi học bỗng dưng anh bật dậy cười rú lên, lúc đầu cứ tưởng đùa. Mỗi ngày anh càng lơ đãng, cứ nhớ quên, hay nói chuyện một mình, hay cười, hay hét vô thức. Ai cũng bảo chắc thằng này siêng học quá đâm lẫn thẩn, trường Y xưa nay nhiều trường hợp như vậy. Khi mạ quày quả bắt xe đò vô trường thấy anh ở trong phòng lột hết quần áo, tóc tai bờm xờm, ê a hát hò nhảy múa.

Giấc mơ của anh khép lại, niềm hy vọng của mạ tắt lịm đi, mạ lại nhen nhóm và dồn tất cả tin yêu vào em. Em thắc mắc mạ lấy gì để kỳ vọng ở em khi em đã nghỉ học từ sớm, ở nhà trông ba, trông Na và phụ mạ. Rồi gật gù với ý nghĩ, à, vì em là đứa tinh táo còn lại. Nhìn anh Dỏ và Na, em thấy bất an lắm. Sống mà cứ thấp thỏm mình sắp chết chắc còn thoải mái hơn cái kiểu thấp thỏm mình bị điên lúc nào không hay. Những lúc rồi rãi, em tưởng tượng một ngày nào đó mình cũng cười nhiều nói nhiều, chẳng lẫn

tần về quá khứ, hiện tại và tương lai, vui vẻ thật nhưng chẳng nhớ nổi một ai, chẳng hay biết điều gì. Dĩ nhiên, Tứ cũng nằm lẫn lộn trong phần quên nhớ đó.

Ba gọi mạ là “thủ trưởng” nên gọi con cái trong nhà là “đồng chí”. Thi thoảng lại xáo tú áo quần ra, tìm bộ đồ bộ đội mang vào rồi nghiêm chỉnh bảo là tôi đi họp. Trong nhà em chẳng có cái gì đáng giá, chỉ mỗi cái ti vi. Hôm đó, ti vi đang chiếu thời sự, chiếu tới cảnh đánh bom đầu đó, ba nghe loáng thoáng thế là chạy ra sân cầm cục gạch rồi hô xung phong và ném bể màn hình. Chuyện xảy ra chưa tới năm giây, mạ con em nhìn nhau ứ hự, tự dưng vì chuyện đánh nhau xa lắc ở đâu mà không còn ti vi để coi. Trong nhà, thứ đồ dùng gì cũng bằng nhựa. Theo thời gian, bàn nhựa, ghế nhựa, tủ nhựa cũ dần và chuyển sang màu đục ngầu tạo thêm không khí u ám, ẩm tối. Thế nên nhà em ít khi có khách, từng ấy người cứ dật dờ đi ra đi vào nhưng lại rôm rả đủ chuyện. Có dạo, anh Dỏ đi chơi trong làng bị bọn thanh niên xúi nên về nhà léo nhéo mạ đòi cưới vợ. Mạ bảo, anh còn nhỏ khi nào lớn mới được cưới vợ, có ai thương mới cưới. Thế là tới bữa anh ra sức ăn cho mau lớn, rồi gặp chị nào cũng hỏi thương tui không, làm vợ tui đi, khiến mấy chị trong xóm thấy anh là dật ra đến tội.

Hôm Tứ mân mê tóc em, rồi thì thầm nay mai sẽ bảo ba mạ anh đem cau trầu qua, thú thực em mừng. Em chẳng để tâm Tứ là trai thị xã gia thế to đùng, chỉ biết rằng đó là người con trai đầu tiên không lủi đi khi biết hoàn cảnh nhà em. Tứ bảo chẳng sao cả, yêu em là yêu thôi và sẽ yêu quý gia đình em nữa. Em đã rủ Tứ về nhà chơi vài bận, “*để quen với cảnh nhà toàn người ngơ ngẩn*” coi như để rèn luyện thần kinh và suy nghĩ lại. Tứ nắm tay em tha thiết “*Đừng thử thách Tứ nữa*”. Mạ và em ôm nhau khóc, mừng rơn. Em đã nghĩ chắc cuộc tình này không ngọt hậu sau hôm bị mạ Tứ chặn đường, chỉ thẳng giữa mặt và hét lớn:

- Nhà mi điên cả nhà, nghĩ sao mà ưng con tau? Khôn hồn thì tránh xa con tau ra!

Em tròn mắt lên, bật cười nhạt thếch và quay lưng đi. Giây phút ấy, hăn mạ Tứ nghĩ em đã na ná mấy người ở nhà nên e dè sợ hãi rồi cuống

quýt quay xe đi.

Nghĩ tới lui chuyện Tứ thua em năm tuổi mà luôn mồm nói yêu em cũng lạ. O Út nói lấy chồng phải xem tông, tuổi tác không nói chi rồi (o cười ỏn ẻn) tao cũng hơn dưỡng mi ba tuổi đó, có điều phải xem dòng giống nhà hần, ba hần phức tạp lắm. O chỉ nói rứa rồi thôi. Em xắn quần lơ ngơ lội qua nhà dì Hảo. Dì Hảo nói Tứ không phải là con ông Tường, bà chị dâu chữa hoang với người nào đó, vì sợ mất danh dự và nhân phẩm (nói câu này dì Hảo cong môi lên) nên ông cố chấp nhận. Dì Hảo tráng bánh đưa tay quẹt mồ hôi và nói gọn gàng về đứa cháu hình như chẳng ruột rà chi của mình. Chỉ là em thèm được người ta thương theo kiểu bất chấp. Và cứ tin cái thương đó là có thiệt, nói chi cho xa, ba ú ở u mê mấy chục năm rồi mà mạ vẫn dịu dàng đó thôi. Nên, nghe xong chuyện nhà Tứ, em thấy đứng đờ đờ, ở thì miễn sao Tứ vẫn bất chấp thương mình.

Em không yêu mền một mùa nào đặc biệt nhưng lại cực ghét mùa hè. Không khí nóng hệt như một cái chảo lửa mà ông trời đặt chễm chệ trên mặt đất rồi chồm hồm quạt thêm than. Đã vậy, gió Lào khắt khe, thổi rạc mấy bụi tre bên hông nhà. Lá sấu đâu rụng lá tả phát mệt. Bông vào mùa, nở tràn lan, tỏa ra mùi ẩm ương khó chịu. Hồi trước (lúc còn tỉnh táo) có lần anh Dỏ nói trời nóng người ta dễ bị như ba hoặc đã có tiền sử biểu hiện rồi thì sẽ trầm trọng hơn. Ngay cả người tỉnh táo như mình cũng bức bối huống chi là... Như bây giờ, ba ôm đầu ngồi khóc, dúi vô tường rầm rầm đau đớn. Anh Dỏ thì la hét, đập phá, chạy nhảy ngoài đường. Xóm làng nói nhiều quá, mạ chần chừ kiếm sợi xích buộc vào chân anh rồi chảy nước mắt khi anh lơ ngơ thỏ thẻ “*Con làm chi mà mạ xích con*”. Em Na thêm đỡ đỡ, ngồi gõ móc ồm ồm, miệng ê a những gì không rõ.

Những đêm dài khó ngủ, ở đầu giường này, thi thoảng nghe tiếng ba gọi tha thiết “*Lam ơi, Lam*” rồi hô đi đều “*một hai, một hai*”. Em đưa tay khều mạ, chắc ba gọi tên người xưa. Mạ thở dài thê thiết, ước chi ba mi gọi tên mạ một lần trong mơ. Em hình dung nếu người đàn ông ấy bình thường như những người chồng người cha khác, hần mạ con em sung sướng lắm.

Trai làng trong xóm ngoài ngõ không nhìn em mà chép miệng, bảo chỉ có nước lấy chồng biệt xứ, ở đây ai dám dây vào. Mạ không phải thắng thốt mỗi khi đi chợ, ghé qua nơi này nơi kia được người ta ghì lấy bằng ánh mắt thương hại (thì nhà chường ấy người, mà được mấy người tỉnh táo). Nên có lần mang tâm sự với o Út rồi nói giá như ba không đi bộ đội thì làm chi nên nông nổi. O Út nhẹ nhàng kể về ba, ngày xưa ba học giỏi nhưng mười tám tuổi đã hăng hái viết đơn tình nguyện. Trận Thành Cổ năm bảy hai, o Út chấp chững theo mẹ chạy giặc nhưng cả nhà cứ ngoái đầu biết ở nơi đó có ba đang cầm súng. Mẹ quày quả đi mà tay Nam mô A di đà Phật chỉ cần cho con tui trở về, trở về bình an là được. Nên dầu thế nào, ba trở về đã là may mắn, bao nhiêu người đi mà không về đó thôi. Phía sau lưng nhà em, chỗ bãi Ghềnh người chết dạt vào đầy rẫy. O dặn em đừng ra sông buổi trưa. *“Ba mi cất nhà ở gần đó chắc cho đồng đội đỡ lạnh lẽo, nên đừng bao giờ khinh thường ba”*. Em không dám khinh khinh gì, chỉ là đôi chút tủi thân và mệt mỏi, sau rồi cũng quen. Đôi khi, đau khổ dai dẳng khiến người ta chai sạn chẳng lạ lẫm và thắc mắc gì.

Mạ con em xáo xào khi có một chú người Bắc mang quân phục vai hàm tá đến tìm ba. Bảo ba là đồng đội của anh trai chú, tên Lam, nghe người ta bảo ngày xưa hai người thân nhau lắm nên có thể ba là người đã chôn cất hài cốt của chú Lam. Mạ ngó qua ba thờ dài, bảo chẳng trông mong chi, vợ con ông mà ông còn không nhớ nữa nè. Rồi chưa kịp cười e thẹn *“Nghe ông gọi tên này mà tui cứ tưởng là người xưa”* thì chú ấy tới quỳ sụp dưới chân ba, lay lay rồi gọi, *“Tôi, Lam đây anh Cử, Lam đây anh Cử!”*. Ba gạt tay ra, giẫy giụa và chạy ào ra khỏi nhà.

Ba ngày sau em với mạ mới tìm được ba. Ba đi bộ lên tận thị xã, áo quần rách rưới tả tơi, không biết có bị người ta đánh không mà mặt mũi sưng vù. Mạ chẳng hề la ba tiếng nào, còn em thì hết sức chịu đựng, em hét lên. Mạ ngược mặt lên trời, hình như mấy chục năm qua dù cố gắng trốn tránh cuối cùng mạ cũng chẳng thể nhìn mình ví von rằng *“Mạ thèm được diên như ba mi quá!”*. Nhớ một đêm cách đây nhiều đêm, khi ấy em vừa tròn mười tuổi, có người đàn ông đến tìm mạ. Người đó bảo về thăm mạ, nắm tay mạ

bảo đi với người ta. Nửa đêm, mạ chạy ra bờ sông khóc tức tưởi, ngồi bó gối thiết lâu chần chừ định lội xuống sông nhưng rồi nghĩ lại, mạ chạy về ôm ba mà khóc. Ba vỗ vào vai mạ, hát ơ hờ mấy câu không rõ tiếng. Tự nhiên mà nghĩ, ngày đó mạ đi theo người lạ kia thì giờ sung sướng rồi.

Nhà dì Hảo làm nhà, đào móng lên có ba bộ hài cốt (chuyện này thi thoảng vẫn xảy ra ở quê mình). Nghe bảo sau đó có người nhập hồn vô một o trong xóm, chỉ về phía cây sấu đầu nhà em và gọi “Về, Lam ơi!”. Mạ nghe chi tiết ấy thì thắc thỏm, ngay ngày mai nhờ người đào bật hai gốc sấu đầu trước nhà. Ở cây bên phải, phía dưới có nguyên một bộ hài cốt. Trong mớ lẫn lộn quên nhớ nào đó, ba đã chôn cất người đồng đội và làm dấu dưới cây sấu đầu. Thế rồi vô thức và quên mất nhưng vẫn lẫn bấn đầu đó ở phần tỉnh táo còn lại. Tứ nghe chuyện, hoang mang khôn cùng, không giấu nổi sự sợ hãi, bảo có lần thất lễ, đã đái bậy dưới gốc cây, không biết có bị quở trách chi không. Bận đó Tứ bị ba vác gậy đuổi đánh khắp nhà. Em cười, không biết thì không có tội.

Quanh xóm xâm xì vì “người nằm dưới đó” mà mấy đứa con trong nhà thành ra như vậy, ngay cả con bé đẹp xinh thế kia cũng chẳng thể lấy chồng. Lần đầu em muốn xắn quần lên chửi đồng. Nhiều khi người ta tổn thương vì câu nói. Như hôm gặp người mà Tứ phải gọi là ba, em chợt nhận ra ông ta là người đàn ông đã đến tìm mạ vào đêm ấy, là người đã nhìn ba em rồi bĩu môi gọi thẳng thừng là “thằng cha điên”.

Em từng nói với Tứ rằng làm thân cây sấu đầu có ích thiết, không bỏ phần chi hết. Hạt hiền lành để bọn con nít lấy xuống chơi nhau thay mấy cục đá. Hoa thì cắm chơi, cắm chút thôi chứ hôi nhức óc ai chịu thấu. Lá thì ăn, cành chặt xuống làm củi đốt. Cái thân mình mà hữu ích vậy thì hay. Chỉ mong làm được giấy thương binh cho ba, hàng tháng lĩnh được ít tiền để mạ nghỉ việc trên xưởng gỗ. Mong mùa hè đến chậm thôi hoặc bông sấu đầu có nở sẽ mau tàn cho trời bớt oi nồng, nóng bức. Em tính nói hết như thế khi đoàn truyền hình về quay và phỏng vấn.

Chị phóng viên bảo mạ lấy đôi triêng gióng xuống, soạn đồ nghề ngồi làm bánh ướ. Kêu ba, em Na và anh Dỏ ngồi trên giường nhìn chăm chăm vào máy quay. Ba cười tươi ăn hình hết sức, anh Dỏ hồn nhiên cắn móng tay, em Na cắn cúi ngấm mấy cái móc như lâu lắm rồi mới gắp lại. Em thấy những ánh mắt e dè sợ sệt từ họ. Rồi ba hét lên, “*Lam! Lam*”. Cuộc ghi hình bị đứt đoạn vì “người điên già nhất” chạy ào ra khỏi nhà, chẳng kịp mang dép. (Chị phóng viên báo cáo lại với cấp trên qua điện thoại bằng một câu gọn lỏn).

Em loáng thoáng bởi ý nghĩ tội nghiệp Tứ, hôm hai đứa ngồi bên gốc sấu đầu ngấm trăng vu vơ, Tứ mân mê nút áo em rồi thỏ thẻ rằng sẽ nói chuyện nghiêm túc với mạ. Khi em bận hình dung sẽ đối diện thế nào với người phụ nữ đã từng chạm mặt thì anh Dỏ cầm mấy viên bi chạy ra đòi Tứ chơi cùng. Tứ hỏn hỏn lúng túng đứng dậy, nhoẻn miệng cười rồi dắt anh Dỏ ra giữa sân, còng lưng cúi xuống bắn bi. Dưới gốc sấu đầu, em nhận ra một chùm bông vừa nở. Hương chưa kịp nồng để biết mùa hoa đã về, nhưng rồi đây em tin rằng nó là ngọt hậu.

BÓNG ĐÀN BÀ CŨNG TỐI

Một

Nữ nói chị thèm được như bọn tôi. Thi thoảng được chồng mắng mỏ, tát cho vài cái vì tội lơ đễnh việc nhà. Hay năm bữa nửa tháng chạy trốn chết khi chồng lè nhè cặp chai rượu ở nách lật đật đuổi đánh phía sau. Và giá có một lần hết như tôi, cầm nón thùng thảng quạt sau lưng chồng khi chồng ì ạch gánh lúa về nhà trên đôi chân đất.

Bất cứ cảnh nào có chồng có vợ hiện diện bên đường lộ cùng nhau cũng làm Nữ xao xuyến. Cứ như thiên hạ đều diễn cảnh hạnh phúc hay bi ai có đôi có cặp đều khiến chị khát thèm. Chị thèm cảm rằm chồng vút áo quần vương vãi khắp nhà, bĩu môi lão chồng ba ngày mà chưa chịu tắm. Thèm kho rước sả rồi đặt vào mâm ngày mưa, nghe chồng khề khà mạ mi kho ngon quá. Thèm rúc rích cùng chồng những khi tắt điện. Và lâu lâu ngồi tụ tập bên mép giếng, tất bật soạn cỗ cúng cho đám giỗ nào đó mà miệng không ngớt kể chuyện về lão chồng mình. Thành thực mà nói, Nữ thèm chồng.

Năm mười bảy tuổi, Nữ lấy một chàng trai hiền khô. Ba mẹ gả chị vì một lời ước hẹn băng quơ. Hồi đó, ba Nữ ngó đám con gái rồi nói với ba chồng chị “*Tui cho ông một đứa đó, cho con chị đi*”. Kể từ hôm hai người cha đưa ra quyết định tới lúc rước dâu, Nữ gặp chồng đúng ba lần, chưa kịp nhớ gương mặt lún phún lông tơ ấy.

Tiệc rượu hôm đám cưới kéo dài đến khuya. Chồng nghiêng ngả đổ bên này vẹo bên kia gõ cửa chui vô buồng. Chỗ buồng cưới của hai vợ chồng chứa đầy những bồ lúa vừa thu, thành ra phòng cưới lớn vờn hai mùi, mùi lúa và mùi rượu mà chồng mang theo. Tuổi mười bảy e dè, Nữ đại ngợ thấy chồng thì sợ hãi. Chị rón rén lên nhà trên, chui vô mùng nằm dưới chân mẹ và em chồng, mặt lấm lét xin ngủ cùng. Trong khi cô em chồng cười sặc sụa thì mẹ chồng đạp chị rớt xuống giường, la dấm dăng “*Lo ngủ với chồng chứ lên đây làm chi*”.

Đột nhiên chị nhớ hồi ở nhà, mẹ thường dặn làm thân đàn bà con gái phải giữ cái lưng quần cho chặt. Thế là Nữ lục đục tròng thêm vô người ba cái quần dài nữa rồi khư khư giữ bốn cái lưng quần chặt ních. Khi chị rón rén lên giường, chồng đã ngủ say từ lâu. Nhiều năm về sau Nữ cứ mường tượng mãi cảnh này, cửa sổ được mở toang, trăng chiếu vào sáng trưng. Đó là đêm mười bảy, “mười bảy rải giường chiếu” (nghĩa là khi mình chuẩn bị giường chiếu đi ngủ thì trăng mới bắt đầu ló lên, chị giải thích vậy). Nữ nằm thao thức cạnh chồng, tay vẫn nắm chắc lưng quần. Ngoài cửa sổ, gió phát phơ mấy tàu lá chuối khô nghe hệt tiếng ai cười. Chị dặn mình phải thức luôn đến sáng nhưng mệt quá nên thiếp đi lúc nào không hay. Khi gà gáy tiếng đầu tiên, mở mắt ra thấy sương phủ vào người lạnh lạnh, lấm lét ngó qua đã thấy chồng cứng đờ, lạnh ngắt tự lúc nào.

Mụ Nếp tru tréo day lấy day để tấm thân nhợt nhạt của chị hỏi tại sao ra nông nỗi này, hay là mày ham hổ, hư thân mất nết khiến con tao chết tức tưởi. Chửi xong một câu mụ ngắt lịm đi, tới lúc tỉnh lại ỉ ôi thêm rằng “*Nhìn cái gò má ấy là tui phải biết, vì hăn mà thẳng con độc nhất của tui chết oan uổng, làng xóm ơi!*”. Ba chồng lặng lẽ nhìn chị chẳng nói chẳng rằng. Cái rạp cưới chưa kịp dỡ ra giờ tiện thể làm rạp đám ma. Ngày hôm sau mang chén bát đi trả, chị ngờ chẳng thể nào sống nổi khi những người hàng xóm cứ cầm tay nấn ná mà hỏi nguyên do. Chị khóc dài, nghe sau lưng những tiếng xì xào, “*Đó, vừa cưới xong, ngủ một đêm thì chồng chết*”.

Hai tháng sau đám ma chồng, cả xóm lại lục đục tới dựng rạp đưa ba chồng ra đồng. Hai ngôi mộ nằm liền kề kết tội chị còn nặng nề hơn những lời mạ chồng mắng chửi. Nghĩ tất cả phần lỗi tại mình, chị cảm lạnh sống lằm lũi trong ngôi nhà ảm đạm đó, cay đắng bởi ánh mắt lờm nguýt của mạ chồng và những tiếng xác xược của em chồng. Mười bảy, Nữ thành góa bụa khi chưa kịp làm đàn bà cho hả dạ.

Mỗi khi chị ra ngoài, mẹ Nếp lục đục đi theo vì sợ chị trốn, mẹ bảo vệ. Mẹ nói chị nợ nhà này, phải ở đây suốt đời mà trả nợ. Chị rùng mình bởi ý nghĩ ngấm nhìn tuổi xuân đi qua quanh quẽ cùng ánh mắt ngờ vực của hai người đàn bà còn lại. Những lúc đi chợ, ngang qua quán nhậu đầu xóm, Nữ bị ghì lấy bằng những ánh mắt thèm muốn của bao gã đàn ông. Khi dáng hình thiếu nữ bắt đầu chín rục, nở nang đầy đặn, mơn mớn xuân thì, chị như miếng bánh ngon trong mắt đám trai làng trần tục. Mẹ Nếp chống nạnh, chỉ thẳng mấy gã đàn ông đang đăm đõi gieo ánh mắt nơi bờ mông của Nữ, “*Có ngon nhìn của tao đây nè*”. Mẹ lấy đòn triêng xua chó ra đõi những gã đàn ông giả làm khách lân la tới nhà hỏi thăm Nữ.

Chị nói bằng vẻ tiếc nuối “*Có bận người ta rủ chị trốn đi rồi chớ*”. Thế mà hôm đó, cô em chồng mười tám tuổi vác bụng bầu lặc lè về nhà sau mấy tháng đi bụi. Một đêm mùa đông, nó đẻ cái roạt ra một con bé giống nó y tạc. Chị tính ở nhà lo nó ở cũ xong xuôi chứ mình mạ chồng lụm đụm cũng tội. Cứ thắc thỏm nhắc người ta chờ mình, xong việc nhất định Nữ sẽ theo người ta. Ở cũ một tháng thì cô em chồng xách áo ra đi, bảo phải đi khỏi xứ này để làm lại cuộc đời. Nó quay qua trao đứa bé vào tay Nữ rồi nói hết như vừa vứt lại cái áo đã cũ mòn, cái quần đã chật chội: “*Cho chị đó*”. Con Lành nằm gọn ghẽ trong tay Nữ, miệng phúng phính hơi sữa noãn miệng cười tươi rói. Một tháng rồi một năm trôi qua, khi những cuộc gặp lén lút thưa dần, người ta của chị quay lưng đi bởi đã cạn kiệt kiên nhẫn. Chị chất chồng thương nhớ tủi hờn trong lồng ngực, sống lặng lẽ theo những lớn lên của con Lành. Khi chúng tôi đặt chân đến An Mô, dựng cái nhà cón con bên mé đường lộ, con Lành đã vô lớp hai. Nhìn chị dặt tay nó

trên đường, tôi quở một câu mà chị bảo là nghe xót mãi: “*Hai mạ con giống nhau thiệt!*”.

Hai

Xóm nằm sâu ở cuối ngôi làng, cuối huyện thị được xếp hạng nghèo rớt. Ngày đặt chân lên đây, tôi xoa bụng bầu ra vẻ đồng tình với chồng, đất này hèn chi cứ bơ vơ với cái tên An Mô. Những nóc nhà nằm rải rác trên đường lộ, khuất sau những hàng cau và đám chè tàu rậm rạp. Thế mà nắng vẫn dữ, xuyên qua lớp lớp cây cối êm đềm phả vào da thịt người sức nóng như thiêu như đốt. “*Nắng kiểu này mà năm than chắc em thành thịt nướng thôi chồng ơi!*”. Chồng chẳng ư hừ, nhìn hai người hàng xóm vừa trả lại nụ cười đã khuất bóng, mồ hôi anh rịn ra đầm cả lưng áo.

Tôi cứ tưởng chồng dắt díu cả nhà tới vùng đất hứa nào đó, là thành phố xô bồ bận bịu hay vùng kinh tế mới đất đai mênh mông. Không ngờ là ở đây, một vùng đất bình yên cũ kỹ. Xóm nhỏ lèo tèo vài nóc nhà ẩm mốc, chỉ màu xanh cây cối là bất tận. Nhiều nhất là chuối, đất này hình như hợp với chuối, nhà nào cũng trồng chuối, những cây chuối bạt ngàn tàu lá, buồng trĩu xuống chạm đất. Chồng ngó mấy buồng chuối rồi bảo tôi, mình cứ đẻ như chuối cũng được, càng đông càng vui. Thế nên tôi nằm ổ khi vừa tới An Mô được vài tháng. Đúng mồng Hai Tết. Nữ chẳng kiêng cử chi cả, chị lật đặt sang nhà rửa ráy hơi háp cho tôi, lại còn giặt đồ cho hai mạ con, bảo đàn ông làm ba việc này tội lắm. Tôi mếu chị rồi coi chị hết như chị gái mình.

Đàn ông trong xóm theo đoàn thợ nề của chú Huân làm ăn. Chồng tôi cũng gia nhập vào nhóm thợ cả. Mỗi sáng, họ lục đục dậy sớm, ăn vội tô cơm rang mà vợ để sẵn trên bàn rồi cầm đồ nghề tập trung ở ngõ nhà chú Huân. Từ những căn nhà trong làng đến lăng mộ, nhà thờ, trường học, chùa chiền đều được xây bởi đội thợ nề này. Người ta cứ đập đi rồi xây lại, sửa sang, mở rộng, thành ra công việc quanh năm. Mỗi sáng, họ rời khỏi nhà bằng bộ áo quần xám đục cũ mòn na ná nhau, tới chiều cũng một bộ dạng na ná nhau mà trở về trên đôi chân xiêu vẹo, người phả đầy hơi rượu.

Những ngày mưa, cánh thợ nề rồi rãi hơn hết. Con chó nhà chú Huân bị xe tông ở chân, đám thợ nề nhanh chóng tập trung vây quanh nó. Người đưa ý kiến chặt chân, người đưa ý kiến lấy gậy đập. Chỉ dăm ba phút sau, họ tiến nó rời trần gian bằng riềng sả và can rượu đầu vôi, cứu nó ra khỏi cuộc đời tàn tật. Đó là cách họ rề rà qua mùa mưa nhàn tản. Cũng may xứ này, nắng thường dài đậm hơn mưa.

Vợ chồng chị Tư mở quán nhậu hình như cho riêng đám thợ nề. Khi chị loay hoay trong bếp với mớ lòng lợn thì chồng cầm sổ ghi sổ đề. Họ luôn chờ đợi để nghe người kia kể đêm qua mơ những gì. Chồng tôi lúc đầu không mấy quan tâm nhưng dần dà cũng quen kiểu định hình những giấc mơ của vợ con. Cứ mỗi sáng ra, chồng lại kêu con Bưởi tới hỏi đêm qua con mơ thấy gì. “*Rắn cắn à, vậy là ba hai, cả thấy mấy con?*”. Mụ Nếp hay cảm râm, mấy thằng bầy cả đời không giàu nổi vì làm cật lực rồi cống cho ma để hết cả.

Đàn bà ở đây cắm cúi bên thửa ruộng theo từng mùa vụ, chăm lo cho đàn heo và vườn rau quanh nhà. Khoảng nông nhàn, chúng tôi ngồi lại bên nhà thím Huê để chăm nón. Mỗi người mỗi khâu, tôi cùng Nữ chuốt vành lên khung, đám con nít nhà thím Huê úi lá cho thím và mấy chị khác ngồi chăm. Mạ chồng Nữ qua tham dự mấy buổi đầu, sau ngồi mõi lưng nên mụ về nhà nằm nghỉ. Đàn bà ngồi lại tha hồ kể chuyện về lão chồng mình.

Thím Huê đẩy kính rồi đưa tay bóp bả vai đau như “*Ở với nhau hai chục năm, lão dần tao như tử không biết bao nhiêu lần*”. Lần đầu thím khóc, lần sau thì không thèm, thấy chú Huân giáng tay hay vớ cán chổi là thím đã tót ra tới đường cái.

- Thế nên tính ra, nếu đánh trúng vào da thịt tao thì ngon lắm là vài lần.

Cả hội cười rần. Chị Thảo thở dài khi mọi người chê trách, sao mỗi lần lão Hưng đánh, chị không chạy đi như thím Huê. Chị lắc đầu:

- Lão chạy theo tao chi nổi, chân thì khập khiễng, ngã gãy giò thêm khổ. Ngồi yên trong nhà cho lão đánh vài cái cũng không chết được.

Chị Hoài dấm dăng góp chuyện mình. “*Hồi đầu lão đánh, tao im cho yên nhà yên cửa, sau chịu không nổi là cương lên cãi lại*”. Mỗi tội càng cãi

càng làm lão chồng điên tiết. Mỗi năm tới mùa nóng là nhà được xài quạt mới vì quạt cũ chồng đập cho nát bét, chén bát chị sắm toàn đồ nhựa. Ai cũng nhớ chồng chị Hoài có tật vừa đánh vợ vừa ném đồ đạc. Trong xóm, nhà chị Hoài xập xệ nhất, dù chồng chị ăn công thợ cả. Thường ngày anh hiền bao nhiêu, khi rượu vô lại trái tính bấy nhiêu. Con Thơm nhanh nhẩu, chẳng qua chị Hoài không dám, cỡ như chị với thân hình bảy mươi ký lô ấy chỉ cần đưa tay quạt một phát thì năm lão Lộc cũng ngã rạp như chơi. Thím Huê nạt con, con nít biết chi mà tham gia vô mấy chuyện này.

Thế mà gợi ý của con Thơm có tác dụng. Bữa đó, khi anh Lộc bắt đầu chửi tục và giáng tay lên, chị Hoài né và quất ngược lại một cú khiến anh Lộc ngã lăn giữa nhà. Chuyện sau đó chẳng mấy khả quan chi, hết như đám con nít từng nghe về chú hổ có lá gan chuột nhắt. Dầu mang thân xác to lớn hùng dũng nhưng chú hổ, trước kia là chuột thấy mèo vẫn co giò chạy. Chị Hoài không chạy nhưng chị tái mét khi anh Lộc nổi khùng lên, “*Học mô thói đánh chồng hả? Dám hả! Hả!*”. Sau mỗi tiếng “hả” là tiếng một cái chén chạm nền nhà, Hoài co rúm chịu trận chỉ nghĩ trong đầu “*May thiệt, toàn chén nhựa*”.

Mạ chồng Nữ chống gậy sang ngồi ngó bọn tôi chăm nón. Chốc chốc mù nhắc người này mũi kim đường chỉ, nhắc con Thơm ủi lá cho đàn hoàng, sửa cái khung cho vừa. Mụ chếp miệng, thân đàn bà sinh ra là rứa rồi, chớ kể lẽ làm chi. Thế hệ của mạ chồng Nữ lại khác, vẫn tin đẽ xong tấm gội bằng nước đáí là khỏe khoắn và sạch sẽ. Mụ chỉ vào tôi, nói chẳng qua chồng tôi uống nước vùng này chưa đủ lâu nên chưa đánh vợ, ở lâu rồi quen, đất lề quê thói. Nữ lí nhí bảo tôi cứ dạ cho xong chuyện. Thiệt tình chồng hay đe nẹt nhưng chưa bao giờ đưa tay tát tôi. Tôi không biết khi tình huống chẳng may ấy xảy ra, mình sẽ xử sự thế nào. Khóc lu loa chạy ra đường lộ kêu cứu hay âm thầm đóng cửa trôn trối chịu đựng. Liệu chị em con Bưởi có dám cãi lại mà bênh mạ hãn không?

Ba

Ngó tới ngó lui ở An Mô này, so với những người đàn bà nhão nhẹ qua mấy lần sinh nở, Nữ vẫn mang dáng hình thời thiếu nữ. Ngực gọn gàng săn

chắc, mỏng gọn lỏn, eo thon thả. Thế nên tới bây chừ, mỗi lần ngang quán nhậu của chị Tư, Nữ vẫn thấy nhột nhạt bởi những ánh nhìn ghè lấy thân mình. Tôi để một lèo cho chồng ba đứa con gái, may sao cuối cùng cũng ra được một thằng cu. Dù là cư dân mới nhưng tôi lây cái sự dằn vặt thắc thóm của đàn bà nơi đây khi không hay chưa kịp để cho chồng vài ba thằng cu đái đứng. Tám năm để bốn đứa, người tôi lép kẹp, ngồi với chị chẳng ai nói tôi trẻ hơn chị năm tuổi, đi bên chồng không ai biết ít hơn chồng chục tuổi.

Con Lành bỏ học giữa chừng để học nghề cắt tóc, nó bảo cháu mê làm đẹp. Học hơn năm, nó về nhà treo biển “Cắt tóc nam nữ - thời trang” ngay đầu xóm mà không biết ở xứ này, đàn bà chỉ đi làm đẹp vào dịp Tết hoặc trước đám cưới con cái mình. Sơn một bộ móng chân mấy ngàn bạc rồi cũng lộn xuống ruộng tới lúc lom lem bước lên đã hóa vàng khè. Tay xắt chuối đen kịt những mụn thì sơn vẽ làm chi. Dịp những người đàn bà tới ngồi trong quán, ngại ngần đưa bàn chân đen đúa cho Lành làm móng, nó thấy mình có trách nhiệm. Bàn chân ngâm cả tiếng vẫn chưa mềm, Lành ngồi tỉ mẩn cạy đất cạy bùn từ trong khe móng, nó chọn sơn những màu đỏ, màu hồng cánh sen lại phớt thêm tí óng ánh. Ngắm bàn chân vừa xong, những người đàn bà An Mô không tin đó là bàn chân mình. Họ xách dép, đi nhón chân về nhà vì sợ hư. Chồng tôi kể, con bé chăm chú cắt tóc cho những gã đàn ông thợ nề, đầu còn vương cụm vữa cứng đơ. Nó làm điệu dàng đến nỗi chồng ngủ quên lúc nào chẳng hay.

Đàn bà ở đây chưa từng biết đến cảm giác mặc một chiếc váy nên khi con Lành đưa cho chị Thảo cái váy để mặc hôm đám cưới em trai, chị mặc thử rồi đứng lớ ngớ khép nép đôi chân trống trải sượng sùng. Sau rồi gập trả lại đây tiếc nuối, phần không quen nên ngờ ngợ, phần sợ lão chồng. Hôm người đàn ông bán hàng dạo tới xóm, xổ ra giữa đường mở áo quần sặc sỡ và những thỏi son hộp phấn rồi mở loa hết công suất, cánh đàn bà chao chộn, lao xao tới ngồi chồm hổm bên vệ đường, tranh thủ mua không chồng về. Thế mà mấy thỏi son màu nhiệm được cất dưới đáy tủ chẳng khi nào dùng đến.



Khi tờ đơn ly dị của con bé Thơm được chuyển đi khắp xóm, những người đàn bà nhìn vào đó đầy ngưỡng mộ. Đằng sau sự ngưỡng mộ là lo lắng thất thần, thím Huê khuyên con *“Ba mi đập tao mấy chục năm ni mà tao có dám hé răng nói lại hay mở miệng nói từ ly dị mô”*. Hồi ở nhà, con Thơm vốn lì lợm. Mỗi khi chú Huân đánh thím Huê, nó xông vào cản, có khi nằm giữa nhà giãy đành đạch thách chú đánh mình. Thế nên mới vui đám cưới nó chưa được nửa năm, giờ thấy nó xăm xăm xách áo quần về tuyên bố bỏ chồng. Hỏi lý do, nó bảo chồng như đàn bà, chẳng thà thương cẳng tay hạ cẳng chân như cha mẹ xong cười cợt với nhau còn dễ sống.

Xóm lại ồn ã, tiếng ồn phát ra từ nhà chị Thảo. Lát sau, nghe tiếng chị Thảo ở phía hàng chè tàu, nách kẹp hai chiếc dép, đứng dặng chân chống nạnh chửi lại chồng. Đàn bà trong xóm dòng tai nghe hồi hộp. Chưa chửi dứt câu, Thảo xách dép chạy qua nhà tôi trốn, bảo đang bận tay chưa kịp dọn cơm, vừa dọn lên thì lão hất luôn mâm cơm nóng hổi đổ giữa nhà. Thảo đỏ mặt phừng phừng *“Con giun xéo lăm cũng quần chớ”*. Nhìn ánh mắt của chị lúc đó, bất chợt tôi mừng tượng đến một cuộc “cách mạng” của những người đàn bà ở An Mô. Con Thơm lay Thảo, ly dị đi chị, ở chi

với thằng cha nớ. Chị nạt hấn ngay “*Điên à!*” rồi lấm lét lui sau bụi chuối nhà tôi để vòng về bụi chuối nhà chị.

Gần Tết, đám thợ nề nhận nhiều công trình chẳng có một ngày nghỉ. Tối về nhà, chồng nựng thằng cu út cười khề khà sau đọt ni sẽ cất nhà mới. Anh kể chuyện nhà nào đó ở làng bên xây lãng cho ông mẹ hết mấy trăm triệu bạc. “*Thiệt tình, chỗ của người chết mà sang hơn người sống!*”. Nhà người ta có Việt kiều nên mới thế, như em chồng chị Nữ nghe bảo cũng sắp về nước. Tôi ngồi xắt chuối cho heo, miệng cảm ràm thêm chuyện mà chồng chị trói chị cả đời tội quá (mà không hay ánh mắt chồng đại đi vì câu nói trước đó).

- Tới giờ, mà chiều nào cũng lụm đụm chống gậy qua nhà thím Huê coi bọn em chăm nón, mù không dám rời mắt khỏi Nữ.

Nghe tiếng heo kêu, chồng cắt đứt câu chuyện bằng câu đe nẹt như thường lệ, “*Lo chuyện mình đi, nhiều chuyện!*”. Đầu óc tôi vẫn thương Nữ vì nhớ những chủ nhật khi hai chị em chở chuối lên thị xã bán, mù Nếp cầm vạt áo tôi nhắc khề, “*Coi chừng hấn giùm tao!*”.

Sau này, Nữ mới tập tành làm những việc của đàn ông. Cái bóng đèn cháy, mà chồng thà thảp dậu hoặc để nhà tối om chứ nhất quyết không cho chị nhờ ai đó qua sửa. Mùa bão, mù kêu chị leo lên mái, kéo những bao cát chẳng lại. Chỉ lần duy nhất đám đàn ông lạ vào nhà là dịp xây chuồng heo. Nữ đi tới đi lui, lo cơm nước, bữa lờ cho đám thợ đứng mười ngày. Chị bảo chị sát người nhưng nuôi heo được cái mát tay. Năm nào đàn heo xuất chuồng cũng thu lãi, mới có sức nuôi con Lành chứ rau chuối bạt ngàn mà rẻ như bèo. Tôi thấy chị cười thanh thản khi nghĩ tới những niềm vui bé mọn.

- 4 -

Lành hết như mạ, nó tỉnh rụi vác cái bụng vượt mặt mình đi khắp xóm. Những người vợ e dè nhìn chồng rồi chột dạ không biết có phải của chồng mình không. Chồng vẫn khen con bé ấy mát tay, cắt tóc cạo râu dịu dàng, đã lãm. Và mừng tượng ra nhiều đêm sau vườn chuối mình từng nghe những thanh âm lạo xạo của đôi người.

Mụ Nếp ngả dúm úp mặt xuống ruộng khi lục đục theo Nũ ra bờ ruộng trở nước. Chị nấc lên từng hồi: “*Mạ giữ con cả đời chưa đủ à mạ!*”. Em chồng Nũ về quê khóc mạ thê thiết rồi quay qua nhìn món quà mình cho đi từ ngày trước nói câu gọn lỏn: “*Lớn chừng này rồi à! Lại còn vác trống!*”. Bây chừ, cỗ cưới hay đám ma đơn giản lắm, ngay cả nhà nghèo cũng chẳng phải đi mượn chén bát bàn ghế như ngày xưa. Nũ nhớ cái đám cưới từ trong ký ức xa lắc của chị, anh em chú bác đi mượn bàn ghế tận làng khác, mạ chị chạy khắp nơi mượn chén. Về nhà chồng, đi trả chén sau hôm đám tang chồng, xóm này từng người từng người đã xót xa chị ra sao.

Khi đám thợ nề tập âm công để đưa mụ Nếp ra đồng, chồng tôi khập khiễng về nhà bảo vợ sau đợt này sẽ đi. Tôi chọn vọn gieo mình ý nghĩ sẽ rời khỏi nơi những người đàn ông chưa bao giờ đi sau lưng đàn bà để nhìn ra bóng họ. Những người đàn bà ở đây cũng chưa bao giờ nhìn thấy bóng mình, chưa bao giờ phản kháng, cứ cắm cúi và lặng lẽ ôm phận mình cam lạng. Như cắm cúi dưới mặt ruộng nhẩn nhơ với đám lúa theo mùa, gặm mặt xắt chuối cho heo và say mê bên cái nón hình chóp chẳng hề ngẩng mặt lên, mặc cái cổ đang mồi như.

Tôi tất bật chạy lên chạy xuống bệnh viện cả ngày lo cho chồng. Giàn giáo bị sập, chồng tôi may mắn chỉ bị gãy chân còn chú Huân nằm mê man ở phòng cấp cứu. Nũ tới thăm, có cơ hội chạm vào người đám đàn ông năm yên đó, nhắc người treo giò ở cuối giường bỏ rượu, ngày xưa đâu biết rượu chè mà chừ nghiện dữ. Rồi thả thêm vài câu lửng lơ, không chờ mà đi, đã đi rồi còn quay lại làm chi. Chồng phân vân không biết nên kể tối đó em chồng Nũ đứng tắm bên gốc khế thì anh lén vào, ôm từ sau lưng thốt ra những thương yêu vụng về. Rồi dìu xuống quẩn quại bên thành giếng mà lú lẫn rúc lên những tiếng “*Nũ, Nũ*”. Lúc nhìn lại thành ra bẽ bàng. (Em chồng Nũ phân bua với tôi, sợ người trong nhà hay nên cam lạng trong đêm, lại nhận ra mùi mồ hôi quen thuộc của anh chàng thợ nề mà mình đem lòng thương mến nên im lặng dật dờ).

Trước khi rời An Mô, tôi lặng lẽ qua ngòi với Nũ, ngắm đứa bé con của Lành rồi nói vu vơ không biết con bé ăn bún có buồn nôn, nhai giá có ngứa

như Lành và chồng tôi (Mấy chị em trong nhà chỉ có con Bưởi là học cha ở khoản này, dị ứng với bún và giá). Lời nói như cắt đứt tất cả. Nữ đại đi trong ánh mắt đang cố tiến đưa buồn khổ cuối cùng. Thím Huê gói cho tôi nắm lá vằng, bảo chừng mô đẻ thì uống. Chị Thảo dặn lên tới trên đó thềm chuối chị gửi xe đò lên. Con Thơm nhắn nhủ tôi đừng hiền quá, cứ chống nạnh mà đe lại chồng. Buổi tiễn đưa thêm bịn rịn khi chị em con Bưởi khóc thút thít chia tay đám con nít trong xóm. Tôi bận hình dung đến vùng đất mới nên đứng thờ ơ nhìn chồng lục đục chất đồ đạc lên xe.

Có lẽ, nơi ấy nắng không dữ dội hết như nơi này, có điều bóng đàn bà đổ xuống vẫn tối thui và sâu thẳm.

Table of Contents

LỜI GIỚI THIỆU

LỜI TÁC GIẢ

XỨ CỦA VỜI GIÓ

MẮC NỢ MÙA THU

NGƯỜI CỦA PHỐ

LỐI VỀ MIỀN VẠN THỌ

SÔNG CÒN KHẮC KHOẢI CÂU HÒ

MÙA MỘNG MƠ

BƠI GIỮA DÒNG ĐỜI

NHỮNG GIẤC MƠ TRÔI VỀ MỘT PHÍA

MƯA TỪ CỎI TẠM

MẢNH VƯỜN BIỂN MẮT

TIẾNG NGƯỜI ĐÃ RƠI

NGƯỜI BÁN LỘC

KHU VƯỜN TRONG TIM

MÙA HOA NGỌT HẬU

BÓNG ĐÀN BÀ CŨNG TỐI